

DƯƠNG HỒNG PHÚC

Tựa lưng vào nỗi nhớ

Cái
giã
của
trường
thành
là
phải
xa
nhau



TỰA LỰC VÀO NỖI NHỚ

---* ❖ *---

Tác giả: **Dương Hồng Phúc**

Thể loại: **Văn học, Tục truyện**

Nhà xuất bản **Văn Hóa Văn Nghệ TPHCM**

Nguồn text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup





Tháng Mười hai. Sài Gòn vào mùa lễ hội nhộn nhịp, ồn ã nhất trong năm. Nhưng ở góc nhỏ nào đó, vẫn có những không gian tiệm nước đủ yên để mình cứ thế ngồi lặng lẽ hàng giờ, thả trôi suy nghĩ về phía những ngày xưa cũ.

Tháng Mười hai. Tôi gặp mình ngồi đó, lơ đãng nhìn những bước chân hối hả nối nhau ngoài phố. Mắt như chăm chú nhưng tâm trí tôi dường như không dõi theo họ. Một cách lơ mờ, một vài nhân ảnh, một giọng nói nghe như hờn dỗi, một nụ cười, một cảm xúc đậm sâu hay một thoáng tư lự của năm cũ lần lượt được gọi lại, hiện lên và quẩn quanh trong tâm trí. Sau một năm, ta còn lại gì đâu ngoài những ký ức sống động lẫn đậm sâu? Sau tất cả, ta biết mình có gì ngoài nỗi nhớ về những-điều-đã-từng?

Tôi gặp Phúc và được may mắn đọc trước bản thảo Tựa lưng vào nỗi nhớ trong những ngày như vậy. Phúc không hẳn viết về nỗi nhớ, cũng không giới thiệu về những địa danh mới mẻ trên những chặng đường rong ruổi ở Heidelberg, Hamburg, Cologne, Paris... Mà bắt đầu từ nỗi nhớ trong những ngày lang thang đó, Phúc tự sự về lòng mình, về những khoảng chênh vênh, những rung cảm, trần trở của tuổi trẻ, rồi sau đó lại tiếp tục miên man trong những nỗi nhớ bỏ lửng.

Đi, để nhớ, rồi về, lại đi. Nỗi nhớ, vừa là cái cớ để bắt đầu, vừa là điều đọng lại sau khi gấp lại cuốn sách này. Rồi những nỗi nhớ đó

sẽ tiếp tục mở ra trong bạn những cảm xúc thi vị hơn nữa.

Lần theo từng câu chữ và những chuyến đi của Phúc, tôi như thấy mình đơn độc đi – về giữa những khoảng ký ức thênh thang của chính tôi. Tôi sẽ đọc lại cuốn sách này nhiều lần nữa trong đời. Để biết rằng, dẫu có những ngày tưởng chạm đáy cô đơn, thì nỗi nhớ vẫn luôn ở đó để mình có thể đến bên và tựa vào.

Tác giả Nguyễn Minh Đức

1 NGƯỢC BẮC

“Giữa chúng ta là những khoảng không nho nhỏ.”



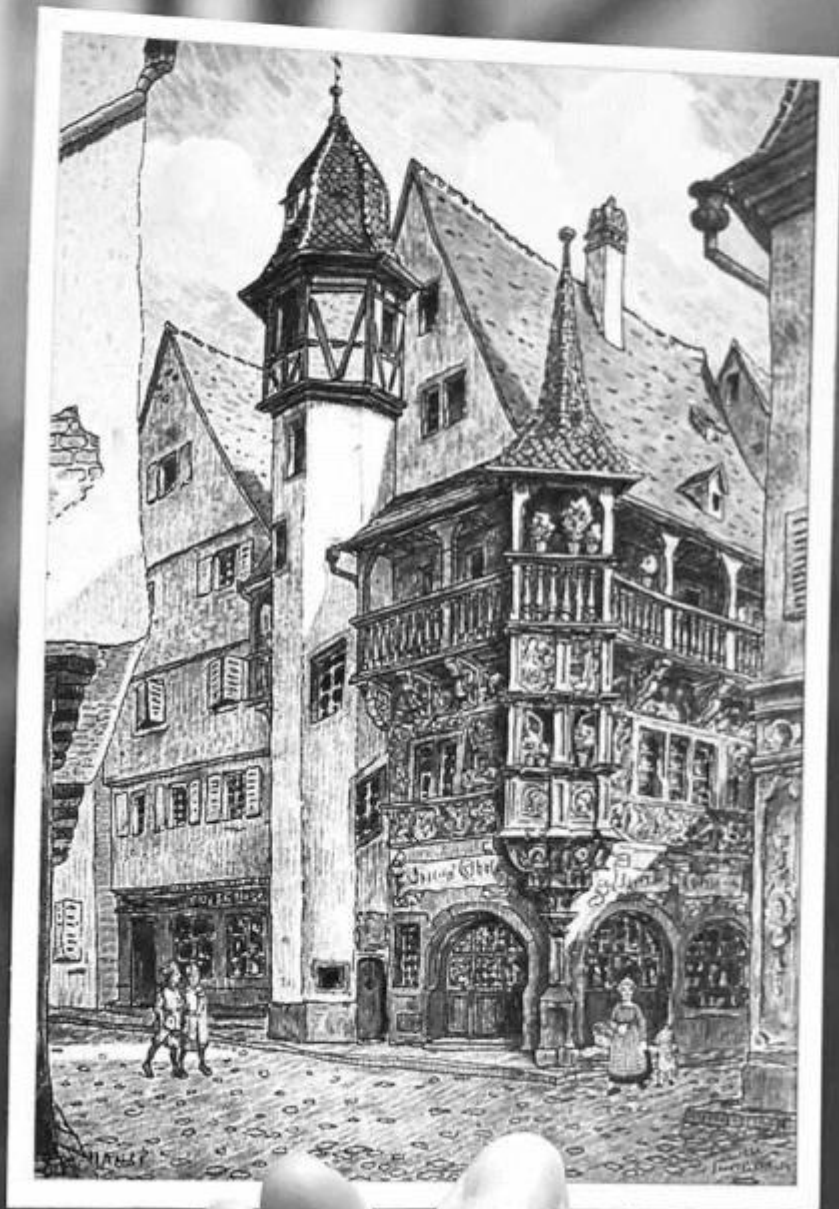
Mắt biếc giữ cho mây muôn trùng

Vào một ngày thật êm, người yêu bỗng quay lưng đi bằng một câu nói, một tin nhắn không dấu vội vàng: *Mình chỉ là bạn thôi anh nhé. Tình yêu ta chưa đủ lớn để ở gần bên nhau.*

Chia tay. Người ta trượt dài trên ý nghĩ chẳng thiết tha chi những sự hanh hao. Sài Gòn. Tháng Ba. Có một người ngồi yên bên góc bàn của một quán café rất nhỏ, nghe giọng trầm Tuấn Ngọc trong lúc ngơ ngác nhìn mây trôi lững thững trên mái nhà của chiếc tổ chim câu. Ừ thì, tôi tập thả những yêu đương về trời vào một ngày như thế.

Sài Gòn đi vào cơn áp thấp, mùi oải hương trong ngôi nhà gỗ không đủ sưởi ấm một góc không gian của những ngõ tường ô vuông đi một vòng rồi cũng trở về nơi xuất phát. Bạn biết đấy, khi mình buồn và một ai đó hát, điều đó cũng có thể khiến trái tim bị tổn thương. Cửa quán hé mở. Một người bước vào, ai đó bước ra. Trong khoảnh khắc mông lung, tôi chợt thấy em đang ngồi phía bên kia cửa sổ.

Là ngẫu nhiên.



Thành phố này kỳ lạ lắm, giấu người rất kỹ mà cũng rất sơ sài. Có những năm tháng loay hoay mãi không nhìn được người đã gửi thư tình, nhưng một lúc nào đó, khi bước lại trên những dấu chân của kỷ ức, thế là ta vô tình tìm ra nhau.

Ngẫu nhiên – Khi hai con người ở hai miền đất khác nhau lại cùng học tại một trường, cùng làm một công việc, và cùng kể cho nhau nghe những ấn tượng đầu tiên về một Sài Gòn rất khác trong tâm tư, suy nghĩ. Tôi yêu Sài Gòn trong từng nhịp ồn ã của phố thị, em lại lắc đầu, chỉ có thể cảm nhận thành phố yên ả về đêm trên ban công nhà trọ trong nỗi nhớ nhà và nhớ bầu trời đầy sao. Tôi chưa bao giờ xa nhà nhiều và lâu, nên có lẽ cho đến giờ vẫn không thể hiểu một thành phố như thế trong em. Và chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ để tôi mất đi một nửa Sài Gòn, một nửa của chính mình nay đã chìm vào đâu đó giữa quên và nhớ.

Ngẫu nhiên – Khi trong hàng triệu người của Sài thành và hàng tỉ người trong nhân loại, tôi chỉ nhớ hoài một ánh mắt thật hiền, một chút đánh đá rồi lại chông chênh, một chút ngây ngô khó hiểu bước qua câu chuyện bình thường trong những lần hẹn hò rất muộn. Hôm chia tay ấy, tôi về nhà, nằm suy nghĩ mãi những điều em nói, mang cả vào trong mơ, lại bắt gặp em ở đó. Cuộc tình ngắn ngủi nhưng quá nhiều phức tạp, ưu tư, mệt mỏi cho con tim của tôi và em, những con tim trước nay đều chỉ có những vách ngăn rất mỏng...

Ngẫu nhiên – Khi những vụng về trẻ dại chỉ trong một phút cùng thối bùng lên ngọn lửa xa xôi. Ngẫu nhiên đôi lúc tôi cảm thấy căm ghét chính bản thân mình, cảm thấy cô đơn khi giọt nước đã tràn ly nhưng không thể nào níu giữ. Sài Gòn đã quá nhiều góc khuất. Tôi

miệt mài giấu bớt bản thân mình trong căn phòng nhỏ, em ẩn nấp trong toa tàu rời xa thành phố. Người trở về với những thói quen riêng.

Rồi tôi và em sẽ tập yêu một ai khác, khẩn cầu rằng vẫn chưa làm điều gì tổn thương họ và chính bản thân chúng ta, trong khi thực tế, những vết nứt đã bắt đầu len lỏi vào tâm hồn. Cứ thế, chúng ta lại vấp ngã, lại làm dày thêm cho bộ sưu tập những câu chuyện tình không hạnh phúc vốn dĩ đã quá ngổn ngang trên thế giới.

Ngẫu nhiên – Khi ta phải đối mặt nhau vào một thời khắc không-hẳn-là-thoải-mái thế này. Em trở lại Sài Gòn. Tôi thì quyết tâm rời khỏi. Hai ta vẫn một mình, vẫn cùng một căn phòng nhưng đã ngồi ở những góc riêng. Em cố tìm cho mình một quyển sách mới. Tôi uống cạn ly café, uống cạn cả những xúc cảm lạ lẫm lẫn thân quen khi nhìn em. Tình yêu thì vẫn không tên, không một câu nói hay nụ cười. Sau tất cả, chúng ta chỉ giữ cho mình những khoảng cách riêng, để không thể nào đến gần nhau hơn được nữa...

Ừ thì, em thấy đấy, yêu thương đôi lúc cũng chia ra làm hai ngã. Cuộc sống không bao giờ là logic, và trong thế giới ấy, điều không logic nhất lại chính là tình yêu. Từ đó, ngẫu nhiên vẫn vô tư tồn tại khi người ta yêu nhau, dẫu cho nhân loại đã hay chưa nhận ra. Người ta sẽ lại đi mãi, đi hết những con đường của Sài Gòn, gặp những gương mặt lạ lẫm lẫn thân quen. Để rồi một ai trong số đó sẽ bất chợt bước thẳng vào tim, như cái cách chúng ta ngẫu nhiên gặp nhau, xa nhau rồi lại tình cờ tìm thấy nhau.

Vì yêu, đôi khi vẫn là mơ hồ vậy.

*

Ngẫu nhiên giữa Sài Gòn, tôi lại yêu em.

Yêu em, tôi yêu lấy riêng mình một chút của chênh vênh, một chút khắc khoải của những câu chuyện tình dang dở.

Yêu em, tôi dang rộng tay chờ đón những buổi rồi bất chợt ùa qua mi mắt, qua ngày nắng xanh đương thì thắm vào phố phường sôi động một bản tình ca rất êm.

Tháng Ba, tôi đến châu Âu, tạm biệt Sài Gòn, tạm biệt đôi bàn tay của những đứa con thành phố hãy còn miết dài trên phím đàn nhớ nhung. Giữa quá khứ và tương lai, có ngẫu nhiên nào nối liền những con đường chúng ta đã đi qua với những gì tôi sẽ đi tới? Có ngẫu nhiên nào để tôi lại một lần được gặp em, tay trong tay, môi thật mềm và đáy mắt thật trong, để ta lại nói cho nhau nghe những câu chuyện không kết thúc lần bắt đầu, giữ trái tim mình rộng mở đón chờ những yêu đương xưa?

Để giả vờ như chưa một lần gặp gỡ...



1. Tháng Tư.

Tôi đến nước Đức với hai đôi giày. Một đôi giày “siêng” vẫn thường mang ở quê nhà, và một đôi giày “lười” nằm gọn trong vali ký gửi.

Đôi giày siêng, hẳn nhiên là cũ kỹ và xấu xí hơn một chút, lại còn được “trang điểm” thêm một vài vết bùn giệt mãi không ra. Đôi giày lười còn mới cứng, trắng tinh, người yêu mua tặng trước khi lên đường. Của quý thế nên tôi chẳng dám mang, vừa đặt chân đến phòng trọ đã vội vã mở vali ra, đem đôi giày để vào một góc trên... nóc tủ.

Tất nhiên, tôi vẫn thương đôi giày siêng nhiều lắm. Món quà đầu tiên em tặng tôi, và cũng đã cùng tôi đi qua các nẻo đường Sài Gòn, bước chân lên tầng cao nhất của khu chung cư cũ kỹ chỉ để tìm đến nhau qua những tách café. Đôi giày cùng tôi lang thang ở Đà Lạt, vật vờ giữa sảnh chờ sân bay Istanbul, để gió cuốn đi trong nắng hoàng hôn tại trạm tàu điện Hamm, và đến lúc này vẫn đang bước vội cùng tôi trên con đường lát phát mưa bay giữa phố cổ Soest. Đôi giày mang tất cả những gì thuộc về tôi ngay lúc ấy: nước Đức, Sài Gòn và em.

Tôi là một người sống trên dòng ký ức.



2.

Nước Đức đón tôi bằng một cơn bão nhẹ tênh. Không mịt mù hay gió cuốn, chỉ đơn giản là mây mù suốt cả ngày và nhiệt độ đôi lúc xuống còn âm 4 độ C. Đang là kỳ nghỉ lễ Phục Sinh, tôi dành cả tuần đầu tiên ngồi trong phòng của mình, để “làm quen” với múi giờ, đọc sách, nghe nhạc và gọi điện, nhắn tin đến những người thân thiết. Hẳn nhiên trong số đó có em. “Ừ anh đây, anh vẫn ổn!” – Tin nhắn đầu tiên kết thúc đơn giản như thế.

Tôi và em, nhìn nhau qua màn hình vi tính mà vui mừng vô hạn. Tôi háo hức kể về những cảnh vật mới, con người mới. Em nói ngắn gọn tình hình ở nhà, mọi người lo lắng và thở phào nhẹ nhõm ra sao. Những câu chuyện không đầu không đuôi cứ thế tiếp diễn hàng giờ, như em còn ở đó và tôi còn ở đây. “Anh vẫn ổn là tốt rồi” – Em mỉm cười, tôi cũng sẵn sàng chìm vào giấc ngủ êm.

3.

Tuần thứ hai, đôi giày lười bỗng trở nên chật chội. Tôi nhớ lần cuối cùng mang thử, mọi thứ vẫn ổn. Nhưng chẳng hiểu do tôi phát tướng hay cái lạnh châu Âu làm đôi giày bỗng bất ngờ “thu nhỏ” đi rồi trở nên chật chội. Lần thử lại này, tôi phải cố gắng lắm mới nhét vừa cả bàn chân mình vào trong. Thở dài. Tôi đành đặt lại đôi giày lười vào hộp và cất vào ngăn sâu nhất trong tủ áo.

Bạn biết đấy, bài học đầu tiên khi đến với châu Âu là đi bộ. Nhà nhà đi bộ, người người đi bộ. Những cụ già dắt thú cưng đi dạo hãy còn sải bước nhanh hơn tôi. Những ngày này khi chưa có vé xe buýt, vé tàu sinh viên, tôi chọn cách đi bộ gần mười cây số từ nhà tôi ở một ngôi làng ngoại ô đến trường gần trung tâm thành phố.

Thật lạ, chỉ sau ba ngày thở không ra hơi, tôi chợt đâm ra “nghiện” không khí trong lành và hít thở khí trời lành lạnh khi một mình băng qua những cánh đồng nơi đây. Đôi giày siêng vẫn ổn, vẫn theo tôi trên những chuyến đi chụp ảnh bất chợt hay trên đoạn đường từ nhà đến trường. Đôi lần tôi kiểm tra, ngắm nghía, cũng đã phát hiện những vết mòn, bong tróc dần xuất hiện nơi đế giày. Em bảo tôi dùng đôi giày mới đi. Tôi chỉ cười: “Chẳng sao đâu, còn mang được cả năm nữa!”.

Cơn bão vẫn còn đấy, nhưng mọi thứ bắt đầu vào guồng quay. Tôi đến trường, học xong là chạy đi khắp thành phố làm các thủ tục cần thiết. Đôi lần tôi thấy mình đứng lạc ở trạm xe, nơi những bạn đến trước đã có vé đi xe buýt miễn phí lũ lượt bước lên, còn tôi để tiết kiệm 3 euro mà chờ ngót mưa rồi chầm chậm cuộc bộ về. Những lần chuyện trò xuyên biên giới cũng vì thế mà thưa dần. Đi học, về nhà. Mọi thứ lặp đi lặp lại trong tuần làm cho câu chuyện trở nên nhạt nhẽo. Ai cũng thế, cũng có việc của riêng mình. Tôi hiểu và chấp nhận điều đó.

4.

Tuần thứ ba, đôi giày siêng bắt đầu thủng một lỗ dưới đế giày, trong lúc tôi vội vã chạy đuổi theo chuyến xe buýt cuối cùng trong ngày. Khi đã yên vị trên xe, tôi mới nhận ra vết rách ấy. Về đến nhà, tôi lại lấy đôi giày lười kia ra để mang thử. Vẫn chật chội như lần trước, lại thêm cái lạnh cuối Đông do đã để trong tủ quá lâu. Một chút hoài niệm khiến tôi quyết định vẫn sẽ mang đôi giày siêng kia cho đến khi nào không còn đi được nữa thì thôi, còn hơn cứ phải

chịu đau với đôi giày lười. Xong đâu đó, tôi an tâm tắt đèn và leo lên giường ngủ.

Vết thủng ngày càng lớn, đế giày mỗi lúc một mòn đi. Có đôi khi tôi cảm nhận được lòng bàn chân mình ma sát trực tiếp xuống mặt đường. Nhưng kỷ niệm thì nào có dễ bỏ rơi. Tôi vẫn cố níu kéo, vẫn mang đôi giày thoi thóp cho đến một buổi chiều, khi vô tình trượt chân trên bậc tam cấp dẫn vào quảng trường thành phố, chiếc vớ rách toạc. Lòng bàn chân mình là những vết trầy xước còn rướm máu đỏ tươi.

Tôi biết lúc này đôi giày siêng đã thật sự chết. Lê chân về nhà, tôi leo ngay lên máy tính, mở màn hình và định nhắn với em một câu đồng tình:

“Đúng là anh nên mua giày mới”. Chưa kịp gõ phím, tôi đã nhìn thấy dòng tin nhắn em gửi lúc ban trưa:

“Em không muốn giấu anh, em đã yêu người khác.” Thời gian như dừng lại.

5.

Đêm ấy, cơn bão bỗng dưng trở mạnh. Gió từng hồi thổi ào ạt trên mái ngói nhà thờ cổ. Tôi lại bắt gặp chính mình lang thang đếm những ngọn đèn vàng trên những nẻo đường thành phố. Đi cùng tôi là đôi giày siêng. Đúng là đôi giày đã thủng lỗ ấy. Tiếng bước chân hòa lẫn trong tiếng gió và tiếng rung xào xạc nơi những hàng cây. Kỳ lạ ở chỗ, lúc ấy tôi không còn cảm thấy gì nữa. Mọi giác quan đều trở nên vô nghĩa. Tôi như người mộng du, cứ đi và đi, thế thôi...

Thứ duy nhất hiện diện trong tâm trí tôi vào buổi tối lang thang vô định ấy chỉ là những câu hỏi. Ừ thì, ai có thể ngờ hơn năm trăm ngày bên cạnh cũng chẳng thể nào bằng vài tuần cách xa. Nếu biết chia xa là không thể hàn gắn, có gì lại chọn nỗi đau cũ để khi vượt qua sẽ lại đặt chân vào nỗi đau mới toanh? Nếu biết đếm những ngày thương nhau là hữu hạn, có gì huyền hoặc tình yêu này là mãi mãi trong nhau?

Và, nếu có thể biết mãi mãi là bao lâu...

6.

Cơn bão tan đi ngay sớm hôm sau. Buổi sáng hôm ấy, những tia nắng trời Âu tràn qua song cửa sổ, soi sáng cả căn phòng nhỏ của tôi. Trong cái chớp mắt đầu tiên sau khi thức giấc, những gì đã qua bỗng hiện lên như một cuốn phim được tua nhanh cấp kỳ nhưng vẫn muôn phần sắc nét. Có cái ôm thật chặt bên bờ hồ Đà Lạt. Có thương, có nhớ, có khóc và cười. Có em lặng lẽ đứng một mình dõi theo khi tôi bước vào cửa sân bay. Có đôi ánh mắt lướt qua nhau, cất giấu ngàn vạn điều chưa kịp nói.

Rồi thanh âm ngày mới đã bắt đầu xao động. Vết máu dưới bàn chân đã khô đi từ lúc nào. Những đôi giày vẫn ở đó, lặng lẽ nhìn tôi, xa xăm và bất khả thấu tri, như một vết nhăn mờ trên trán của một mảnh nhân loại tuổi 23. Tôi đứng dậy, đặt đôi giày siêng vào gầm tủ, rồi thật chậm, xỏ chân vào đôi giày lười chật hẹp, đến bên bàn viết và gõ cho em:

“Ừ thôi, mình chia tay.”

7.

Vào khoảnh khắc ấy, tôi nhận ra một điều đơn giản: Giữa những nỗi đau không có khái niệm mới hay cũ.

Chỉ có những ngày lạc lõng nhất thế gian...



Em này, cô bạn thân anh hôm nay vừa mới chia tay. Bạn anh là một cô gái nông nổi và giản đơn. Chỉ với một vài dòng trạng thái, bạn đã có thể hét lên cho mọi người biết mình đã chia tay theo cách mạnh mẽ và trực tiếp nhất.

Cuộc chia tay ấy, là kết quả của một mối tình nửa năm với một anh họa sĩ. Từng một thời gian anh thấy phiền phức vì mỗi lần mở máy tính là lại thấy được một bức tranh đại diện mới của bạn, đi kèm chú thích ngắn gọn: “from him”. Từng một thời gian anh ngán ngẩm đi café với bạn, vì câu chuyện sẽ không có gì ngoài khoe khoang những bức ảnh mới và chuyện hai người hạnh phúc bên nhau thế nào.

Từng một thời gian anh chán nản với bản thân, vì chấp nhận rằng mình không biết vẽ và sẽ không bao giờ có đủ năng khiếu để vẽ.

Cuộc chia tay ấy, để lại cho bạn không ít bất ngờ và rất nhiều dấu chấm hỏi. Trong một ngày đẹp trời, chàng họa sĩ tải lên mạng một bức chân dung của người con gái khác, dĩ nhiên không giống bạn ở bất kỳ đặc điểm nào. Bạn sững sờ, chưa kịp ghen tuông thì đã nhận được tin nhắn đơn giản từ anh ta: “Chia tay em nhé”. Bạn quay cuồng trong những câu hỏi. Anh họa sĩ vẫn mãi mê với những bức

tranh mới, chẳng thềm thương hại chìa ra lấy một câu trả lời. Bạn, ngay buổi chiều hôm đó, đáp máy bay đến Thái Lan, tươi cười chụp ảnh chợ đêm, đăng lên Facebook một bức ảnh chiếc áo mới mua, rồi nằm khóc như mưa một mình trong khách sạn.



Cuộc chia tay ấy khiến trang cá nhân của bạn có vẻ sôi động hơn hẳn. Tràn ngập là hình tập gym, ca hát, tiệc tùng. Bạn muốn cho cả thế giới biết là mình vẫn ổn. Rồi chàng họa sĩ, không hiểu vì sao lại có vẻ không vừa mắt, bắt đầu bình luận những câu đầy ngụ ý, đôi khi lại khá khó nghe. Bạn nổi giận, gọi thẳng anh ta là “Đồ đàn bà”. Vài trăm lượt “like” cho bạn và vài mươi nhận xét kèm theo. Hội chị em phụ nữ thì ủng hộ công khai, còn hẳn thì biến mất khỏi danh sách bạn bè chỉ một đêm sau đó.

Cuộc chia tay ấy, như cách em vẫn thường nói, là “ồn ào và huyên náo quá mức cần thiết”.

Không như cuộc chia tay của chúng ta.

*

Soest. Quán vắng. Trời lạnh. Đường phố không người. Anh và bạn ngồi ở góc tường bên trái, nơi có bản sao bức tranh *Mùa thu vàng* của Levitan trong ánh nến nhập nhoạng buổi đêm. Bản hòa tấu piano đã đi đến những nốt cuối cùng, rồi bạn khóc. Chính lúc ấy, anh bắt đầu nhớ về cuộc chia tay của chúng ta.

Anh và em, giữ nhau hơn một năm, và buông nhau chỉ trong một tháng. Anh tạm biệt Sài Gòn, còn em thì ở lại. Hai tuần sau, em gửi một tin nhắn, anh gật đầu. Em xin lỗi, anh gượng cười. Thế là chúng ta chia tay nhau. Hai ngày sau, trên Facebook của em xuất hiện một chàng trai mới.

Em, kính trên mắt và ba lô trên vai, vẫn là cô sinh viên thông minh, lém lỉnh, thi thoảng đăng lên những bức ảnh cười tươi rạng rỡ, đôi lúc có thêm sự hiện diện của “một ai đó” mới toanh. Em vẫn

giữ thói quen lên mạng khoảng một giờ trước khi đi ngủ và mở Instagram ngay sau khi thức dậy. Em vẫn chưa có bằng lái xe máy, vẫn say café và say xe buýt, và vẫn ngồi sau lưng một ai đó để đi khắp các nẻo đường của Sài Gòn. Chỉ khác rằng người đó không phải là anh.

Anh, trở lại với những buổi đêm chỉ có một mình, quen dần với việc về đến nhà, mở máy tính và nhận ra bạn bè, người thân đã ngủ từ lúc nào. Có những ngày một mình giữa châu Âu, anh chẳng nói được câu nào bằng tiếng Việt. Rồi anh bắt đầu đến trường, tập nghĩ ra và bảo vệ ý tưởng của mình. Mùa này trời đã vào Xuân. Những ngày cuối tuần, anh xách ba lô đi men tuyến xe buýt vào thành phố, qua những cánh đồng hoa vàng và cỏ xanh, qua vườn bồ công anh chỉ đợi chờ một cơn gió thổi lên là những cánh hoa tung bay trắng xóa.

Em và anh, thi thoảng vẫn gõ cho nhau vài dòng chào hỏi, lan man về những điều vụn vặt (có đôi lần em bảo rằng người yêu em không thích thế). Em nói chuyện vượt qua kỳ thi tốt thế nào. Anh khoe đôi giày mới mua ra sao. Những câu chữ chẳng chút hờn giận, ngụ ý hay mỉa mai. Những bức ảnh anh chụp, đôi lúc vẫn nhận được một “like” muộn từ em. Anh tự cười với mình, ừ thì có vẫn còn hơn không, em nhỉ?

Một cuộc chia tay bình yên. Đó là lý do anh ngồi đây với cô bạn, chuẩn bị sẵn tâm thế dỗ dành và sẻ chia, như một người chiến thắng đến trao cái ôm an ủi nhẹ nhàng cho kẻ không may thất thế trong cuộc thi xem ai chia tay êm đẹp nhất.

Nhưng anh làm.

*

Lần đầu tiên trong một buổi café, anh không biết làm gì ngoài việc chỉ ngồi đấy và chìa khăn giấy, đưa vai ra cho bạn khóc ngất tựa vào. Anh rất muốn nói gì đó để chia sẻ hoặc động viên, nhưng tất cả chỉ còn sự thinh lặng như chính cuộc chia tay của chúng ta. Lần đầu tiên trong đời anh thêm được nông nổi, được phá tung mạng xã hội, được nhấn tin những lời châm biếm mỉa mai nhất, bình luận những câu sáo rỗng nhất, tàn nhẫn nhất vào bức ảnh gần đây em đang tay trong tay cùng người mới kia.

Lần đầu tiên trong đời anh ước mình được làm kẻ xấu trong câu chuyện tình không lành lặn ấy...

Khoảnh khắc ảo tưởng ấy rồi cũng biến mất. Thực tại còn lại vẫn là anh, ngồi yên bên ly café nhạt nhẽo nguội lạnh tự bao giờ. Em vẫn đẹp quá đỗi trong anh, và để ghét em, để đập tan vẻ đẹp đó, chẳng khác nào tự dùng tay giày xéo trái tim mình. Trong ánh nến trầm mờ của quán café tuyệt đẹp nhưng lại luôn vắng người vào buổi tối, lần đầu tiên, anh thấy mình tan vỡ, thù ghét với bản thân biết chừng nào.

Em ạ, giờ đây, lòng anh đang đứng giữa ngổn ngang hiện tại và quá khứ. Anh tin là em bây giờ vẫn ổn, nhưng dấu hiệu của hoang mang đã bắt đầu tìm đến trong anh, trong lúc bạn vẫn vừa khóc vừa nhấn nút xóa dần đi những bức vẽ đã từng là niềm vui, từng là tất cả trong bạn. Ừ thì, anh biết rằng sau cơn vật vã miên man này, bạn sẽ lại bình thường ngay ngày mai, hoặc tuần sau, hoặc tháng sau, đại loại thế. Rồi bạn sẽ lại bước vào một chặng đua mới khi những vết thương đã liền sẹo, mạnh mẽ hơn, kinh nghiệm hơn. Vậy còn anh,

kẻ thắng cuộc vĩ đại của ngày hôm nay? Còn cuộc đua nào cho anh, hay yêu đương trong anh sẽ cứ thế trôi đi, trôi mãi trong thinh lặng?

Ngay giây phút này đây, anh bắt đầu đối diện với những câu hỏi của riêng mình, rằng chúng ta đã trao nhau thứ tình cảm gì trong những năm tháng qua?

Và trong một cuộc chia tay bình yên, thì ai sẽ là người phải khóc?



Không phải ngày nào trong năm cũng là một ngày để nhớ...

Đêm. Mưa như trút nước. Phía Đông giờ đã sang mùa. Tháp chuông nhà thờ Gia Tam vừa điểm đúng mười hai tiếng, em về đến căn phòng mình sau một ngày mệt nhoài với hàng núi công việc vẫn đang trượt dài theo dòng chảy thời gian, nhắc điện thoại lên, tìm trong danh bạ và bắt đầu cuộc gọi.

Ngay lúc ấy, ở phía Tây cách xa hơn nghìn dặm, tôi vừa bước chân ra khỏi giảng đường, đón lấy ánh nắng màu nhạt và mùi hương nồng nàn của một chiều lặng yên mùa Hạ. Tiếng chuông điện thoại trong túi vang lên khi những cành hoa trắng ven đường đã bắt đầu ngân vang những hòa âm điển dã thanh xuân.

“Này người yêu cũ, em thật sự thật sự muốn quên anh. Quên nhau dễ không?”

Em là thế, không bao giờ tiếc tiền điện thoại, và một khi đã nói thì sẽ nói với tôi rất lâu và vô vàn thứ. Những câu nói của em vẫn không đầu không đuôi, hình ảnh vẫn nhạt nhòa, ký ức có phần chấp vá, chỉ duy nhất cảm xúc là dày đặc và cũng là điều dẫn dắt tôi hiểu được câu chuyện đôi phần. Headphone đeo trên tai, có đôi lúc tôi tưởng như em muốn hét lên ở đầu dây bên kia, rằng em muốn lời tôi

ngay lập tức từ châu Âu xa xôi trở về với Sài Gòn. Để được nhìn thấy nhau. Để cầu cứu. Hoặc chỉ đơn giản là để ngồi đó bên ly café và nghe em nói, thế thôi.

Ừ thì, em của tôi vốn dĩ vẫn là con sóng trào dâng như thế.

“Quên nhau dễ lắm”

Quên nhau dễ lắm, em ạ. Có những người sẽ tập quên bằng cách cố gắng nhét thật nhiều thứ vào đầu mình để nó trở nên bận bịu, đặc ngột ãi, không còn chỗ cho những khoảng không dù là nhỏ nhất. Quá trình này được lặp đi lặp lại cho đến lúc lý trí của em chẳng còn tin vào những hoài niệm, cuối cùng sẽ phải xóa bớt những thứ đã cũ để có thể được lấp đầy bởi những điều mới. Hãy tiếp tục cho đến khi em quên được những gì muốn quên.

Quên nhau dễ lắm. Là tìm đến phần còn lại của thế giới đang chọn đơn giản hơn là cố xóa sạch mọi thứ để lý trí của mình được trở nên trống rỗng hoàn toàn. Rồi từ đó, họ dùng lý lẽ của con tim để bắt đầu thu lấy cho riêng mình những ký ức mới nhất, tinh khôi nhất, với một niềm tin rằng mình sẽ chỉ nhớ về những gì nằm trong hiện tại, không còn chút gợn sóng quá khứ, ngoài sự lãng quên.



Quên nhau dễ lắm. Là khi em làm việc cho đến kiệt sức, về tới chỉ muốn nằm lả ra giường cho một giấc ngủ sâu, rồi tỉnh giấc lại tiếp tục lao vọt vào guồng quay khắc nghiệt trong hai mươi bốn giờ sau đó. Tin anh đi, em sẽ chẳng thể nhớ đến một điều gì khi chính mình cũng đã quên đi khái niệm của ngày tháng, của thời gian. Là khi em bắt đầu tạo cho mình một thói quen mới tinh khôi, không bị ràng buộc bởi những quy tắc vô hình đã đặt ra từ trước.

Dậy muộn hơn và ngủ sớm hơn mọi ngày, thay café bằng trà, hay thay bản nhạc chờ em đã cùng tôi lựa chọn hơn một năm qua, như thế.

Những bước chân trên thềm phố cổ mỗi lúc một thưa. Tiếng dương cầm lọt qua khung cửa sổ ven đường, nói với tôi rằng ai đó đàn vội khúc dạo đầu bản nhạc bằng những nốt đơn trong một cuốn phim buồn đã cũ. Tôi nhắm mắt, thở thật sâu, tưởng tượng ra em và căn phòng của em lúc này với những dây đèn vàng treo lấp lánh trong đêm, rồi nhẹ nhàng nói với em trong từng nhịp bước: “Quên nhau dễ lắm. Là khi mình buông tay...”.

“Nhưng mà, anh ơ...”

Phải chăng trước khi có thể đến với niềm quên, chính bản thân em sẽ phải lướt qua những ký ức đó thêm một lần, phải nhìn tận mắt, cầm tận tay, hít thật sâu mùi hương của sự chia ly thêm một lần nữa? Nếu như thế, có khác gì thêm một lần bận lòng nhắc lại, một lần khắc sâu thêm vào vết sẹo đau thương đã hằn sâu trong những ngày qua, và sẽ mất bao nhiêu lần như thế, cho hôm nay và cho mãi về sau?

Nếu chọn cách xóa sạch ký ức, phải chăng em sẽ buộc lòng bỏ đi tất cả quá khứ của mình, trong đó có cả em và người cũng đã, đang như em? Có một điều chắc chắn rằng em không muốn mất đi những kỷ niệm về chúng ta, về gia đình, về những điều quý giá chỉ để đổi lấy việc quên đi anh là kẻ đáng phải quên. Cái giá như thế liệu có đáng không?

Những ngày ngắn không vừa hai mươi bốn tiếng, em vùi đầu vào công việc chỉ là để tồn tại trong cuộc giằng xé giữa nỗi nhớ và niềm quên. Phải chăng em đang đánh đổi nỗi đau thể xác để xoa dịu nỗi đau tinh thần, dùng chính máu của mình để hàn gắn trái tim tan vỡ? Những ngày như thế, em mất đi hiện tại, mất đi cuộc sống và bản ngã. Bước qua năm tháng, cuối cùng em sẽ là ai?

Còn anh, người bước đi phía bên kia quả đất, lẽ nào anh đã bỏ đi bài hát yêu thích nhất, tách café ngon nhất cùng những gì yêu thương và đau thương nhất ở Sài Gòn, để cố sức trở thành một con người mới giữa mây trời châu Âu? Anh gần đây không còn viết, cũng đã ngừng công việc chụp ảnh, bắt lấy những nụ cười của mọi người. Những ngày như thế, anh có còn nhận ra chính anh?

Và phải chăng, sau tất cả, chúng ta sẽ chỉ kết thúc mà không có được sự bắt đầu?

“Ừ, là vậy đó, em ạ”

Những trái tim đau vẫn thường hay dễ đoán. Niềm vui của một kẻ cô đơn chỉ đơn giản là dùng con dao có tên “quá khứ” vẽ nên những vết ngắn dài trong tim. Sâu trong tận cùng của những người muốn quên lại chính là nỗi nhớ. Nhớ thật sâu và thật rõ, để rồi lại đau, lại khóc và lại than van trong lặng lẽ.

Em có cảm thấy như anh không? Giữa hoa và gió tháng Tư nơi xứ người, anh lang thang hơn mười cây số mông lung vô định sau khi nhận được dòng tin nhắn ngắn ngủi và lời cảm ơn cho quá khứ xa vời. Anh thề rằng đã mặc áo ấm, quàng khăn và bỏ hai tay vào túi, nhưng những ngón tay vẫn cứ thế lạnh đến tận xương...

Em có cảm thấy như anh không? Lạc loài và xa xăm. Có nghĩ về lời tạm biệt và hẹn gặp lại giữa trời Âu vẫn còn đang chơi vơi giữa biển đêm dậy sóng? Em có từng nghe những cuộc gọi “đơn chiều”, khi một người vẫn mãi mê tìm kiếm những lần đầu tiên trong khi người kia chỉ mãi miết mong chờ giây phút nói câu tạm biệt? Những lúc ấy, hơn năm trăm ngày yêu của chúng ta bỗng xuất hiện một cách rõ ràng ngay trong từng khoảnh khắc. Rất gần mà cũng rất xa. Trong khoảng không mênh mông giữa những trái tim yêu, ai trong chúng ta mới là người đáng trách?

*

Kể từ giây phút ấy, cuộc gọi cứ thế trôi đi trong lặng lẽ.

Em thương mến, bấy nhiêu đã đủ để chúng ta đánh đổi tất cả và quên hay chưa?

Và quên nhau, thì có dễ không?



Không, không, em ơi

Rồi sẽ ổn thôi

Em về kéo dơi

Tôi về trong tôi.

Nước Đức một ngày tháng Năm, trời bỗng dưng đổ mưa ào ạt.

Anh bước lên xe buýt, headphone trên tai và ba lô trên vai, quyết định phó mặc tất cả cho người tài xế già trong một ngày mưa uể oải. Dortmund đã vào Hạ, khi mưa vẫn luôn đẹp và buồn. Những ngày như thế này, nhốt mình trong phòng sẽ là một quyết định vô cùng tồi tệ. Ít nhất, anh biết rằng nếu chỉ ở trong phòng anh sẽ ngủ vùi hơn mười hai tiếng trong nỗi nhớ em.

Xe lăn bánh. Nhạc vang lên. Russian Red bắt đầu dạo những nốt guitar đầu tiên: *Love me, well I am twenty three...*



*

Anh của hôm nay, đã bắt đầu tập cho mình những bước đi vội vã. Ừ thì, ai ở đây cũng thế, không có nhiều thời gian để thanh thoi. Người ta đi là để đến, rất rõ ràng. Anh để mình bị cuốn vào vòng xoáy bất tận ấy và chẳng còn biết sẽ dừng lại ở đâu. Đơn giản, điều ấy sẽ ngăn anh nghĩ quá nhiều về kỷ niệm, về những ngày ta ngắm thời gian trôi trong những câu chuyện bất tận về nhân tình thế thái, và về nhau. Anh, chơi đùa với những suy nghĩ của mình như mọi lần. Nhưng lần đầu tiên sau chia tay, anh bắt đầu có ý thức nghĩ đến những viễn cảnh tương lai, thôi dăng hiến bản thân mình cho em của quá khứ.

Anh của hôm nay, một giờ đêm giật mình thức giấc rồi tự nhủ với lòng mình: “Ngày mai rồi lại đến”. Gần như một thói quen. Anh bắt đầu tập nghe Jazz Blue, bàn về tôn giáo, tập nấu ăn và tập uống café một mình. Ngày cứ thế trôi qua thẫm lặng. Tất cả là nỗ lực để bước ra khỏi những khuôn khổ của trước đây, nỗ lực để bỏ lại phía sau cuộc chia tay rũ rượi vừa qua. Không tiếc nuối hay hờn giận. Không khóc hay cười. Anh chỉ đôi lúc tự giận bản thân khi nhận ra trái tim với lý lẽ rất riêng vẫn còn đang bối rối, vẫn chưa thể nào an nhiên...

Anh của hôm nay, nỗ lực an nhiên tìm về thế giới của riêng anh. Về lại viết những câu chuyện tình, thêm một chút vui sướng, một chút khổ đau cho cuộc đời nhỏ bé. Người ta thường bảo vận mệnh con người thường gắn liền với một điều gì đó, thì những chuyện tình này có lẽ là vận mệnh của anh, muôn đời vẫn thế. Có lẽ ở cái tuổi 23 không xa nhưng vẫn nhớ, anh vẫn chưa thể kết lại câu chuyện của riêng mình một cách trọn vẹn. Chúng ta còn quá trẻ để cứ mãi

tiếc nuối sau mỗi cuộc chia tay, nhưng lúc này có lẽ xin để lại “chúng ta” trong những khoảng không nho nhỏ giữa những con chữ ướt mềm nổi nhớ nơi trang sách của quá khứ.

Anh của hôm nay, vẫn yêu và nhớ Sài Gòn, mỗi tối lướt vội qua Sài Gòn bằng những bức ảnh trên mạng xã hội, đôi lúc vô nghĩa nhưng lại rất đối thân quen. Sài Gòn và em vẫn thấm đẫm trong từng suy nghĩ của anh về những ngày ngẫu nhiên tươi đẹp ấy. Giờ đây, khi đã cách xa hơn mười nghìn cây số, thành phố bỗng chốc trở thành nơi lưu giữ những điều đẹp và buồn nhất trên đời. Không có gương mặt quen thuộc, không còn cái ôm nhiệt thành và hít căng lồng ngực mùi hương của thành phố. Em biết đấy, sau câu chuyện yêu đương của chúng ta trong hơn năm trăm ngày không vội vã, anh biết mình bị bỏ lại trong khoảng lặng vô hình. Lạc lối.

Anh, hôm nay, trong nỗi nhớ nhân loại tha thiết, tập nói chuyện với những người lạ rồi quên, với cả những ai chưa từng một lần gặp mặt. Tình cờ phát hiện một cô bé có đôi mắt âu sầu với những suy tư dài thượt và có phần “sến sẩm”, như cách mà em đã từng nhắc về anh. Mỉm cười. Quá khứ là một lời nguyên kỳ lạ, càng trốn chạy ta lại càng đến gần hơn. Anh tin rằng mình đang trải qua những ngày khó khăn nhất cuộc đời mình, khi hiện tại bị cả quá khứ và tương lai níu lấy...

Khi tất cả dồn bước chân anh đến những cực hạn, hôm nay, trên chuyến xe buýt cuối tuần đi một vòng thành phố, cũng là lúc anh lấy được đầy đủ can đảm để nhìn thẳng vào tim. Ở đó, những vết chai sạn đã bắt đầu thành hình. Bên ngoài trời vẫn mưa và anh vẫn một mình. Trạm dừng cuối cùng đã ngay trước mắt. Giữa đất nước xa lạ

cùng những giọng nói xa lạ, anh chợt nhớ về tách café nguội lạnh nhưng nụ hôn ấm nồng trong quán nhỏ bên đường Hàn Thuyên. Giờ đây, ở nơi đó, có lẽ ai đó vẫn còn đang ngủ say, và tay đã buông tay...

Chỉ còn những đại khờ đầu tiên ở lại.

*

Em ạ, cô gái của quá khứ. Hãy cho anh biết, hôm nay, em đã có đủ dũng cảm để thôi ám ảnh, để viết thêm một câu chuyện tình nữa của riêng mình?

Và viết, vào nỗi đau?



1. Sau mùa thi, là mùa... buông thả

Soest. Tháng Bảy.

Mùa thi kết thúc bằng giây phút chuông đồng hồ reo lên thành tiếng đúng một giờ chiều. Hết thời gian. Bọn sinh viên chúng tôi có đứa đứng dậy nộp bài, có người vẫn cố hý hoáy thêm một vài chữ cho kịp đầy trang giấy. Tôi nhắm mắt, hít một hơi thật căng, tận hưởng từng phút giây sắp xếp lại giấy và bút trên bàn, đi đến chỗ giáo sư, mỉm cười và đặt vào tay ông bài làm của mình. “Vây là xong học kỳ rồi đây” – tôi tự nhủ.

Ngoài cửa sổ, cơn mưa rào vừa chợt đến, mang chút hương cỏ dại bay lên giữa bầu không khí khô khan mùa Hạ. Tôi bước đi dưới mưa, buông thả những chữ nghĩa trong đầu lên bầu trời cao vợi. Thả cả những lo lắng và khản trương, những ngày ôn thi miệt mài nhìn vào mớ chữ hỗn độn đến mê người. Thả luôn những kỳ vọng vô hình của gia đình và người thân cứ quán chặt lấy thân mình trong suốt ba tháng vừa qua giữa trời Âu. “Ừ, thế là xong, xong thật”. Giọng nói ấy lặp đi lặp lại trong tôi.



Cơn mưa hãy còn đó. Hôm nay, tôi tự cho phép mình chọn con đường dài nhất về nhà, vòng qua cổng thành Osthofentor, dẫn đến công viên trung tâm với bãi cỏ dài xanh mượt. Ngồi dưới gốc dẻ gai cổ thụ, tôi buông thả lòng mình, nhớ về Sài Gòn những ngày tháng Bảy mây mịt mù, nhớ cả Đà Lạt tháng Mười, cả đất trời như tan ra cùng thành phố. Mưa của hoài niệm in dấu chân ai đó cùng tôi băng qua từng con đường quen thuộc, rơi trên đôi bàn tay ướt mềm vẫn nắm chặt lấy nhau. Mưa, phố và em.

Sau mùa thi ấy, tôi để mình trở lại với những chuyện tình, để lý trí ngủ một giấc thật yên và cảm xúc dẫn đường cho những gì mình viết. Trái tim có lý lẽ của riêng nó, và vẫn thường chơi trò chơi đi ngược lại với logic ta vốn đã quen. Chia tay rồi mà vẫn quay quắt nhớ nhung, đó là một trong những ví dụ điển hình của trò chơi ấy. Rồi còn kỷ niệm. Rồi còn phôi pha. Khi nỗi nhớ bất chợt ủa về, tôi tự cho mình buông thả ngủ một giấc thật sâu trong niệm khúc của những chuyện tình an yên. Em biết đấy, ngày mai chẳng còn một lớp học nào, một bài làm nào, một hạn chót nào để đánh thức tôi vào buổi sáng.

Chỉ còn đó lặng im.

2. Sau mùa thi, là mùa... phim

Những ngày mưa, châu Âu hiu hắt chẳng kém chi những ngày hoang hoải nhất của Sài Gòn. Tôi giữ mình trong phòng, ngẫu nhiên xem lại vài bộ phim cũ mới lẫn lộn vẫn còn lưu trong ổ cứng. Sau mùa thi, là mùa để xem phim.

Căn phòng tôi đang ở, chiếc giường đơn nhỏ xíu nhưng chặn gối lại dày, sẽ rất thoải mái cho mọi cách xem phim lười biếng nhất. Tôi

vẫn chưa quên có đôi lần chúng ta đến Đà Lạt, lần nào cũng chọn khách sạn thân quen, nơi có giường rộng nhưng chăn lại rất hẹp. Em dạy tôi một thói quen kỳ lạ: Đặt nghiêng màn hình laptop, rồi hai đứa cùng nằm nghiêng mà xem phim trong cái lạnh của phố núi mù sương. Tôi ôm em từ phía sau, mùi oải hương từ tóc em thoảng bay nhẹ nhàng, ướp vào đôi môi tôi ngọt lịm...

Lúc này giữa châu Âu, trong bộ sưu tập của tôi vẫn còn đó *500 ngày hè*, hay *Cô gái năm ấy chúng tôi theo đuổi*. Tôi bỗng nhớ lại những lúc em khóc như mưa trên gác vắng của một quán café gần trường đại học năm nào, khi cảnh cuối cùng nhân vật nam chính đang hôn thật sâu... chồng của cô dâu. Em, hôm ấy, ôm chặt lấy tôi, khóc nức nở, khóc mãi không buông. Về đến nhà mà mắt em vẫn đỏ hoe. Em tiếc cho một chuyện tình thật đẹp. Rồi sau đó, tôi dùng môi mình khẽ chạm nhẹ môi em chỉ để em thôi khóc nữa. Là nụ hôn đầu tiên. Đến hôm nay, nụ hôn trong phim thì vẫn cứ diễn ra (và có thể lặp đi lặp lại hàng nghìn lần nếu tôi muốn), nhưng nụ hôn của chúng ta có lẽ bây giờ đã trôi xa biên biệt... Nhân loại vốn dĩ là loài yếu đuối. Tôi thích cái cách Tom Hansen nằm sóng soài trên giường với nỗi thất tình chán chường, tay ném quả bóng tennis bật nảy theo nhịp bass của bài nhạc Vagabond, bài nhạc phim cho đến bây giờ với tôi vẫn là đáng nhớ nhất. Tôi thích cảnh Kha Đăng ngã sóng soài trên đường chạy 100 mét, nhìn về phía mặt trời và tự nhủ: "Tôi sai rồi, sai thật rồi". Phần đông những phim tôi xem, nam chính đều có ít nhất một vài lần yếu mềm như thế...

Nhưng này em, có gã đàn ông nào mà không yếu đuối, không xé toang lồng ngực mà dâng cả trái tim khi đối diện với người mình thật

sự yêu thương?

3. Sau mùa thi, là mùa... đi

Sau mùa thi, khu trọ tôi ở bắt đầu thưa thớt dần. Bữa tối hôm nay, bạn tôi vỗ vai chào tạm biệt.

Mai hẳn trở về Ai Cập, về với Alexandria biển xanh và cát trắng, về với kim tự tháp Cairo cao vợi và những đêm mùa Hạ sao đầy trời. Ba tháng nữa hẳn lại sang đây, nhưng chẳng ai biết trước sẽ ở nơi nào. Thôi thì, cứ xem hôm nay là buổi tối cuối cùng để nói lời chào tạm biệt.

Trước đó, tôi đã lần lượt vẫy tay với một cậu Indonesia, một cậu Nhật Bản và một cô nàng tóc vàng người Lithuania. À, tất nhiên, sao có thể quên được cô nàng Việt Nam nhỏ nhắn, bị giục giã về trước kỳ hạn, chẳng kịp chờ tôi đến sân bay Frankfurt để tiễn đưa. Sau mùa thi, là mùa chia tay. Chúng tôi như những cơn gió đến Hè lại bắt đầu hành trình lang thang. Hết tan rồi lại hợp.

Ừ thì, tôi vẫn thế, vẫn ngồi đây, nghe Lê Cát Trọng Lý một mình, nghĩ về câu chuyện tình đã mất cùng những lời hứa hẹn hai người đi khắp thế gian. Không ngủ ở Bangkok. Đón tuyết ở Sapa. Cùng nghe Loving stranger ở Rome và hôn nhau trên đỉnh tháp Eiffel trong một chiều Paris lộng gió. Vậy đấy! Đâu phải lúc nào những gì ta toan tính đều sẽ trở thành hiện thực, dù cho cảm giác mình đã nắm lấy thật chặt trong tay. Tình yêu không bao giờ là hoàn hảo, nên trách sao cho được một ngày người ta bỗng quyết định trở nên tàn nhẫn với mình, dù cho bản thân đã chân thành và tận tụy biết bao. Logic của con tim bất công như thế đó.

Em của tôi.

Tôi viết những dòng này cho em khi đang ngồi trong một quán café nhỏ, bên lề đại lộ Maximilian vào giờ tan tầm. Những dòng người hối hả va đập vào nhau, xuyên qua nhau. Chỉ có ký ức những ngày ta gặp nhau thật chậm trở về trong hoài niệm. Tôi nghiện café, còn em lại yêu trà. Hôm nay, vô thức lại gọi một ly double tea em ưa thích, chỉ để tự an ủi lòng mình rằng em vẫn còn đâu đó trong tôi và vẫn đâu đó cách đây hơn nghìn dặm. Tôi tin rằng, những ai yêu được vị đắng dẫu là của trà hay café đều sẽ yêu rất chân thành và rất sâu. Còn tình yêu, dẫu là ở đâu, đến với ai, thì cũng vẫn là may mắn cho những người dám chìa tay đón lấy.

Đẹp và buồn, chuyện tình của chúng ta ấy. Dẫu biết tim mình sẽ lại hanh hao sau mỗi lần tin tưởng, nhưng đó lại là động lực cho tôi thêm một lần tìm đến những chuyến đi từ trái tim đến trái tim. Quán đã đóng cửa. Khách cũng khoác áo ra về. Em ạ, giữa nhân loại rộng lớn và lựa chọn con đường hành hương của một trong những kẻ lãng mạn cuối cùng, tôi tin rằng mình sẽ lại bước đi, thật an nhiên như thế.

Chỉ là, cần thêm một chút thời gian thôi...

4. Sau mùa thi, là mùa yêu

Và gió ru tình ta

Mây đan gói êm, dịu dàng...

(Lê Cát Trọng Lý)



Viết cho tuổi 23

Bạn gửi cho tôi một tin nhắn, nhẹ nhàng như mây: “Hôm nay mình học cả ngày, bạn chịu khó lang thang một tí nhé”. Tôi gấp vội quyển sách, khoác thêm một lớp áo, vừa kịp lúc chuyển xe dài hơn sáu tiếng đồng hồ dừng bánh tại bến xe trung tâm. 9 giờ sáng, tôi, Berlin, và những câu chuyện kể.

Chuyện của Berlin

Thành phố đón tôi với vẻ trầm mặc của một ngày cuối Thu sương mờ ảo. Cơn gió ùa qua tóc mai mang hơi lạnh ướp vào da thịt, trôi vào cuống họng để người thở ra những ngụm khói mệt nhoài. Đứng từ nhà ga trung tâm nhìn về phía bên kia quảng trường, tôi thấy mây trời bay lững lờ trên mặt sông Spree, dòng sông thần thờ trôi như một vết cắt thật đẹp, thật mềm, xẻ ngọt thành phố làm hai nửa.



Chị tôi có lần bảo: “Trên thế giới này, mỗi thành phố đều có một màu riêng”. Chuyện của Berlin, là thành phố này nhuộm đầy màu hoài niệm. Phía cuối đường, dưới chân những tòa nhà chọc trời sang trọng mới xây, là những dãy phố sầm uất rất cũ. Bên góc phải, một dãy quầy lưu niệm san sát nhau còn lấp đầy cửa kính bằng những quyển sách đồ từ những năm 80 của thế kỷ trước. Dưới chân tôi là thảm lá vàng nhàu nhĩ, là những gì còn sót lại của hàng cây chết lặng sau trận mưa giông bão đêm qua. Berlin để lại trong tôi một cảm giác hụt hẫng như đôi tình nhân tan vỡ nheo mắt nhìn nhau nhớ về một thời đã xa, tiếc cho nhau, tiếc cho những tháng ngày phí hoài tuổi trẻ, mãi miết giằng hờn chia xa để rồi khi gặp lại, giật mình nhận ra thời gian đã muện màng trôi khỏi tầm tay, trôi đi xa biệt.

Bất giác Berlin khiến tôi nửa nhớ về Hà Nội, nửa day dứt về Sài Gòn (có lẽ đi đâu tôi cũng nhớ Sài Gòn). “Nàng” cũng đồng danh, cũng thất thường thời tiết. Ẩn trong lớp ngoại trang cổ kính và có phần khe khắt là một tâm hồn sâu thẳm, phức tạp như những con đường phố cổ không thấy lối ra. Buổi sáng, phố phường Berlin khoác lên mình chiếc mặt nạ sơ sài như một bức tranh vẽ vội, thoát nhìn tưởng như rất nhạt, rất ngậm ngùi, nhưng ẩn sâu trong tâm lại là những đợt sóng ngầm chỉ chờ màn đêm kéo đến là được dịp hân hoan hoàn toàn tự do, được dịp trào dâng cho thỏa chí.

Có lẽ vì thế mà Berlin rất được lòng một kẻ ngẫu nhiên như tôi. Trên những nẻo đường lang thang, chúng ta cần gì hơn ngoài sự im lặng đồng điệu trong một phút giây? Ít nhất là hôm ấy, tôi được trở lại với những mảnh ghép của lòng mình, được thả bước chân mình trôi theo những con đường thành phố thật dài, cô đơn nhìn những

gương mặt không quen lướt qua những ô cửa sổ. Kính trên mắt và headphone trên tai, tôi bắt gặp chính mình lẻ loi dưới mây trời thành phố, giữa cái lạnh 7 độ C và giọng Nguyệt Ánh hát Quốc Bảo trong album chill-out từ những năm 2008. Từ đại lộ Ku'damm nhìn về tòa tháp dang dở của nhà thờ Gedächtniskirche, tôi tin rằng Berlin là một thành phố tuyệt vời cho những ai đang chấp chững bước qua những đổ nát vụn vỡ, những đền đài bỏ hoang đầu tiên của đời mình, cho cả những người trải qua nhiều nỗi thăng trầm hãy còn lặng lẽ tìm lại xúc cảm thanh xuân đầy ưu tư mà thiêng liêng bồi rối ấy...

Chuyện của tôi

Chuyện là, ở Berlin rất khó để tìm một quán café không người, như cái quán nhỏ ở góc đường Hai Bà Trưng tôi thường đến, hay phát nhạc Trịnh, nền thơm lừng mùi oải hương. Chiều cuối tuần, café Berlin đông nghẹt người, hai người pha chế xoay đi xoay lại giữa các loại máy móc, nguyên liệu như những con quay. Tôi nhận Cappuccino trong chiếc cốc giấy, để tiền vào đĩa rồi bước ra bờ sông, nhìn những chuyến tàu trên sông Spree trầm mặc đón những vị khách cuối cùng đi một vòng thành phố.

Đôi lúc tôi nghĩ có thể tóm gọn đời mình chỉ trong một tách café và vài ba trang giấy. Cô đơn là bạn, lưng chừng là bến bờ. Chẳng có gì đặc biệt ngoài những chuyện tình theo gió bay đi. Kỳ lạ thay, ở Sài Gòn, tôi có thể hòa mình vào một-ai-đó trên đường để vui nỗi vui của họ mà tạm quên đi nỗi đau của mình. Nhưng tại đây, Berlin, tôi chỉ thấy mình tôi khi lướt qua những ô cửa kính mờ. Ừ, là tôi. Một tôi đầy lạ lẫm.

Phố phường thì có bao giờ khác, chỉ có con người là đổi thay. Tôi đang hoài niệm cho chính mình về những ngày xưa cũ, như chính đôi kính đã ngả màu trên mắt tôi. Sài Gòn có em. Berlin không em. Những thói quen vô thức khiến tôi nhận ra mình đã yêu Sài Gòn và yêu em như thế nào. Người Sài Gòn này tưởng như vẫn đang bay bổng đâu đó giữa mây trời, thực chất lại cố tình tìm đến lòng mình, chỉ để khắc thêm một vết sẹo vô hình giữa bầu trời và nước mắt.

Có khi cuộc đời tôi chỉ là cảm xúc, hoặc đơn giản chỉ là những nghĩ suy. Giữa muôn trùng vật đổi sao dời, tôi bước ra thế giới nhỏ, bước vào thế giới lớn, đứng giữa muôn vạn người tại thủ đô của nước Đức. Tôi nhìn về tuổi 23 của hiện tại, 24 của tương lai và hơn cả thế nữa, sao thấy mình vẫn cứ một mình...

Không còn những bức thư tình của tuổi 20, những bài tình ca hát đi hát lại của tuổi 21. Tôi, hôm ấy, ngồi trên bậc tam cấp của Berliner Dom đếm lại những di sản của tuổi 22. Trên vai tôi là chiếc túi rỗng.

Chẳng có gì ngoài tự do, tuổi trẻ và chút niềm tin vào câu viết của Dostoyevsky: “Rồi tình yêu làm bạn với loài người cho đến ngày tận thế”.

Café đã nguội. Mưa của trời, thì cũng đã rơi.

Và yêu đương kia đã từ lâu nhuộm màu cô độc...

Chuyện của chúng ta

Dear Alice,

Chuyện là ngày cuối cùng ở Berlin, tôi có một giấc mơ kỳ lạ.

Đêm trước, tôi và bạn say khướt, lão đảo trở về căn hộ tầng 10. Khi say, tôi chỉ muốn ngủ và ngủ một giấc thật sâu, không mộng mị.

Ngay khi mở mắt, ngẫu nhiên điều đầu tiên tôi thấy lại là em.

Ừ, đúng vậy đấy. Em đang ở đây, giữa trời Âu, ngay tại Berlin, tại chính căn hộ tầng 10 này trong một ngày nắng đẹp rạng ngời. Em ngồi ngay cạnh tôi, cười thật nhẹ. Còn tôi, cứ thế ngẩn ngơ nhìn, hút thật sâu vào đôi mắt. Cả nhân loại cũng đang thỉnh lặng để ngắm nhìn đôi mắt em.

Có cảm giác như rất lâu sau đó, như một hòn sỏi phá tan mặt hồ yên ắng, em bắt đầu cử động. Tiến đến. Áp má vào má tôi. Đặt môi vào môi tôi.

Rồi tôi giật mình tỉnh giấc.

Bảy giờ sáng. Tiếng chuông đồng hồ báo thức reo inh ỏi. Cổ họng ho khan không thành tiếng, khô cháy sau cơn chénh choáng của đêm qua. Bạn thì vẫn nằm đó, ngủ say.

Trong chính khoảnh khắc ấy, tôi bỗng dừng nghĩ đến những cơn gió đang bay về phía mặt trời. Buổi sáng hôm đó, mây trời Berlin nhuộm một màu nắng trong. Tôi nốc cạn ly nước, siết lại chiếc khăn choàng, vẫy tay chào tạm biệt Berlin, tạm biệt bạn tôi để trở về thành phố tạm bợ của mình. À, nói đúng hơn là thành phố nơi mình vẫn sống một mình.

Lúc ấy, ở giường bên, bạn của tôi vẫn còn đang say ngủ.

Lúc ấy, hơn mười nghìn dặm về phía Đông, có lẽ em cũng đã yên lành giấc mơ trưa.

Nhưng câu chuyện của chúng ta, câu chuyện về nỗi đại khờ và lòng kiêu hãnh, câu chuyện tưởng như đã chìm khuất trong những

tách café nhỏ bé suy tư, câu chuyện có khúc ngoặt điên rồ và không
chắc sẽ có kết cục tốt đẹp kia, có lẽ hãy còn đang dang dở.

Hãy còn chờ em, viết hộ lòng tôi...



Chẳng ai gọi Paris là “chàng”. Tôi từng đọc hàng trăm, thậm chí hàng nghìn bài viết về kinh đô ánh sáng của nước Pháp, tất cả đều chọn cho mình một người phụ nữ để nói về Paris. Là cô tiểu thư trong sáng và lộng lẫy, là nàng thơ ngây ngất và diễm lệ, thậm chí là nàng vũ công burlesque đầy nhục cảm và đam mê. Tất cả đều là phụ nữ. Thế nên những gì viết về Paris cũng là những gì nhân loại thường viết về phụ nữ: vẻ đẹp và tình yêu.

Tôi ở miền Bắc nước Đức, cách Paris sáu tiếng tàu chạy về hướng Nam. Em ở Sài Gòn, cách châu Âu hơn nghìn dặm chim bay. Những ngày yêu nhau, tôi và em có hẹn gặp nhau dưới mây trời Paris vào mùa Giáng sinh năm ấy. Bỏ ngoài tai những lời cảnh báo ví tiền có thể không cánh mà bay khi chen chân ở Bảo tàng Louvre, bỏ qua cả những ánh mắt dè dặt khi nói về sự bất ổn của quận 13 với rất nhiều người nhập cư, tôi và em, tự nhấn nhủ lòng mình và nhấn với nhau lời hẹn bằng niềm tin của những đứa trẻ không màng về thế sự, nghĩ đến thành phố cũng chỉ bằng vẻ đẹp và cả tình yêu.

Chúng ta chia tay nhau khi cuộc hẹn ấy còn chưa kịp bắt đầu. Còn Paris, sau đêm thứ Sáu tuần rồi⁽¹⁾, người ta (trong đó cũng có tôi) đang nhắc đến thành phố trong một cảm thức hoàn toàn khác

biệt: cảm thức của sự vỡ tan. Cuộc tấn công vào thứ Sáu tháng Mười một hôm ấy (cũng là sinh nhật tôi) sẽ được ghi vào lịch sử như là một trong những ngày mùa Đông đáng quên nhất của kinh đô ánh sáng...

(1) Ngày 13/11/2017.



Những ngày sau tiếng nổ, khắp các nẻo đường Paris trở nên thưa thớt và im ắng đến vô chừng. Đại lộ Champs-Élysées vốn luôn tráng lệ và sầm uất, nay chỉ như vệt nước mắt lằn dài trên đôi má của trời đêm. Quán vắng, mưa bụi, phố không người. Một mùi u uất rất nhẹ lan tỏa khắp thành phố trên những ngọn đèn vàng. Tháp Eiffel, nàng “vedette” của thành phố, cũng cô đơn ngẩn ngơ nhìn Paris không buổi diễn, không đèn nháy, không còn cả tiếng phong cầm mềm vang vọng dưới bậc tam cấp Notre Dame. Paris lúc này thu mình trong chiếc vỏ chai, nguyện cầu sự bình yên, lặng lẽ chờ thời gian nối liền những vết thương đang rỉ máu.

*

Với tôi, Paris đã không còn vẹn nguyên kể từ khi chuyện tình chúng ta kết thúc. Em vẫn ở Sài Gòn. Tôi vẫn đang ở Đức. Paris thì vẫn là thủ đô nước Pháp, vẫn là nơi khởi đầu và kết thúc của những bức thư tình. Khi không còn là của nhau, khoảng cách của không gian lẫn thời gian bỗng trở nên quá dài. Những bức thư bất chợt hóa ra vô nghĩa và mộng lung. Kinh đô ánh sáng trong tôi chẳng còn gì khác ngoài biểu trưng cho một giấc mơ dang dở.

Bằng tất cả sự thành thật, tôi chấp nhận rằng Paris và mình nhất thời không thuộc về nhau. Dù vậy, cho đến bây giờ, tôi vẫn rất yêu cái cách người Paris gọi nhau và gọi bản thân mình là Parisian như một lời tỏ tình lãng mạn dành cho thành phố. Thẳng thắn, say mê và rất mực tự hào, sự nhạy cảm của Parisian khiến tôi nhớ về những câu chuyện tình bi kịch kiểu Pháp rất tuyệt vọng nhưng vẫn tràn đầy lòng kiêu hãnh.

Tiếc thay, những ngày này, cùng với sự im lặng của thành phố, niềm tin đó cũng đang ít nhiều bị lung lay, một chút nào đó cũng nghe chừng như rạn nứt.

Anh bạn đồng nghiệp người Pháp xuất hiện trong buổi sáng thứ Hai đầu tuần với vẻ mặt có đủ các cảm xúc chán chường, mệt mỏi và lo âu. Tin tức lan nhanh, ngay thứ Bảy anh đã đặt vé tàu về Paris nơi bố mẹ anh đang sống, nhưng lệnh khóa cửa biên giới khiến anh phải ở lại nước Đức. Anh bảo với tôi hai người vẫn bình an, nhưng cảm giác lo lắng và bất an thì vẫn không thể nào xóa bỏ.

Cô bạn thân thuở nhỏ bốn năm qua du học tại Paris, nước nở với tôi trên điện thoại đường dài, kể về giây phút tim như rơi ra khỏi lồng ngực khi nghe tiếng nổ cách nhà cô chỉ khoảng vài cây số, tiếng la hét vội vã, tiếng xe cảnh sát và cứu thương ồn ã ngược xuôi trên đường suốt cả đêm. Cô kể về việc nỗi sợ đã hạ gục cả cơ thể trong cả ngày hôm sau, giữ chân cô không dám bước ra khỏi phòng mình dù chỉ để mua thức ăn. Hàng quán lẫn siêu thị đều nhất loạt đóng cửa im lìm. Cô kể về việc cảm thấy mình may mắn như thế nào khi vẫn còn thấy mặt trời lên, vẫn còn có thể trả lời hàng chục tin nhắn hỏi thăm, có thể gọi về Việt Nam chỉ để nói là “Con vẫn ổn”.

Không còn nụ cười lịch sự và thân thiện của người Pháp mà những quyển sách du lịch thường nhắc đến. Parisian, theo lời kể của bạn tôi, đang dè chừng và rất mực hoài nghi. Người ta đi vội hơn, ăn nhanh hơn, ngại mở lời và cố lảng tránh những ánh mắt không quen biết. Con người luôn có xu hướng giấu mình trong chiếc vỏ ốc khi cảm nhận được sự hiểm nguy. Người Paris cũng thế, hiểu rằng những tháng ngày bình yên ấm áp đã thật sự qua đi.

*

“Nhưng chắc là mình vẫn sẽ ở lại đây, bạn ạ!” “Tại sao?”

“Vì mình vẫn còn yêu nơi này.”

Cô bạn, giọng còn run nhưng nghe chừng rất cương quyết, kết thúc câu chuyện khi tôi (và rất nhiều người khác) đã gợi ý việc trở về hoặc chuyển sang một thành phố khác sau khi học xong. Tương tự câu trả lời của anh bạn đồng nghiệp tôi: “Tôi nghĩ chắc bố mẹ sẽ không muốn chuyển đi đâu, vì họ thật sự thuộc về Paris, dù cho thế nào đi nữa”.

Tôi đặt điện thoại xuống bàn, bất giác nghĩ về những lựa chọn của con người khi đứng trước cơn dông bão. Có người bình tĩnh, có người nóng nảy, có người chỉ muốn quên tất cả đi. Những ngày này, trên mạng xã hội, hàng triệu người ồ ạt đổi ảnh đại diện với nền là ba màu quốc kỳ Pháp. Trên khắp thế giới, những địa điểm du lịch, những công trình nổi tiếng cũng đồng loạt rọi đèn ba màu xanh – trắng – đỏ để thông cảm, sẻ chia. Trong lúc ấy, những người Paris mà tôi quen, chọn cách yên lặng và tiếp tục bước đi. Không ồn ã hay phô trương, họ tự do trầm mặc với vết thương của thành phố, cố nâng niu chút niềm tin còn nguyên vẹn vào con người, vào một Paris lãng mạn của Rimbaud, Baudelaire hay Verlaine, một Paris vẫn rất đẹp và rất đáng để yêu, để gào lên “loài người yêu đi để mai tiếc đã không yêu cho thật lâu” như chúng ta vẫn luôn tìm đến.

Có thể là vô tình hay huyền hoặc, nhưng tôi vẫn tin rằng sự im lặng ấy là cách tốt nhất để những ai đã và đang đi qua vụn vỡ hàn gắn vết thương của lòng mình, và cả những vết thương trong nhau.

*

Này em...

Rồi một ngày chúng ta sẽ phải đối diện với việc những êm đềm giả tạo trong cuộc đời mình bỗng dưng biến mất, nhường chỗ cho những khúc quanh trắc trở, nỗi sợ và cả tuyệt vọng trong nỗi cô đơn.

Một ngày, chúng ta nhận ra mình không thể mãi là những đứa trẻ chẳng cần quan tâm chi ngoài câu chuyện của chính ta. Một ngày, chúng ta phải đối mặt với những va vấp của cuộc đời, với sự đối lập giữa thực tế và niềm tin, thậm chí là thách thức đến những điều tưởng như chân lý nhất như nhân loại, như tình yêu chẳng hạn.

Đó cũng là lúc chúng ta phải lựa chọn, hoặc dừng lại và chấp nhận đổ vỡ, hoặc gom góp những mảnh vụn và tiếp tục bước đi.

Biên giới đến giờ vẫn đang đóng cửa. Nhà xe gửi thư thông báo vé có thể bị hủy cũng như hướng dẫn các thủ tục hoàn tiền. Bên tách café uống dở, tiếng chuông điện thoại bất chợt vang lên. Từ hơn mười nghìn dặm, em gửi cho tôi một tin nhỏ: “Anh vẫn muốn đi Paris à?”.

Chắc chắn rồi em ạ. Cô nàng Paris sau cơn chénh choáng điên cuồng rồi sẽ trở lại với vẻ lộng lẫy vốn có. Nhân loại sau muện phiền tan vỡ sẽ lại yêu như chưa từng yêu. Tôi thì vẫn đang gom góp chiếc ba lô của những niềm riêng, cùng với một trái tim cần để lấp đầy. Thế nên, tôi tin rằng chúng ta vẫn có hẹn ở Paris, với nhau, hoặc với một ai đó trong cuộc đời này...

... vỗ về nhau qua những thương đau.



Cologne Là Hương Là Gió Tháng Ba

Tôi thích đến Cologne những khi trời trở gió, chẳng cần quan tâm là sáng hay chiều. Miễn là có gió, Cologne luôn mềm mại nằm bên dòng sông Rhein như một bức tranh lụa là, phiêu bồng theo từng bước lãng du. Tháng Ba, mùa Đông nước Đức hãy còn đang vương vấn trong sự thiếu vắng hơi ấm con người và trong từng hạt tuyết đánh rơi. Trên chuyến tàu cuối cùng chạy dọc theo vùng Ruhr, tôi gấp lại quyển sách, nhìn quanh một lượt, nhận ra mình chỉ có một mình trên toa tàu rộng thênh thang. Một năm qua rồi đấy, cô đơn và nỗi nhớ rất dài đã trở thành thông lệ cho những chuyến đi xa. Cứ thế, tiếng tàu đêm lặng lẽ trôi êm vào giấc mơ tôi cho đến khi trời sáng.

Cologne đánh thức tôi trong tiếng leng keng mảnh khảnh của những ổ khóa tình trên lan can cầu Hohenzollernbrücke dẫn vào thành phố. Chiếc cầu sắt có lẽ là đã cũ, rung lên theo từng nhịp tàu tìm đến Cologne như nói hộ tâm tình của những người chờ yêu sẽ không bao giờ thôi rung động khi tìm được chút manh mối của đời mình. Nhà ga lớn được đặt ngay cạnh bên Thánh đường Cologne Dom, trái tim của cả thành phố vẫn đứng vững hơn một thế kỷ qua. Chiếc cầu, nhà ga và nhà thờ. Với ba thứ ấy, dù là những ngày tàu đi vội vã, người ta vẫn có thể rơi vào lưới tình của thành phố này chỉ

trong ánh mắt đầu tiên. Tôi vốn vẫn luôn tin rằng Cologne mang tất cả những gì thuộc về con người và tình yêu của nước Đức cũng như cả châu Âu, trực tiếp, giản đơn và thành thật với bản ngã.



Người ta thường nhớ đến Cologne bằng những điều cũ kỹ, bằng thơ tình của Heine cho buổi sáng và tiểu thuyết của Heinrich Böll cho buổi tối. Bằng những mê đắm dành cho tia nắng hoàng hôn cuối cùng buông mình trên sông Rhein, va vấp đầu đó vào những góc cong vênh trên đỉnh Bảo tàng Peter Ludwig để rồi tự do trượt ngã vào lòng người, thành những chiếc bóng lặng lẽ ngồi trên bậc tam cấp dẫn vào tòa thị chính. Bằng cả tiếng thời gian gõ nhịp trên mặt đồng hồ quán bar Alt-Köln và những cốc bia 7,9 độ còn chẳng bao giờ lỗi mốt. Ai đến với Cologne cũng sẽ tự khắc đi tìm những điều cũ kỹ. Như tôi, hôm nay thả bước trên những đại lộ hun hút dài trong bức tranh phố thị vắng người, vẫn giữ trên tay những dòng viết vội cho ngọt ngào lẫn chua chát trong quá khứ: *Vào một ngày thật êm, người yêu sẽ quay lưng đi bằng một câu nói, một tin nhắn không dấu vội vàng: “Mình chỉ là bạn thôi anh nhé. Tình yêu ta chưa đủ lớn để đến gần bên nhau...”*.

Nhưng thôi, hãy trở lại với cơn gió tháng Ba, cơn gió của sự tình cờ đưa tôi sang một giai đoạn khác trong cuộc đời mình và trong đoạn đường chia tay. Người thất tình có lẽ đã quen với nỗi cô đơn. Một cuộc gọi, một vài email và rất nhiều cơ duyên khiến tôi tìm được một công việc thực tập tại miền Nam nước Đức. Những ngày lạc lối sau chia tay, tôi có thói quen leo lên tàu ngủ một giấc vào ngày cuối tuần (vé dành cho sinh viên có thể đi được bất kỳ thành phố nào ở bang NRW), để mỗi lần thức dậy đều thấy mình ở một thành phố mới. Chẳng có chuyến đi nào tôi mở mắt thấy Cologne. Thế nên hôm nay, trên chặng đường xuôi Nam, tôi quyết định dành cho Cologne một ngày như thể dành thời gian cho một chuyện tình cũ,

cho những thói quen mà mình sẽ buộc phải quên đi. Ngẫu nhiên, tôi bỗng nhớ ra mình cũng có một người bạn đang sống tại nơi đây, một người đã lâu không gặp.

Bạn gặp tôi trong căn hộ nhỏ ở phía Tây thành phố, tóc dài buộc sau gáy và thuốc lá trên môi. Cậu theo học mỹ thuật đã hơn ba năm, sang châu Âu trước tôi ba tháng để tiếp tục theo đuổi đam mê đó. Cậu vốn ghét người khác gọi mình là họa sĩ, nhiều lần khẳng định rằng mình sẽ bỏ nghề hay “chỉ thật sự vẽ trước khi chết, vì chết đi thì tranh mới có giá”. Tất nhiên, dù lời nói có thể theo gió đi muôn nẻo, chúng tôi đều rõ rằng cậu vốn đã là một họa sĩ ngay từ ngày mới sinh ra. Cả hai gặp nhau lần đầu tại Sài Gòn trong một lớp học cấp tốc tiếng Đức cả sáng lẫn chiều, để rồi hơn một năm sau lại nhìn thấy nhau tại Cologne, lắng lòng trong sự hồi hải của những thân phận xa nhà. Như phần lớn những sinh viên khác, căn hộ một phòng của cậu bạn nhỏ nhắn và tối giản, điểm nhấn duy nhất chỉ là bức tranh vẫn còn dang dở đặt ngay giữa căn phòng. Dù những nét phác thảo vẫn còn khá thô sơ, nhưng không khó để nhận ra cậu đang vẽ một cô gái, phía xa xa là bóng dáng chiếc cầu Hohenzollernbrücke. Tôi nhắm mắt, bắt đầu tưởng tượng ra khung cảnh toàn vẹn của bức tranh.

Cả bạn và tôi đều có chung một nỗi ám ảnh về phụ nữ.

Chúng tôi cùng nấu bữa tối ngay tại nhà, đơn giản với mì xào, trà thảo mộc và một ít whiskey. Mùa này ngày vẫn còn rất ngắn. Khi việc nấu nướng cơ bản đã hoàn thành, tôi chợt nhận ra nắng ở phía ngoài cửa sổ đã tắt tự lúc nào. Cologne yên lặng bước vào đêm. “Chờ mình một chút” – cậu bạn để tôi ngồi bên cốc rượu, chạy đến

tủ quần áo, lôi ra một chiếc máy quay đĩa cũ. Em biết không, tiếng lấp đĩa vào máy và tiếng kim đọc bắt đầu chạy những vòng đầu tiên là một trong những thứ âm thanh quyến rũ nhất mà nhân loại có thể làm ra. Xong đâu đó, cậu trở lại bàn, nâng cốc và kể cho tôi nghe nguồn cơn của bức tranh kia trong ngọt ngào của giọng hát Thái Thanh và bồi hồi của giai điệu từ những ngày xưa lắm.

“Đó là một cuộc gặp kỳ lạ” – cậu bạn bắt đầu câu chuyện. “Giữa muôn vàn người vẽ chân dung bên góc nhà thờ Dom, nàng tìm đến mình và đề nghị vẽ một bức chân dung trong hai ngày, nhưng phải vẽ đôi mắt sau cùng. 100 euro được đưa trước, không hề tính toán hay mặc cả. Rồi nàng chiến thắng tuyệt đối, hạ gục trái tim mình chỉ trong một ngày vẽ vờ và nói chuyện với nhau. Đó là sáu tháng đẹp nhất đời mình. Bọn mình đã cùng nhau vẽ mọi thứ của Cologne, nhưng tuyệt nhiên không hề nghĩ đến việc vẽ tiếp bức tranh này. Nàng sau đó tạm biệt cũng đơn giản như cách bắt đầu, biến mất không chút tăm hơi. Cologne phút chốc trở nên quá trống trải. Rồi từ đó, mỗi ngày mình đều tìm cách nhớ lại đôi mắt nàng để hoàn tất bức tranh, để cho rằng mọi chuyện rồi sẽ qua, và mỗi ngày đều kết thúc bằng việc phũ phàng nhận ra điều đó là bất khả...”

Đêm đó, chúng tôi nói nhiều về tình yêu, về chia tay và nỗi nhớ, về những câu chuyện không rõ khởi sự thế nào, cũng chẳng biết được sẽ kết thúc ra sao. Chúng tôi trò chuyện cho đến hai giờ đêm, cho đến khi rượu cạn, bản nhạc im lờì và cơn mưa trong trận bão đêm hoang mang ập tới. Cho đến khi cả hai cùng gục ngã trên bàn và khi tiếng chuông điện thoại báo hiệu đến giờ phải ra nhà ga vang lên, những nỗi niềm hoang hoải ấy vẫn còn xao động không nguôi.

Nhớ nhất có lẽ là lời bài hát cuối cùng được vang lên từ chiếc đĩa Vinyl:

Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi

Còn gì đâu nữa, mà khóc với cười...

Cologne đã khuất sau lưng. Bạn trở về bức tranh của bạn. Tôi trở về chuyến đi của tôi. Trên chuyến tàu xuôi Nam, tôi viết thêm vào quyển sổ của mình: “Ừ thì chia tay, dù với bất kỳ ai, về cơ bản vẫn là buồn như vậy”.

*

Này em, đến bây giờ, tôi vẫn chưa một lần được dịp gặp lại cậu chàng họa sĩ ấy. Khi đặt bút viết nên những dòng này, tôi vẫn đang không ngừng tự hỏi chính mình. Cậu vẫn ở đấy giữa Cologne hay đã đi đâu đó thật xa? Vẫn ôm hoài một mối tương tư để vẽ tròn bức ảnh hay đã bỏ lại đâu đó dở dang trên căn phòng áp mái vắng vắng mùi lá dâm chồi? Đôi mắt cô gái kia đã có lần nào quay lại nhìn về phía bạn tôi, đã giao nhau trong một khoảnh khắc, một phút giây? Hay đôi mắt ấy cũng như mẩu tin nhắn được gõ đi gõ lại vụn vặt trong điện thoại của tôi, đã trôi trong khoảng dung nhan chưa thành hình giữa hy vọng và tuyệt vọng ấy?

Và tôi, cho đến ngày gặp lại em, tháng Ba nào có còn chút an yên?...



Giữ Cho Em Mùa Đông Hamburg

"Lâu rồi không gặp..."

Hamburg. Một giờ sáng. Tiếng tàu đêm đi lạc trôi từ bến cảng về qua cửa sổ phòng tôi, hòa vào giọng hát Uyên Linh ngọt ngào trầm lắng: Và mùa Đông đến trong muôn màn... Giữa màn đêm yên tĩnh, đèn điện thoại báo hiệu tin nhắn bất chợt nhấp nháy màu xanh. "Là em đây, lâu rồi không gặp, anh có khỏe không?"

Tôi ngỡ ngàng như nghe rõ nhịp đập tim mình. Trong cái lạnh dưới 3 độ mỗi đêm của mùa Đông nước Đức, người ta chẳng dễ dàng gì để có thể phản ứng nhanh nhạy trước những điều bất ngờ. Số điện thoại của em tôi vẫn nhớ (thậm chí là thuộc nằm lòng). Tin nhắn cũ vẫn còn lưu. Nhưng khoảnh khắc này bỗng trở nên quá đỗi xa lạ đến sững sờ. "Anh vẫn ổn" – tôi nhấn nút gửi đi sau hơn ba mươi phút đồng hồ loay hoay, hết viết rồi lại xóa.

Một rồi hai giờ chờ đợi. Có lẽ đêm hôm ấy là đêm Đông dài nhất mà tôi từng trải giữa châu Âu. Điện thoại không rung lên thêm một lần nào nữa, chỉ có tiếng còi tàu, tiếng nhạc và tin nhắn ấy theo tôi khắc khoải đến lúc mặt trời lên. "Lâu rồi không gặp..."

Ừ thì, cũng đã lâu rồi đấy, kể từ ngày chúng ta chia tay nhau.

"Cocktails và những giấc mơ"



Ai đó có lần bảo với tôi: Làm việc trong hiệu sách là cách đơn giản nhất để nhìn thấy sự trôi của thời gian. Tôi tin vào điều đó. Ở

châu Âu, tháng Mười hai là chuỗi những ngày vội vã. Ngày và đêm chỉ cách nhau bởi một nhịp thở dài, và nhân loại hãy còn đang tất bật trong dịp lễ Giáng sinh. Tình nhân giấu tay nhau trong túi áo măng-tô, dạo bước trên con đường mua sắm Mönckebergstraße, khóa môi nhau dưới chân cầu cảng Landungsbrücken, ngồi cạnh lò sưởi trong những quán café bên bờ hồ Alster gọi trà và chocolate nóng. Còn tôi, sau một đêm mất ngủ, vẫn bắt gặp chính mình làm việc trong tiệm sách cũ bên hông nhà thờ, nhìn những bước chân người qua lại cứ thế đan vào nhau, cùng nhịp rồi lỗi nhịp với nhau. Thời gian trôi qua như thế.

“Cậu thấy đấy, nhân loại thật dễ dàng để lại nghi hoặc trong nhau, đôi khi giản đơn chỉ bằng một tin nhắn.” Tôi kết thúc câu chuyện với cậu bạn đồng nghiệp, sắp xếp lại những quyển sách, lật úp tấm biển *Willkommen*⁽¹⁾ treo trước cửa quầy rồi bắt đầu mang thêm áo khoác. Ngày trôi đi trong cái chớp mắt, chẳng mấy chốc đã hơn tám giờ đêm. Tôi bỗng nhận ra mình suốt cả hôm nay như người mất hồn, chẳng thể nhớ được rằng đã làm gì từ khi mở mắt thức dậy cho đến tận lúc này. Cậu bạn, chừng như đã xong hết phần việc của mình và cũng nhận ra điều bất bình thường nơi tôi, nhẹ nhàng vỗ vai: “Nào, ta đi uống gì đó chứ?”.

⁽¹⁾ *Xin chào.*

Hamburg mùa Đông là những dấu chấm cuối dòng, mọi thứ đều gói gọn cái lạnh tê buốt ngón tay, để rồi chậm rãi xuất hiện trong những dòng tiếp theo như những nhân vật phụ trong một bộ phim truyền hình dài tập. Thành phố này có chỗ cho mọi thứ thuộc về con người, cả tốt lẫn xấu, cả yên lành lẫn bất an. Là nơi dành cho những

kẻ lang thang vẫn còn đang loay hoay đi tìm bản ngã. Khu St. Georg đơn giản là những tòa biệt thự. Neuer Wall tràn ngập ánh đèn sáng giữa màn trời đêm. St. Pauli chìm trong những sợ hãi, hoan lạc và hỗn mang. Ở Hamburg, người ta sẽ nghĩ ngay đến khu Schanze mỗi khi muốn đi tìm một quán bar. Hơn một trăm quán rượu ở Schanze là hơn một trăm thế giới khác nhau. Trong một ngày ngây ngất đến nỗi chẳng có cảm giác nào là thật, chúng tôi dừng chân tại một quán phía sau trạm tàu điện ngầm có cái tên chẳng thể nào thích hợp hơn: “Cocktails and dreams”.

Quán rượu nhỏ, vắng và tĩnh lặng, chỉ có hai hay ba người khách bên trong. Mỗi người có một giấc mơ riêng. Một người đang đọc sách, một người đang ngồi trầm ngâm trước quầy bar, và một người đang bận thả những đồng xu 1 euro vào chiếc máy jackpot bên phía góc tường. Chẳng ai có vẻ là bạn của ai, và cũng chẳng ai muốn quay đầu lại nhìn chúng tôi khi bước qua cánh cửa. Trên radio, Patty Page hãy còn đang hát Tennessee Waltz trong một bản thu lỗi thời. Rồi người giữ bar xuất hiện. Martini cho tôi và Long Island cho cậu đồng nghiệp người Ukraine.

Chúng tôi ngồi đây, bên quầy bar, kể cho nhau nghe về những giấc mơ dang dở.

“Nghe như một câu chuyện buồn...”

Khi những ly cocktail đã được cầm trên tay, Ilya (tên cậu trai) bắt đầu kể cho tôi nghe giấc mơ của mình. Ở Ukraine, cậu có một quán rượu và một cô người yêu. Cả hai học cùng nhau suốt những năm trung học và những năm đầu đại học y khoa. Họ yêu nhau như những điều hiển nhiên nhất trên cõi đời này. Hằng ngày, Ilya sẽ đi

học vào buổi sáng và giúp đỡ công việc quán rượu của gia đình vào buổi tối. Cậu và quán bar của cậu. Nàng và tình yêu của nàng. Cuộc sống êm ả cứ thế trôi đi cho đến ngày chiến tranh xảy ra. Cậu bỏ dở việc học, trôi đến Hamburg, xin làm việc tại hiệu sách cũng đã hơn một năm, giữ lại cho mình lời hứa sẽ trở lại quán bar và tìm cô người yêu bé nhỏ. Quán bar rồi cũng phải đóng cửa, bố của cậu gia nhập quân ngũ, còn cô người yêu thì cũng biệt tăm. Vài tháng trước, ai đó đã nói với cậu rằng cô đang đến Đức tìm cậu, cũng có người bảo cô đã đến Kiev để tìm một công việc nào đó. Ilya khuấy nhẹ ly cocktail. Không gian tĩnh lặng đến mức tôi có thể nghe tiếng viên nước đá va vào thành ly, tạo nên những âm thanh mỏng manh cứ thế hòa lẫn trong từng lời nói.

“Còn cậu thì sao?” – Ilya nhìn vào mắt tôi.

“À, chuyện của mình chỉ là chia tay.” – Tôi đáp, rồi bắt đầu kể cho Ilya nghe về Sài Gòn, về quán café mùa Hè và những buổi chiều vàng nhạt nắng. Tôi gặp em lần đầu vào một chiều như thế, nơi quán quen trên con đường Ngô Thời Nhiệm. Em ngồi đó, bên cây đàn dương cầm, đang dạo những nốt đầu tiên của bản nhạc *Song from a secret garden*. Tôi và bản thảo của tôi. Em và bản nhạc của em. Tất cả gặp nhau, va chạm và đến bên nhau trong hơn năm trăm ngày của mùa Hè năm ấy.

Rồi sau đó, chúng tôi chia tay nhau.

Rồi sau đó, tôi đến Đức, nhận ra mình tự bao giờ đã quên mất tiếng đàn dương cầm và mùi vị café. Bản thảo ngày ấy, đến nay vẫn còn đang bỏ dở.

“Nghe như một câu chuyện buồn, nhỉ?” – Ilya nghe hết câu chuyện, rồi dốc cạn ly cocktail.

“Ừ, nghe như một câu chuyện buồn” – Tôi đáp lời, khẽ nhét tờ tiền vào đáy cốc rồi bước ra cửa.

Ngoài trời, tuyết đã bắt đầu rơi.

“Và thế là hết...”

Bạn thân mến, nếu bạn vẫn kiên nhẫn theo tôi đến tận đây, thì cũng đã là lúc cho phút giây thành thật. Trong lúc Ilya vẫn còn đang say sưa với câu chuyện của mình, điện thoại của tôi cũng đồng thời rung lên. Là em. Là thêm một tin nhắn. Là lời giải đáp cho một ngày buông tay khỏi mọi thứ ở Hamburg vừa qua.

“Anh biết không, có lẽ chúng ta đã thật sự quên nhau.”

Hương vị ly Martini bắt đầu đổ bùng trên đôi mắt. Tôi cố giữ cho mình thật tập trung, đếm từng bông tuyết rơi trên vai áo, cố ngăn cách trái tim và lý trí cùng nhìn về một hướng chỉ trong lần này, chỉ mỗi lần này thôi, cố tìm ra một thứ gì đó để bám víu, thoát khỏi trạng thái lơ lửng giữa say và tỉnh, giữa giấc mơ và hiện thực. Tuyết của Hamburg có lẽ là dành cho nỗi nhớ. Như lúc này đây, những nỗi nhớ bé nhỏ đơn giản là đang tựa vào vai tôi.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi chợt nhận ra rằng, thăm sâu trong thâm tâm của mỗi con người đều có những lúc mong chờ ngày tận cùng của thế giới. Mong chờ thời gian ngừng trôi.

Và ngày mai thì cũng đừng vội tới...

2 **XUÔI NAM**

“Rồi trở về trong lý lẽ trái tim nhau.”



Nước Đức mùa Đông, ngày rất ngắn còn đêm lại rất dài. Tôi quấn vội khăn quàng cổ, chụp headphone lên tai, rồi bước thật nhanh về phía trạm xe điện ngầm. Điện thoại di động vẫn đang nhấp nháy tin nhắn của chị trong túi áo măng-tô bên phải:

“Cho em 30 phút. Đi uống với chị. Heidelberg.”

Tàu dừng tại bến Heidelberg Hbf vào đúng 9 giờ 30 tối. Chuông nhà thờ phố cổ đánh từng tiếng thâm trầm vang vọng từ phía bên kia đồi. Gió trên đỉnh đồi thổi về ga tàu lồng lộng. Buổi tối hôm ấy, chị ngồi trên băng ghế đá dài trước cổng lớn của nhà ga trung tâm, mắt chăm chú đọc sách, tóc mai bay ngang lưng trời. Gặp tôi, chị mỉm cười, gửi tặng tôi một cái ôm rất chặt sau hơn hai tháng không gặp mặt.



Heidelberg đẹp, tất nhiên là thế. Một vẻ đẹp cổ điển, giản đơn và có phần nào dễ đoán. Một hoặc hai lần tìm đến, người ta không khỏi ngỡ ngàng trước vẻ đẹp trong vắt của thành phố được xem là đẹp nhất nước Đức. Heidelberg yên ả như một câu chuyện tình hiếm hoi với kết thúc hạnh phúc có thể mỉm cười, rằng chàng trai lấy được cô gái và họ sống với nhau hạnh phúc trọn đời, đại loại thế. Sau bao thế kỷ, tòa lâu đài cổ vẫn đứng vững trên đỉnh đồi, lặng lẽ nhìn dòng Neckar trôi dưới chân cầu Karl-Theodor nhẹ nhàng ôm ấp lấy trái tim phố cổ. Mùi gỗ thông và sách cũ thoang thoảng bay qua những ô cửa kính kiểu vintage, bay vào lòng người bằng một xúc chạm rất tinh vi đến từ quá khứ. Những điều cũ kỹ ấy đủ để dẫn dụ chúng ta tìm được cho mình một băng ghế giữa Heidelberg, nhấp ngụm café, thả trôi những suy nghĩ thông thường và khẽ hát theo một giai điệu thân quen, đủ để cho mọi sự xê dịch đều trở nên vô nghĩa.

Nếu có thể so sánh Berlin với Hà Nội, Munich (miễn cưỡng một chút) với Sài Gòn, thì Heidelberg sẽ không gì khác trong tôi ngoài Đà Lạt. Người ta dễ sa lầy vào một chút cổ kính, một chút tản mạn suy tư khi đặt chân đến những thành phố có linh hồn như thế. Lang thang trong cái lạnh 2 độ C, nhân loại không khó để bắt gặp chính mình lạc lối trong những ngã rẽ giữa phố cổ Altstadt, giữa những bức tường đôi chỗ ám màu rêu xanh của nhà thờ Heiliggeistkirche để rồi dừng lại, thở một hơi khói thật dài, nghĩ rằng nếu đời mình dừng lại ở đây thì chắc cũng chẳng có gì hối tiếc. Không ồn ã, không lấp lánh, Heidelberg nhỏ nhắn nhưng lại tràn đầy mê đắm, như hai câu đầu trong bài thơ tình mà Goethe lúc ở Palais Boisserée từng viết:

Hoa hồng và hoa lily buổi sáng

Nở trong vườn gần gũi với tôi...

Nhưng uống rượu ở Heidelberg thì lại là một câu chuyện khác.

*

Cả hai chúng tôi quyết định ghé vào một quán rượu nhỏ kiểu Thổ. Mười một giờ đêm. Quán vắng, tối và yên ắng đến nỗi tiếng kéo kẹt phát ra khi bàn chân giẫm trên sàn gỗ cũng đủ để khiến ai đó giật mình. Chị và tôi tưởng như vào nhầm chỗ.

Nhưng không, cô nàng phục vụ với đôi mắt xanh lơ và mái tóc bạch kim rất mực Scandinavian tiến đến, đốt ngọn nến thơm, đặt vào tay chúng tôi bản thực đơn với một danh sách dài các loại cừn. Bên ngoài song cửa sổ, những chiếc lá vàng cuối cùng của mùa Thu đang nhẹ nhàng rơi. Chậm rãi.

Chúng tôi bắt đầu bằng một cốc bia nền, rồi một shot Tequila, đến một ly Jägermeister, rồi từ đó chỉ liên tục luân phiên hai loại rượu ấy. Hương bia Guinness nồng nàn và dịu nhẹ vừa trôi êm qua cuống họng, đang trông chờ vương vấn đã bị đánh bật bởi Tequila, bởi hỗn hợp bỏng cháy của muối, rượu và chanh. Trái tim chưa kịp vỡ òa thổn thức, shot Jägermeister ngọt lịm đã tìm đến, ôm ấp, vuốt ve những vết cay nồng bằng mùi hương thảo được ngâm ngát và mông lung. Một chút choáng váng ngổ ngàng, vòng rượu đầu tiên nhanh chóng diễn ra và kết thúc trong thinh lặng.

Tôi thích cái cách người ta gọi ly rượu là *shot*, như một phát đạn xuyên vào trong vòm họng mang đến cả khoái cảm lẫn đau thương,

như cái cách Dan Reynolds dang rộng cánh tay trên sân khấu, mắt nhắm và mồ hôi ướt đầm, từ trong mê hoặc hát lên:

And then I shot a hole through everything I love. Tại đây, những shot rượu bước ra ngoài định kiến thông thường, không phân tốt xấu, chỉ tràn trệ một thứ sự thật phũ phàng. Phát bắn thứ tư, tôi và chị kể cho nhau nghe về một cô gái và một chàng trai. Phát thứ năm, chúng tôi nói về tình yêu, về những xúc cảm rất kỳ lạ của chính mình dành cho những người tưởng quen nhưng lạ kia. Phát thứ sáu, cô gái của tôi đang ở Sài Gòn, còn chàng trai của chị thì đang ở đây, Heidelberg.

Trong khoảnh khắc ấy, chúng tôi nhận ra mình gặp nhau trên con đường hành hương của những kẻ si tình. Những shot rượu trôi nhanh theo lời kể, hết vơi rồi lại đầy. Trên bức tường quầy bar, bức ảnh trắng đen cũ kỹ đã loang lổ những vết thủng mốc meo. Cứ thế, tôi và chị chơi trò *Good cop bad cop* với thể xác và tâm hồn mình bằng ánh nến, liquor và trái tim tan vỡ...

Quán đã bắt đầu đông dần. Những thanh âm ồn ã xen lẫn lời nói, để lại câu chuyện của chúng tôi một vài khoảng không nho nhỏ. Chúng tôi quyết định rời đi. Bước ra khỏi cửa quán, tôi biết rằng mình đã ngộ nhận về thành phố này ngay từ giây phút đầu tiên. Một chút men và còn là đủ để khiến Heidelberg “lột xác”, tháo đi lớp mặt nạ cổ điển và sang trọng bên ngoài, như nàng công chúa trèo ra khỏi cung cấm lúc nửa đêm để được dịp hân hoan cho thỏa chí. Mùi rượu và bia phảng phất, con đường phố cổ lúc này tràn ngập người say. Những nhóm thanh niên tụm năm tụm ba ca hát bên vệ đường. Một cậu trai, khoảng chừng mười chín, hai mươi tuổi bỗng vỗ vai

chúng tôi, với một gương mặt ngờ ngác đến mức không thể nào say khướt hơn, chỉ tay về phía nhà thờ và hỏi: “Này, thế quái nào mà cái cây thông Giáng sinh kia lại bò ra mặt đường được nhỉ?”.

Trong cơn chênh choáng của thành phố, chúng tôi ngồi lại một góc yên tĩnh nơi quảng trường. Phía bên kia đường, người nhạc công guitar đường phố già đang chơi lại khúc *Habanera* trong vở nhạc kịch Carmen theo phong cách *fingerstyle* của Igor Presnyakov. Nhịp chậm và đều, những cú miết dây gọn và chắc, nhưng thi thoảng thêm một chút biến tấu ngân nga gần phía cuối câu. Chắc lão nhạc công cũng đã say. Còn chút biến tấu kia lại khiến người ta phải ngỡ ngàng, như một nút thắt nhỏ nhỏ của những câu chuyện tình, khiến cho những kẻ bản lĩnh đủ sức tháo gỡ và ngạo nghễ cười, còn những kẻ ngây si thì chỉ còn biết ngậm ngùi tự trách.

Nhạc đã tắt. Tiếng gót giày in trên đường phố cũng thưa dần. Thỉnh thoảng tôi thấy chị đưa mắt nhìn về phía xa, nơi con đường và những ngọn đèn vàng dẫn lối thẳng vào màn đêm tịch mịch. Rượu và nỗi nhớ khiến đôi má chị ửng hồng. Cũng như tôi ngày trước đã từng lang thang ở Sài Gòn, chị hôm nay đang bước chân trên một thành phố xa lạ, trông chờ vào sự ngẫu nhiên chỉ để gặp gỡ một bóng dáng thân quen, một ai đó vẫn còn hoài chờ đợi.

Lúc ấy, tôi biết mình đã đánh rơi trái tim ở Sài Gòn, còn chị là ở nơi đây, vĩnh viễn.

*

Ba giờ sáng. Chị nhìn tôi, bảo muốn về nhà. Chúng tôi tạm biệt nhau bằng một cái ôm, chỉ khác là cái ôm lần này lại đầy mộng lung, nhẹ hẫng như mây, như gió.

Ừ thì, Heidelberg là thế. Dù tỉnh hay say, bạn vẫn muốn về nhà.

Như những kẻ tin vào tình yêu, những nhân vật chính của câu chuyện tình, dù trải qua nhiều tan vỡ hay khổ đau, dù biết tâm hồn mình đã cô đơn và chai sạn đến đâu, vẫn luôn khát khao tìm về nơi nương náu.



Mannheim đổ mưa, ngay lúc tôi vừa bước chân ra khỏi cửa.

Cơn mưa liêu xiêu khiến tôi nhìn mọi thứ theo một chiều nghiêng ngả. Ở châu Âu, mưa và mùa Đông là đủ để xua tất cả mọi thứ đi chạy trốn ánh mặt trời. Phố phường im lặng, u ám một màu xám cô liêu như bức ảnh trắng đen chụp vụng về thiếu sáng. Tiếng bước chân lẫn trong tiếng mưa. Những bóng ô lao đi vội vã trên lề đường. Thi thoảng có một chiếc ô tô rẽ ngang, đèn pha vàng chóie tạt thẳng vào đôi kính trên mắt tôi. Choáng ngợp bởi thứ ánh sáng hiếm hoi nhưng lại gắt gỏng đến phũ phàng ấy, tôi nhìn theo ánh đèn xe nóng hổi, hơi nóng đang thiêu đốt giọt mưa bay lên thành những làn hơi.

Thở dài. Những ngày như thế này, cơn mưa có lẽ sẽ kéo dài đến vô tận.

Mất khoảng hai giây để tôi bắt đầu nhận ra tiếng vỡ tí tách của hạt nước xôn xao trên mái hiên, thêm hai giây nữa để cảm giác ướt át lạnh lẽo nơi đầu ngón tay xuất hiện. Thật lạ. Là kim đồng hồ hay là những giác quan tôi bỗng dưng trở nên thật chậm? Cũng như hàng trăm, hàng nghìn điều ngẫu nhiên trên thế giới, những cơn mưa bất chợt là đủ và rất đủ để khiến con người đột nhiên cảm thấy trong lòng có đôi chút hụt hẫng, đôi chút bất an về chính bản thân

mình. Tôi ngồi xuống bậc tam cấp, với tay lấy chiếc máy nghe nhạc Walkman đã bên mình từ trước đến nay, nhấn chọn một bài nhạc không tên. Giọng Nat King Cole chậm rãi lang thang trong tâm trí tôi, với bản ballad vô hình và con đường ướt mưa đang dần vắng bóng người qua lại.

In a restless world like this is

Love is ended before it began.



*

Bài hát đẩy tôi về những chiều mưa tầm tã giữa Sài Gòn, trong căn hộ quen thuộc trên tầng hai của một chung cư cũ, gian phòng ấm áp và nồng nàn hương bánh mì thơm. Ngoài cửa sổ, cây lá rung lên xào xạc theo tiếng mưa rơi. Phía bên trong, chiếc phin café vẫn đang chậm rãi gõ những nhịp đấng vào nơi đáy cốc. Bản thảo trên máy tính vẫn còn để đó, tôi bỗng bất gặp chính mình đang ngo ngẩn nhìn cô người yêu cũ lướt tay trên những phím dương cầm trắng đen. Những buổi chiều ấy là lúc tôi học yêu viết, yêu nàng, yêu cả cơn mưa gào thét bão bùng ngoài kia chỉ để nén lại những xúc chạm tinh tế và tràn trệ nhất vào trong không gian giữa bốn bức tường nhỏ.

Tạm biệt nhau rồi, mùi vai nàng, mùi bánh, mùi café cũng lần lượt trôi về phía cũ. Nàng ở lại Sài Gòn. Tôi đến một thành phố cách xa hơn nghìn dặm. Nhưng chạy đi đâu cho thoát khỏi những cơn mưa? Không còn căn phòng cũ, không cả tiếng piano dấu có dấu vết đôi chút dỗi hờn nhưng vẫn đầy xao xuyến ngất ngây. Giờ đây, mất đi nơi trú ẩn, tôi thấy mình đang đứng bơ vơ cùng những hàng cây giữa đất trời châu Âu, ngập ngừng chờ đón cơn dông bão. Hành động trở nên thừa thãi. Lời nói trở nên vô nghĩa. Tất cả chỉ còn lại nỗi nhớ dài và rộng đến hư không...

Từ mớ hỗn độn của cảm xúc ấy, cơn thèm thuốc bất chợt tìm về. Một năm. Hai năm. Đã bao lâu rồi tôi không đốt thuốc? Bật lửa vẫn trong túi. Gói Marlboro vẫn xếp ngay ngắn trong ba lô phía sau lưng. Tôi tự dặn lòng điều thuốc chỉ là người bạn khi đi đến tận cùng của nỗi cô đơn. Thì đây, giữa thành phố xa lạ, một ngày mà ngay cả khi cái bóng của chính mình cũng chìm khuất trong cơn mưa, người ta

cần một ngọn lửa để soi lại gương mặt mình, tìm nhặt chút vụn vỡ sót lại của con tim.

Ánh lửa bùng lên. Tôi hít một hơi thật sâu, để cho cổ họng căng ra và lấp đầy lồng ngực bằng bản hợp ca của mùi hương thành phố ngày mưa. Mùi thuốc cháy khét đắng cổ họng và chừng như trống rỗng. Mùi hơi nước nặng trĩu và ẩm ương. Mùi sơn rẻ tiền trên khung cửa sổ chỉ chờ trôi đi từng mảng theo làn mưa mờ mịt. Mùi giày cũ. Mùi khói xe. Mùi vết chân con mèo bách bộ trên lan can nhà thờ. Tôi cố kiếm tìm và ghi nhớ những mùi hương vụn vặt ấy, để cả Mannheim sẽ như bé lại, giữ lại trong tôi chỉ bằng một lần hít thật sâu.

Chỉ là ảo tưởng.

Tất cả lại cuốn đi theo tiếng thở dài và làn khói thuốc. Những mùi hương lũ lượt kéo nhau đi, trả lại bức ảnh vốn dĩ không lời và để nó lặng im mãi mãi. Ánh lửa chìm khuất. Chỉ còn lại những ưu lự và tan vỡ như tàn thuốc rơi xuống thềm nhà. Thật buồn khi Mannheim không phải là Sài Gòn, và những buổi chiều hoàng hoa cũng sẽ không bao giờ trở lại. Cũng như tôi và nàng hôm nay đông đếm nhau bằng khoảng cách của ngày và đêm, đã không còn thương nhau vùng vẫy như chúng ta của ngày hôm qua...

Nhưng cũng thật may vì Mannheim không phải Sài Gòn. Khi những bình yên giả tạo bất ngờ sụp đổ nhường chỗ cho sỏi đá suy tư, tôi hơi ngỡ ngàng khi nhận ra tâm hồn mình vẫn đang miệt mài hàn gắn những xước xát cũ xưa, miệt mài tìm điểm cân bằng giữa những miền cực hạn. Châu Âu bảo với tôi, rằng mình chỉ có một mình. Nước Đức bảo tôi, rằng khi lệnh chuyển tiền nhà tự động vẫn

còn hiệu lực, chẳng ai quan tâm đến việc bạn là ai. Mannheim nói với tôi, rằng ngày ngày vẫn bắt gặp chính mình đang lặng lẽ bước trên con phố kẻ ô bàn cờ trắng tấp, bước qua ngày tháng vô tình mà không cần ai khác vỗ về thiết tha.

Mũ, áo khoác và găng tay, phải chăng đã đến lúc để tự bước qua mùa Đông giá lạnh này mà không cần hơi ấm của câu chuyện tình cũ?

*

Bản nhạc đã ngừng hẳn. Đường phố cũng không người.

Tôi tháo headphone và nhắm mắt. Điều thuốc vẫn đang cháy dở. Nước mắt của trời vẫn rả rích xôn xao trên mái hiên. Tôi tự cô lập những giác quan, để cho bức ảnh không màu về những thành phố trong tôi lại càng thêm mờ mịt, để cho khoảnh khắc đã trở thành ký ức về cuộc chia tay xót lòng kia tan trong khói và mưa, để cho những câu trả lời cứ nối tiếp qua đi, còn câu hỏi thì ở lại.

Ai đó đã từng bảo với tôi rằng: Một mình trong mưa vẫn luôn là cảm giác buồn nhất.

Nhưng mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi...



Tôi lớn lên tại Sài Gòn, uống café từ nhỏ. Thuở những năm 90 của thế kỷ trước, nhà tôi ở một khu phố cũ của quận 5, trước nhà là một công viên nhỏ trồng hoa cẩm chướng, bao quanh một hồ nước nhỏ ôm ấp tượng cá chép hóa rồng. Cứ độ sáu giờ mỗi sáng, khi tôi bước chân ra khỏi cổng thì cũng là lúc bà chủ quán nước vỉa hè đối diện đặt lên chiếc bàn nhựa những ly café đầu tiên. Hương café lên khói nồng nàn cứ thế choàng qua vai tôi, luồn vào trang vở theo tôi đến lớp.

Cha tôi mê café, theo cách nói của mẹ là “ghiền”, là “nghiện”. Ông là khách ruột của bà chủ quán nước gần nhà, nhưng lại có thói quen chỉ uống café sau giờ trưa. Những buổi chiều nắng nhạt, rất dễ bắt gặp cha tôi ngồi phía bên kia đường. Ly trên tay và điều thuốc trên môi, ông hiếm khi trò chuyện với ai, chỉ một mình chăm chú vào tờ nhật báo hoặc đôi lúc trầm ngâm nhìn về phía cửa nhà. Những lần như thế, tôi thường băng đường chạy đến, xin hớp một ngụm thứ nước đen ngòm nhưng lại trông hấp dẫn đến kỳ lạ kia. Mẹ tôi bắt gặp, càu nhàu cha: “Mình đâu độc thành bé”. Ông chỉ cười hiền. Năm mười sáu tuổi, tôi chính thức “lên mâm”, được ngồi cùng ông bên tờ báo, bên bàn café và những câu chuyện trong nhà, ngoài phố.

Nhân loại đặt những niềm riêng vào trong từng giọt đắng. Tôi thích cái cách những người Sài Gòn (trong đó có cha tôi) pha café, đơn giản, không cầu kỳ nhưng đầy chăm chú. Cần một chút kiên nhẫn để đoán lấy giọt café cuối cùng rơi xuống đáy cốc, một chút tính toán để “tiện tay” bỏ thêm vào đá, sữa hoặc đường, cũng như một chút mạnh mẽ để hòa lẫn và đánh tan biến tất cả những nguyên liệu đó trở thành loại hỗn hợp hoàn hảo nhất. Tôi vẫn tin rằng tâm hồn mỗi con người là một, là riêng, là duy nhất, thế nên hương vị của những ly café cũng vì thế mà muôn hình vạn trạng, hoàn toàn khác nhau.

Người Sài Gòn, với một chút chất “nghệ” lại có phần hơi bất chấp, tìm đến những ly café theo cảm hứng và tiếng gọi của con tim. Ở Sài Gòn, uống café để giải khát, để thưởng thức hương vị cũng chỉ là một phần. Chín phần còn lại, người ta uống chỉ để nhìn thời gian trôi vào những vòng xoáy trong ly, vào những câu chuyện vẫn không rõ đầu đuôi và những khoảng lặng cô đọng trong tâm hồn. Dẫu ồn ào hay yên ắng, đó đều là cách để họ bước vào những góc nhỏ của riêng mình. Điềm tĩnh và an nhiên.

Tôi gọi đó là những ly café chậm rãi.



*

Ở nước Đức, người ta uống café vì cần caffeine. Tôi từng đến Berlin, sang Dortmund rồi lại về Ludwigshafen nơi đang sống. Ở bất kỳ thành phố nào, tôi cũng cố dành ít nhất một ngày đi tìm riêng cho mình một quán café có thể giữ mình ngồi lại ít nhất 20 phút, chỉ để nhớ, để mỗi lần ghé lại có chỗ dừng chân mà không cần đắn đo. Có lẽ tôi đi chưa đủ nhiều, cũng có khi cơ duyên chưa tới, nhưng danh sách những quán café ở Đức biết “nắm chân” người uống thì cho đến bây giờ vẫn chẳng tìm được một cái tên.

Những ngày lang thang tại thủ đô nước Đức, tôi có lui tới đôi lần một quán nhỏ dưới tầng hầm nhà thờ lớn. Không có phin và không cả ghế ngồi. Không gian quán trở thành bản hợp ca vụng về của ngôn từ và ngôn ngữ, của tiếng ồn máy pha café và cả tiếng nhạc phát ra từ radio một bài hát chẳng thể nào đoán tên. Tôi đảo mắt một vòng quanh quán, sau đó bước chân vào hàng chờ. Trông những gương mặt lạnh băng vào ra đều đặn, tôi bất giác tự cười khi nghĩ mình đang bước vào cảnh phim kinh điển trong bộ phim kinh điển Modern Life của danh hài Charlie Chaplin. Chừng hai mươi phút sau, đến lượt tôi nhận Cappuccino trong chiếc cốc giấy, để tiền vào đĩa rồi bước khỏi cổng hướng đến sông Spree, cố thoát khỏi bầu không khí ngột ngạt. Có lẽ lý do duy nhất tôi nhớ đến quán là vì nó chỉ cách quảng trường và bến đỗ tàu trên sông Spree đúng một trăm bước chân. Nhưng dưới cái lạnh âm 2 độ C, bước được đến nơi cần đến thì ly café cũng đã nguội bớt ít nhiều... Công ty nơi tôi đang làm việc, café được uống miễn phí và thoải mái. Chiếc máy pha được đặt trước sảnh, chỉ cần đặt vào chiếc ly giấy và nhấn nút là mọi thứ được tự động hoàn thành. Café ở đây, cũng như phần lớn

những cốc café hàng quán mà tôi từng uống qua, nhạt thêch và có phần hụt hẫng. Người phương Tây không cần ngất ngây trong những giọt đắng, cũng không quen chuyện vẩn đầu ngày. Họ chỉ tìm kiếm sự tỉnh táo và tác dụng lên bộ não và nhịp tim của chất caffeine để khởi đầu một buổi sáng hoặc kéo dài ngày làm việc sau bữa ăn trưa. Café, theo cách nghĩ như thế, chỉ là một loại chất kích thích khoác lên mình chiếc áo choàng mùi vị.

Ở đây, người ta đi thật nhanh, uống thật mau. Những cốc café cũng vì thế yếu mệnh một cách đáng thương. Từ chiếc máy pha đến một giỏ rác nào đó, có khi đơn giản chỉ là hai trăm mét đi bộ đến văn phòng, hai cuộc điện thoại dở dang, hoặc hai phút đứng chờ thang máy. Cuộc lãng du của chiếc cốc giấy ngắn ngủi và nhỏ nhặt, đến và đi trong thoáng chốc, chỉ kịp ướt môi mà chẳng thể làm tăng thêm hay vơi bớt đi những điều ngổn ngang trong mỗi con người.

Tôi gọi đó là những ly café vội vã.

*

Ai đó nói rằng khoảng tuổi từ 24 đến 27 là quãng đời hỗn loạn nhất. Tôi vẫn tin là đúng. Câu chuyện tình của tuổi 24 rất dễ bắt gặp những ngày lạc lõng và bơ vơ dài hơn hai mươi bốn tiếng, những ngày chỉ muốn ngủ vùi trong chăn mà chán ghét hết thảy, chẳng thiết tha thế giới này có chuyện chi. Một ngày đẹp trời người ta nhận được ba bức thư cùng một lúc: thư cho thôi việc, thư đòi tiền nhà và cả thiệp mời cưới của người cũ, đại loại vậy...

Trong một ngày như thế ở Ludwigshafen, thành phố mười mấy năm liền được bình chọn là “xấu nhất nước Đức”, người ta cần một ly café hơn là một tách caffeine.

Là thế. Tôi lục tìm trong vali, lôi ra được gói café và cái phin có lẽ nửa năm rồi chưa dùng đến. Một giờ sáng, Richard Clayderman vẫn đang mãi miết chơi bản A Comme Amour trên sóng FM. Dưới ánh đèn vàng, những phím đàn buông lơ lửng theo nhịp rơi từng giọt café, như tiếng bước chân chậm rãi trên những nẻo đường mà tôi đã đi qua. Không đá, sữa hay đường, tôi ngửa cổ nốc cạn ly có thể xem là thần dược, cũng có thể gọi là độc dược ấy.

Vị đắng café đưa tôi trở lại với Sài Gòn. Thành phố vẫn là nơi tôn sùng tốc độ với khẩu hiệu “Sống là không chờ đợi”. Nhưng đâu đó vẫn còn lại những quán cóc bên đường, những chiếc bàn nhựa cũ kỹ. Vẫn còn mùi café nồng đượm, hòa nhưng không lẫn vào bao mùi hương khác lan tỏa trên các nẻo đường buổi sáng tinh mơ. Vẫn còn lão xe ôm gàn dở cười hề hề bảo khách: “Vội làm gì chú em, vô làm với qua ly đen đá cho vui. Còn sớm”.

Nơi quán café yên tĩnh, tình nhân xưa cũ chậm rãi trao nụ hôn phớt nhẹ lên má, và chỉ thế thôi cũng đủ khiến ta ngây ngất rung mình như bắt gặp cơn gió đầu Đông. Rồi nàng dựa đầu lên vai, thủ thỉ: “Đừng hát khi buồn, để chút yên lặng mỗi chiều em đến...”.

Nơi thời gian cứ trôi, còn những ly café có-ai-đó cạnh bên chẳng hề, và cũng chẳng cần phải vội. *Vẫn cứ như thế, khi nắng khi mưa.*

Nhưng ngày đó, có lẽ chẳng bao giờ còn nữa...



Strasbourg Là Cửa Lũ Mèo Hoang

Có một dạo, chẳng biết vì sao mà người ta nhắc tôi về Strasbourg nhiều hơn hẳn bình thường, thậm chí có ngày phải đến ba người, mỗi người ba lần gợi ý đến nơi đó bằng những cách khác nhau. Đó là một ngày tháng Năm, bác Chef già thông báo nghỉ hưu và sẽ chuyển chỗ ở sang một thành phố khác, cô bạn học bổng dựng gửi cho tôi bản tin tiếng Đức về một vụ mất tích không rõ nguyên nhân, và cậu bé gần nhà dúi vào tay tôi tờ quảng cáo chuyến du lịch cho kỳ nghỉ mùa Đông. Không khó để đoán được trong mỗi câu chuyện đều dẫn đến cùng một địa danh: Strasbourg.

Tôi tin rằng chúng ta chẳng thể làm được gì nhiều ngoài việc cất bước và đuổi theo ma lực của những điều trùng hợp, nhất là khi chúng quyết định đồng loạt tìm đến như thế. Vé xe và khách sạn rất rẻ, cũng chẳng mấy ai đến với Strasbourg vào mùa Hè. Những người đi trước đều đồng ý rằng hai ngày cuối tuần đã là rất đủ để đi hết những con đường thành phố. Một chuyến đi ngắn, yên tĩnh và vừa túi tiền, chỉ là thế. Tôi đón chuyến xe đầu tiên của buổi sáng thứ Bảy, yên vị cạnh cửa sổ bên trái của hàng ghế thứ năm, đánh thức điện thoại bằng một động tác gõ đúp (double-tap) quen thuộc để xem giờ. 5 giờ 32 phút. “Hãy còn sớm” – tôi nghĩ thầm và nhắm mắt. Chuyến xe trôi đi yên bình trong cơn mộng mị chập chờn của buổi

sáng, chỉ có đôi lần bị đánh thức bởi tiếng thông báo điểm đến của người tài xế đặc nghệt chất giọng vùng Bavaria, hòa cùng tiếng saxophone và giọng Ray Charles lặp đi lặp lại phát ra từ trong tai nghe ai đó cạnh bên:

Hit the road Jack and don't cha come back...



Xe dừng tại Strasbourg vào khoảng mười giờ hơn. Buổi sáng hôm ấy, nắng tháng Năm trải dài trên một nhánh sông Rhein ngăn cách đôi bờ hai nước Đức và Pháp, phản chiếu lên mặt tấm bản đồ thành phố được đặt trong khung kính nằm ngay cạnh bên bãi đỗ xe. Tôi chợt nhớ ra mình quên chuyển vùng điện thoại. Không cuộc gọi. Không cả tin nhắn hay mạng Internet. Bản đồ trước giờ vẫn luôn là thứ quá đối phức tạp với tôi. Thở dài...

Nhưng chuyện đường đi hóa ra đơn giản hơn tôi nghĩ. Một chút tiếng Đức bập bõm và tiếng Anh thông dụng giúp tôi có được chỉ dẫn vừa đủ để đến được hiệu Starbucks đầu tiên. 5 euro cho bánh mì, trà nóng và hai tiếng đồng hồ dùng mạng không dây, Strasbourg trở lại quen thuộc như vốn dĩ phải thế. Khách sạn tôi đặt nằm khá xa phía Tây thành phố, cách khu vực trung tâm khoảng hai dặm đường, nằm trên ngọn đồi nhỏ nhìn ra bờ hồ và nhìn thấy cả khu phố cổ Petite-France ở phía xa. Sau ba tiếng chuông, đón tôi là một người phụ nữ khoảng giữa năm mươi, tự nhận mình là chủ nhân của ngôi nhà. Bà chỉ cho tôi chỗ đặt giày và treo áo khoác, bếp và phòng tắm, rồi dắt tôi lên phòng và đặt chìa khóa vào tay tôi.

“Cậu chỉ ở đây một đêm thôi à?” – Người phụ nữ hỏi.

“Vâng, đúng là như vậy” – Tôi gật đầu.

“Và đến một mình?”

“Vâng, chuyển đi khá đường đột. Tôi cũng không quen ai ở đây.”

“Cậu thích thịt cừu chứ? Tôi mua hơi nhiều vào buổi sáng, nhưng lại không thích để vào tủ đông. Nếu không phiền tối nay cậu có thể ăn với tôi. Hoàn toàn miễn phí.”

“Vâng...”

*

Con mèo xuất hiện ngay lúc bà chủ nhà vừa khuất bóng sau cầu thang. Từ phía cuối hành lang, hắn bước thẳng về phía tôi, chậm rãi và nhẹ nhàng, không hề sợ hãi, nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi ngay lập tức bị cuốn hút vào sinh vật ấy, từ bộ lông đen tuyền cho đến đôi mắt xanh màu lục bảo, bỏ dở câu chuyện và cả người chủ nhà. Tất cả như thể con mèo ngay từ đầu đã ẩn mình ở một góc nào đó, chỉ chờ khi tôi đồng ý mới lộ mặt để vẫy chào hoặc trao cho một cái bắt tay xã giao, như thể hắn mới là chủ nhân thật sự của khách sạn này vậy. Đến cả khi đóng cửa phòng và buông mình xuống giường, đôi mắt của con mèo vẫn còn lưu giữ nguyên vẹn trong tâm trí tôi.

Tôi ngả lưng trong hai tiếng đồng hồ chờ sạc đầy pin máy ảnh, sau đó thức dậy, thay quần áo và bắt đầu tìm đến phố phường. Thành phố đúng như lời ai đó nói, nhỏ nhắn chỉ trong lòng bàn tay. Hơn thế nữa, mọi con đường nơi đây đều dẫn về trái tim thành phố: Nhà thờ lớn Cathédrale Notre-Dame de Strasbourg. Gần như tại bất kỳ nơi đâu người ta cũng có thể thấy tháp chuông nhà thờ cao vợi vợi, tựa như ngọn hải đăng sừng sững giữa đất liền dẫn bước những con thuyền cô đơn hay những kẻ đang buông mình lạc lối trong cuộc hành hương. Thế nên, xung quanh tòa nhà rộng lớn mang phong cách Gothic này là cả một vùng sự sống. Dấu vết chợ cá và rau quả họp vào buổi sáng. Xe tải chở bánh Pâté Chaud đóng hộp và dòng người xếp hàng dài đằng đằng chờ mua. Những nhà hàng mới và cũ, thực đơn lúc nào cũng có món gan ngỗng béo Foie Gras nằm san sát nhau, trước cổng trang trí vài tấm bưu thiếp và

một vài bức ảnh trắng đen lỗi thời. Cả chàng nghệ sĩ cello ngồi ngay trước cổng nhà thờ, mắt nhắm và điều thuốc trên môi, đón lấy ánh nắng phương Đông phủ trên vai áo và với đôi tay ma thuật đi trọn một vòng khúc dạo đầu tổ hợp cello số 1 của Bach. Khi tiếng nhạc vừa dứt, tôi bước tới, đặt đồng xu 2 euro của mình vào chiếc bao đàn mở sẵn, thoáng thấy trong đó một cành hoa hồng nở muộn đã ngỡ ngàng để lạc mất mùa Xuân. Chàng nhạc công bất ngờ rút ra từ trong túi một điếu Marlboro nhờ tôi mời lửa, nói lời cảm ơn rồi đắm chìm vào những xúc cảm trong từng đường khói.

Tôi mua cho mình một tách Espresso rồi lang thang thêm ba tiếng đồng hồ trên những con đường sâu thẳm và vắng người của Strasbourg. Không chỉ dẫn, không bạn đồng hành, nhưng đi thế nào cũng có thể quay về đúng nơi xuất phát. Bấy nhiêu là đủ để khiến tôi cảm nhận được chút gì đó thân thuộc kỳ lạ về thành phố này, hoặc cũng có thể là manh mối của một sự sắp xếp tinh tế và bí ẩn ghê rợn không thể gọi tên. Trong khoảnh khắc chìm trong những suy tư, tôi bắt đầu bị thuyết phục bởi ý nghĩ rằng chính Strasbourg gọi mình tới đây, và vẫn đang chờ mình trong cơn hoài nghi có thể tìm thấy một điều gì đó... “Gì chứ? Mình lại nghĩ nhiều rồi” – Tôi trút cạn vào cuống họng tách café đã nguội ngắt từ khi nào rồi thả chiếc cốc giấy vào thùng rác. Cạnh đó là một con mèo hoang đang cuộn tròn say ngủ, chẳng chút đoái hoài gì đến tiếng động của chiếc cốc chạm đáy thùng hay hoàng hôn đang dần buông trên những mái nhà. Điện thoại vẫn để trong túi. Double-tap. Cũng đã sáu giờ hơn. Tôi bước chân trở về khách sạn trong nắng chiều vàng ươm của tháng Năm. Cũng đã lâu rồi tôi chưa đi bộ nhiều đến vậy.

Vẫn là bà chủ nhà mở cửa sau ba tiếng chuông. Kỳ thực nơi này giống một nhà trọ hơn là khách sạn, không sảnh chờ, không tiếp tân hay phục vụ và chỉ có bốn phòng ngủ. Nhưng mọi thứ lại đẹp ngoài sức tưởng tượng, không chỉ không gian bên ngoài mà còn là cách bày trí nội thất bên trong, tất cả đều khép kín, ngăn nắp đến hoàn hảo và không có vẻ gì là để chào đón người ngoài. Vậy mà tôi, một người xa lạ lại đang ở đây. Là người lạ duy nhất ở đây. Việc cho thuê phòng như thế trong một ngày đẹp trời chủ nhân ngôi nhà bỗng cảm thấy cô đơn đến lạ, hoặc hối tiếc vì đã lỡ xây rộng hơn dự định ban đầu, hoặc đơn giản chỉ để người ngoài đi sự vắng mặt của một ai đó đột ngột ra đi không dấu vết.

Tôi xếp giày, rửa mặt và rửa tay rồi bước đến bàn ăn. Dao nĩa đã được dọn sẵn. Con mèo cũng ở đấy, lặng lẽ một góc với bát thức ăn của mình, hiển nhiên là chẳng tỏ vẻ đốai hoài gì đến ai. Bọn mèo vốn dĩ là những kẻ phớt đời.

“Kể tôi nghe nào, cậu đã đi những đâu?” – Người chủ nhà hỏi sau khi nhấp một ngụm vang đỏ và bắt đầu cắt tảng thịt to ra thành từng miếng.

Tôi kể về chuyến lang thang hơn ba tiếng của mình, về anh chàng nhạc công cello nghiện thuốc và con mèo say ngủ dưới bóng hoàng hôn. Tay người phụ nữ thoáng dừng trong một giây khi tôi nhắc đến con mèo. Rồi bà ta mỉm cười. Rất mau. Hai khóe môi chỉ chọt cong lên trong chốc lát rồi ngay lập tức trở về vị trí ban đầu. Có vẻ như bà đã nghe đi nghe lại câu chuyện này rất nhiều lần từ những khách trọ trước.

“Lần tới, hãy đi theo một con mèo” – Người phụ nữ nói, tay bắt đầu để những lát thịt ra đĩa.

“Một con mèo?”

“Đúng vậy” – Thêm một ngụm rượu – “Strasbourg là cửa lũ mèo hoang. Có đến hơn một nghìn con mèo hoang đang ẩn mình trong thành phố. Chúng tinh ranh và thông thái, biết hết mọi ngõ ngách, mọi địa điểm, biết cả cậu đang tìm kiếm điều gì ở đây. Nên khi gặp một con mèo ở Strasbourg, hãy đi theo nó.”

“Thật lòng thưa bà, tôi không nghĩ đi theo một con mèo hoang là một ý kiến hay, nhất là khi không có bản đồ hay GPS ở bên cạnh.”



img349

“Khó tin đúng không, nhưng thật sự là vậy. Con Felix này cũng là một trong số đó. Nó biết chính xác lúc nào cậu sẽ đến, và lúc nào cậu sẽ trở về đây. Bọn mèo hoang thích tụ tập ở ngọn đồi này, và mạng lưới thông tin của chúng thì không sai vào đâu được” – Người chủ nhà vừa trộn salad vừa hướng mắt về phía con mèo. Nó vẫn ở đó, vẫn phớt lờ cả thế giới với đĩa thức ăn của mình.

“Tôi tưởng đó là mèo nhà?”

“À không. Ba tháng trước, nó dẫn đường cho một người khách đến nhà tôi, rồi chẳng hiểu sao quyết định ở luôn tại đây. Tôi xem nó như một vị khách trong nhà, nhưng xét cho cùng thì nó vẫn là mèo hoang.”

“Sao bà không đuổi nó ra ngoài hay gửi vào trại chăm sóc nào đó?” – Tôi hỏi.

“Lý do gì để tôi phải làm thế? Mà trước sau gì nó cũng sẽ đi thôi. Như bao vị khách khác. Như cậu” – Đôi môi người nữ chủ nhân ngôi nhà bắt đầu ửng đỏ.

*

Tôi trở về phòng khi đã hơn mười giờ đêm, chỉnh sửa ảnh, sắp xếp lại đồ đạc rồi đọc một vài trang sách của Jonas Jonasson. Radio đang phát lại bản giao hưởng Bốn mùa của Antonio Vivaldi, phiên bản được biểu diễn bởi dàn nhạc dây Budapest. Trăng đêm ấy sáng lắm, ánh trăng rơi cả vào phòng tôi, nhảy múa trên từng con chữ mà tôi đang đọc. Trăng đêm nay là nguyệt. Cơn gió nhẹ đầu mùa men theo khung cửa sổ mở hé tràn ngập vào phòng, quyến vào những giác quan và xâm chiếm lấy thân mình. Cơn gió đêm căng phòng trong lòng ngực như một loài quả chín, thả vào đó một mùi hương nồng ấm pha chút bất cần của những năm tháng thanh xuân.

Tôi mơ màng thiếp đi khi bản nhạc đang bước vào mùa Hạ. Giữa ranh giới nhập nhoạng của mê và tỉnh, tôi vẫn kịp nhận ra con mèo từ lúc nào đã nhảy lên cửa sổ, ngồi yên đấy và nhìn thẳng về phía tôi. Là con mèo, chắc chắn thế. Ánh trăng rơi xuống con mèo từ phía sau lưng, làm hiện rõ khuôn dạng thanh mảnh cùng hình dáng đôi tai không thể nhầm lẫn. Nhưng phía trước con mèo lúc ấy chỉ là một màu đen, không mũi, không miệng, không gì hơn ngoài đôi mắt màu lục bảo sáng như hai viên ngọc treo giữa trời đêm.

Đó cũng là lúc giấc ngủ quật ngã tôi trong tâm trí.

Và như một thứ bùa phép kỳ lạ của Strasbourg, con mèo và đôi mắt ấy đi theo tôi cho đến những ngày sau, ngay cả khi tạm biệt Strasbourg trở lại nước Đức, chúng vẫn đến cùng tôi, ám ảnh tôi

trong giấc ngủ, khiến tôi giật mình thức giấc giữa đêm. Chẳng có gì ngoài cửa sổ. Nói đúng hơn là con mèo chỉ xuất hiện lúc tôi ngủ một mình hoặc chắc chắn rằng bản thân đang ở một mình. Tôi phát hiện được điều này sau một tháng trần trọc. Những ngày cuối tuần uống rượu và ở lại cùng với bạn bè, những khi có khách đến thăm nhà, những mối tình một đêm, bất cứ khi nào tôi ngủ và có ai đó bên cạnh thì sẽ luôn là một đêm ngon giấc. Ngược lại, bất cứ nơi đâu con mèo cũng có thể tìm đến, miễn là tôi không ở cạnh một ai. Và nó cũng chẳng làm gì hơn, chỉ leo lên cửa sổ và nhìn về phía tôi cho đến khi ý thức hoàn toàn lạc lối. Chẳng có giấc mơ nào tìm đến với tôi.

Chuyện ấy liên tục diễn ra trong ba tháng tiếp theo, khiến tôi bắt đầu tự hỏi đến bao giờ nó mới kết thúc. À, quan trọng hơn là tại sao tôi lại ngủ một mình nhiều đến thế? Trung bình trong một tháng có lẽ tôi gặp con mèo đến hơn hai mươi bảy đêm. Ở châu Âu, bạn bè tôi không nhiều, và mỗi đứa lại ở một thành phố khác nhau. *One night stand* không phải là chuyện mỗi ngày và nhu cầu của tôi cũng không thật sự cao. Chẳng có loại thuốc nào hiệu nghiệm và những buổi tư vấn tâm lý là hoàn toàn vô ích.

Hậu quả của những đêm giật mình mất giấc là sự hốc hác thấy rõ qua những lần gọi điện qua mạng về nhà. Những suy nghĩ căng như dây đàn trong khi cơ thể lại không còn sức lực. Bố mẹ tôi bắt đầu gợi ý về việc bỏ ngang, gửi cho tôi những bài báo về cách giải tỏa trầm cảm. Nhưng từ trong thâm tâm tôi không muốn khuất phục, không muốn quen với việc con mèo và đôi mắt ấy trở thành một

phần của chính mình. Tôi biết mình cần làm gì đó để thoát khỏi tình trạng này, dù cho đó là điều gì đi chăng nữa.

Tôi cần một người yêu.

Nên tôi bắt đầu buộc bản thân mình tập yêu, từng chút một, nhìn lại những mối quan hệ xung quanh, cân nhắc và tìm một người để yêu, hay ít nhất là một ai đủ an toàn và an tâm để ngủ yên bên cạnh. Tôi như con thiêu thân lao vào những mối quan hệ. Người hồi đáp nhanh nhất chính là cô bạn cùng lớp. Anna. 26 tuổi. Người Slovakia.

Thông minh nhưng mỏng manh, cô độc. Một người sẽ luôn cần ai đó ở bên cạnh. Cô tìm được một chỗ thực tập cùng thành phố với tôi, rồi một tháng sau chúng tôi cùng dọn ra một căn hộ nhỏ. Hầu như mọi đêm chúng tôi đều ngủ cạnh nhau. Và cũng từ đấy con mèo gần như không còn xuất hiện trên bất kỳ ô cửa sổ nào. Thêm một vài tháng để mối quan hệ này thêm vững chãi (và để chắc chắn rằng Anna không xem tôi là kẻ tâm thần), tôi quyết định kể cho cô nghe về điều này. Cuộc trò chuyện kết thúc bằng một nụ hôn. Cả hai cùng đồng ý rằng con mèo có lẽ đã quay về Strasbourg.

Và để chắc chắn hơn về điều đó, chúng tôi cùng nhau trở lại Strasbourg vào mùa Đông. Hai ngày cuối tuần, vẫn khách sạn ấy, vẫn là ba tiếng chuông và người chủ nhà cũ. Tôi hỏi ngay về con mèo sau một vài câu chào hỏi xã giao. Bà chủ nhìn tôi bằng ánh mắt không một tia xúc cảm, trả lời đơn giản rằng con mèo đã đi mất.

“Đi mất?”

“Đúng vậy đấy. Ngày hôm qua. Nó bảo với tôi rằng cậu sẽ đến đây, rồi cứ thế bước ra khỏi cửa. Đi luôn. Không trở lại nữa.”

“Có thể nó chỉ đi đâu đó và sẽ trở lại vào ngày mai, thưa bà?”

“Ồ không, nó sẽ không trở lại. Felix là khách ở đây, và mọi chủ nhà đều biết khi nào khách của họ muốn ra đi. Chỉ đơn giản là thế.”

“Bà nghĩ rằng nó sẽ đi đâu?” – Anna lên tiếng. “Bất cứ đâu. Ai mà biết được chứ. Nó là một con mèo lẳng mạn mà” – Người phụ nữ nói rồi lại đặt chiếc chìa khóa phòng vào tay tôi.

*

Đêm ấy tôi có một giấc mơ kỳ lạ.

Trong mơ, tôi thấy mình đang đi trên những con đường của Strasbourg. Đi thật nhanh, nhanh hơn rất nhiều so với tốc độ bình thường, gần như là chạy, như thể cậu bé Forrest Gump chạy theo lời cô bạn gái Jenny. Tôi cứ thế chạy qua khu phố cổ, men theo bờ sông đến tận bảo tàng vùng Alsace, băng qua quảng trường Place de la République cho đến tận đài thiên văn. Sao trời và ánh trăng soi rõ từng đoạn đường tôi đi và từng khúc quanh tôi rẽ. Xong đâu đó, tôi lại chạy về nhà thờ lớn, lên đến tận cùng tháp chuông và nhìn ngắm cả thành phố. Một Strasbourg lặng lẽ đến xa lạ, chỉ có ánh đèn đường và tiếng bước chân rất khẽ của lũ mèo hoang. Một Strasbourg không trọn vẹn, tuyệt vọng, cô độc nhưng đầy kiêu hãnh mà từ trong thâm tâm tôi biết mình đang tìm kiếm.

Thoáng chốc sau cơn no say trong nỗi cô đơn ấy, tôi chạy trở về khách sạn, trèo lên cửa sổ phòng trọ của mình. Nghiêng đầu nhìn vào trong, tôi thấy bản thân mình và Anna vẫn nằm đấy. Say ngủ. Anna khẽ xoay mình và đặt tay lên ngực tôi. Riêng tôi vẫn thế. Hai mắt không cử động. Trái tim băng giá. Môi khô. Chừng như đã chết.

Giọng của bà chủ nhà từ trong sâu thẳm bỗng vang lên: “Strasbourg là của lũ mèo hoang”.

Đó cũng là lúc tôi tỉnh giấc.

Một cơn đau đầu bất chợt thoáng qua trong tích tắc, nhanh như thể loài côn trùng nào chui vào tai bên phải rồi cứ thế bay một mạch ra khỏi tai bên trái vậy. Double-tap. 2 giờ 32 phút. Tôi choàng chăn lên vai rồi bước về phía cửa sổ, mở hé cửa và đốt một điếu thuốc để trấn tĩnh bản thân. Từ khung cửa sổ ấy, tôi thả tầm mắt cho đến những vì sao, đến tận chân trời, khu phố cổ, bờ hồ và ngọn đồi qua lăng kính khói. Rồi tôi xoay người, tựa lưng vào khung cửa, nhìn về phía Anna vẫn còn đang ngủ say.

Trong một khoảnh khắc, tôi bỗng nghĩ đến bài báo về vụ mất tích vẫn chưa tìm được manh mối, rồi lại nghĩ về lũ mèo hoang ngoài kia. Lần lượt từng con tìm lên ngọn đồi, đi thẳng hướng khách sạn, nhìn lên khung cửa sổ nơi tôi đang đứng, nô đùa dưới ánh trăng. Chỉ trong vài phút, tôi có cảm giác hàng trăm đôi mắt mèo đang nhìn chăm chú vào lưng tôi, nhìn qua cửa sổ, nhìn vào cả căn phòng.

Có lẽ chúng đang đợi chờ một điều gì đó...



Freiburg mùa Thu nhẹ nhàng và trầm lắng, nằm chênh vênh níu giữ đôi bờ biên giới hai nước Đức và Pháp. Tháng Tám, những ngọn gió chuyển mùa lưu lạc bấy lâu đã tìm được hướng bay về thành phố từ phía dãy Alps, vồn vã siết chặt lấy mọi thứ trên đường đi, từ đỉnh tháp chuông nhà thờ Freiburger Münster đến cốc Starbucks đã nguội bớt phần nào trên tay cô hàng hoa bên đường Bertoldstraße.

Ở Freiburg, tôi có ba người tình. Hãy tạm gọi họ là Alice, Belle và Cecilia.

Alice, 22 tuổi, tóc ngắn và môi hồng, luôn mang một chiếc vòng tay đánh những viên pha lê sáng lấp lánh. Nàng đến từ Pháp, theo học ngành Nhân chủng tại Đại học Tổng hợp Freiburg đã hơn một năm. Chúng tôi gặp nhau tại một quán rượu không tên bên cầu Leo-Wohlen-Brücke trong một đêm nhiệt độ ngoài trời xuống thấp hơn con số 10, một đêm chỉ có rượu và hơi ẩm loài người mới có thể kéo những mảnh nhân loại cô đơn đến ngồi cùng nhau. Tôi đón lấy ánh mắt nàng trong lúc đang huyết sáo dở dang đoạn Twisted Nerve nổi tiếng trong bộ phim Kill Bill của Quentin Tarantino. Nàng đón lấy shot rượu Schnapps từ tay tôi, uống cạn rồi mỉm cười. Tối hôm ấy bên

quầy bar, chúng tôi nói cho nhau nghe về phim và về nhạc, về Coppola và Lars von Trier, về tấm biển quảng cáo một buổi chiếu phim tiếng Tây Ban Nha mà ai đó đã xé nhám nhờ trước cửa quán. Những cốc rượu cứ thế trôi đi cho đến khi kim giờ đồng hồ chỉ đến con số bốn. Tôi tạm biệt nàng với mảnh giấy ghi số điện thoại trên tay, để rồi nhận lại nụ hôn của nàng cũng ngay tại nơi đây chỉ sau đó hơn mười tám tiếng.



Thành phố nhỏ là nơi thích hợp cho một chuyện tình nhỏ. Chúng tôi có hai tháng giữ tay nhau ở Freiburg với tất cả những gì dễ chịu nhất của một mối quan hệ: Những nụ hôn ngây ngất, những câu chuyện không có kết thúc lẫn bắt đầu, cả những khoảng lặng rất dài tựa đầu vào vai nhau, nói cho nhau nghe về những cuộc gặp gỡ tưởng như vô tình nhưng cả hai đều tin là đã nhuộm màu định mệnh. Chúng tôi tìm nhau vào sáng thứ Sáu mỗi tuần và ở cạnh nhau cho đến tận đêm Chủ nhật. Giống như cô bé trong câu chuyện cổ tích cùng tên (hay chính xác hơn là như cái tên tôi vẫn hay gọi nàng), Alice tỏ ra nửa lạ lẫm, nửa hiếu kỳ với mọi thứ trong tôi, từ Sài Gòn, tách café cho đến những cơn bão nhiệt đới thi thoảng lại ghé thăm thành phố. Nàng vẫn thường thả vào tay tôi rất nhiều câu hỏi “thế nào” và “tại sao”. Trò chơi hỏi đáp kỳ lạ ấy thường bắt đầu khi những tia sáng đầu tiên rải xuống tám khiên chàng kỵ sĩ trên đỉnh tượng đài Bertoldsbrunnen, và chỉ kết thúc khi bầu trời tắt nắng.

Đổi lại khi đêm đến, khi chúng tôi ngồi đối diện nhau trong căn phòng ký túc xá 20 mét vuông, nàng sẽ thì thầm vào tai tôi về những gì diễn ra ở phía bên kia biên giới. Là ngày đầu tiên và đêm đầu tiên ở nước Pháp. Là chàng thi sĩ cùng thành phố mỗi đầu tuần đều ném một bài thơ tình qua cửa sổ nhà nàng.

Là hoa rất hồng vào mỗi độ tháng Ba đặt lên ngực áo chàng thi sĩ đoản mệnh kia sau một đêm mưa bão. Mỗi lần như thế, Alice thường nghiêng đầu về phía trước, dồn gần như hoàn toàn trọng tâm thân trước về phía người tôi. Không dưới đôi lần tôi sẵn sàng tâm thế đón nàng ngã vào lòng mình. Nhưng lần nào cũng thế, nàng sẽ khẽ chạm môi vào tai tôi rồi nhẹ nhàng trở lại tư thế ban đầu, đơn

giản và chính xác tựa như một thiền sĩ Yoga khắc kỷ. Phía bên ngoài, mưa từng đợt đổ vào mái hiên nhà rồi từ đó ào ạt trôi theo đường ống dẫn xuống mặt đất. Còn ở phía bên trong, tôi đang say đắm nhìn hỗn hợp rượu vang và muối trôi vào cuống họng nàng, để lại vết đỏ trên môi cùng một chút dư vị ngọt và chát trên đầu lưỡi.

Những cuộc trò chuyện như thế và cả hơn thế nữa khiến tôi tin rằng cơ thể nàng vốn được hình thành bằng một sự cân bằng và tinh tế đến cực hạn.

Cũng tinh tế như cái cách nàng bỗng dưng biến mất khỏi cuộc đời tôi.

Em biết không, tôi đang dùng chữ “biến mất” theo đúng nghĩa của nó. Không một dấu tích, không một lời nói. Áo khoác và giày cũng chẳng còn trên giá treo đồ, chỉ còn chơ vơ chiếc khăn choàng sọc đỏ đêm qua nàng mang đến, phảng phất thơm mùi oải hương. Số điện thoại không thể gọi và tin nhắn không thể gửi. Tôi mất tuần đầu tiên để tự trấn an rằng nàng có việc chi đột xuất ở phía Tây thành phố, thêm một tuần để nhận ra rằng mình chỉ đang tự huyễn hoặc bản thân. Tuần thứ ba và rất nhiều tuần nữa, tôi bắt gặp chính mình dò dẫm những bước chân trong sân trường Đại học Tổng hợp, dự khán từ lớp Xã hội học đến lớp cơ bản về lịch sử loài người, gọi rất nhiều Schnapps ở quán bar và đợi chờ một điều vốn dĩ đã biết rằng không bao giờ trở lại.

Tôi gặp Belle vào một trong những chiều tuyệt vọng như thế. Freiburg hôm ấy nắng vàng rực rỡ trong lễ hội đầu Đông. Cũng như bao người khác, tôi bị cám dỗ bởi chút nắng chiều quý giá và hiếm hoi giữa tháng Mười. Để bước chân ra khỏi nhà, lang thang trên

những con đường phố cổ, giật mình nhận ra mình đang đứng dưới chân tòa thị chính cũ nhìn ngắm những chiếc bóng tha nhân tan vào nhau rồi lại cách xa nhau. Nàng đặt tay lên vai khiến tôi quay lại, lướt qua mắt tôi một ánh nhìn rất mau, rồi hỏi mà chẳng cần lấy lời chào:

- Cậu đang đi tìm Alice à?
- Vâng.
- Hm... Tôi cũng đang đi tìm cô ấy.
- Để làm gì?
- Để gặp cậu.

Thú thật rằng cho đến giờ, tôi vẫn chưa thật hiểu ý nghĩa của cuộc nói chuyện đầu tiên này, nhưng xét cho cùng thì có lẽ cũng chẳng quan trọng lắm. Chúng tôi cứ thế đi cạnh nhau cho hết một vòng phố cổ, men theo trục đường chính Kaiser- Joseph-Straße, rẽ vào vườn hoa thành phố rồi lại quay trở về tòa thị chính cũ. 20km đường đi, một cốc café và một vài cuộc đối thoại rời rạc kết thúc khi tôi đứng trước thềm căn hộ của nàng. Chúng tôi ăn tối bằng ngũ cốc và sữa, nghe Air on the G String bằng máy quay đĩa than và làm tình, rồi lặng lẽ cùng nhìn tuyết rơi qua cửa kính ban công cho đến khi trời sáng.

Belle đơn giản như một hơi thở mùa Đông, đơn giản đến mức người ta có thể gặp nàng cả trăm lần mà chẳng thể nào mảy may nhớ đến. Quần áo của nàng thường chỉ độc mỗi hai màu đen và trắng. Cô gái mang quốc tịch Phần Lan dùng tiếng Đức trôi chảy nhưng lại rất kiệm lời, chỉ nói khi thật sự cần, và mọi lời nói ra đều là

những điều không thể bàn cãi. Nàng làm việc bán thời gian tại thư viện thành phố, một nửa thời gian còn lại theo học ngành khoa học máy tính cùng trường với Alice. Nàng và tôi cũng chỉ có thể gặp nhau vào cuối tuần, thường là tại nhà nàng chỉ vì chiếc máy quay đĩa than. Nàng sở hữu bộ sưu tập lên đến hàng trăm đĩa, từ cổ điển đến hiện đại, từ Schubert cho đến Guns N' Roses. Chúng tôi giao tiếp với nhau phần lớn qua chiếc máy quay, qua cách chọn đĩa tùy theo từng thời điểm trong ngày và qua ánh mắt giao nhau trong khoảng lặng âm thầm giữa hai bài nhạc.



img362

Không quà tặng. Không giận hờn. Những câu chuyện kể trong lúc ăn đa phần là nhạt nhẽo và chuyện hoan lạc cũng chẳng có gì nổi bật. Nhưng sau tất cả, lúc ôm siết cơ thể nàng trong vòng tay, cô gái 23 tuổi này bắt đầu lặng lẽ nhẹ nhàng hòa tan vào mọi giác quan tôi, đơn giản khiến nàng trở nên cực kỳ đặc biệt. Belle là sự thật, trần trụi đến nao lòng, đến mức tôi chỉ có thể ôm lấy mà chẳng thể diễn tả bằng một lời nào khác. Thời gian ngưng đọng. Suy nghĩ trở nên thừa thãi. Ý thức trong nháy mắt vụt tắt như vệt khói lò sưởi bay lên và tan vào hư không. Nàng và tôi cứ thế ôm vùi cùng nhau, dìu nhau đi qua hết mùa Đông Freiburg, có lẽ là mùa Đông ấm nhất mà tôi từng trải nghiệm.

Trong vô vàn điều hiển nhiên Belle đã nói với tôi, có một điều chẳng bao giờ có thể thay đổi rằng mối quan hệ này vốn chỉ là tạm bợ. “Này anh, chúng ta chỉ có thể tạm quên đi mục đích của mình trong vài tháng vài ngày, nhưng nếu quên đi hẳn, chúng ta sẽ chết” –

Nàng nói, rồi quyết định chia tay tôi vào bữa sáng đầu ngày. Tháng Hai từ lúc nào đã về trên những chồi lá non. Một ngày đầu Xuân, người ta bỗng chợt nghĩ về những xước xát trong tâm hồn mình chỉ với hai từ “chia tay” ấy.

Nàng để lại cho tôi album cũ của Russian Red, khuyến khích tôi nên mua một chiếc máy trên Amazon trong đợt khuyến mãi đầu Xuân, rồi tạm biệt. “Chỉ thế thôi nhé. Đừng gọi và đừng tìm. Em sẽ ở đâu đó trong Freiburg này thôi, nhưng có lẽ chúng ta sẽ không còn gặp lại” – Nàng nói trong lúc tôi khoác giúp khăn choàng và áo măng-tô. Ừ thì, chúng ta còn có thể làm gì hơn với những điều hiển nhiên ngoài việc nhún vai chấp nhận nó?

Tôi không gặp lại nàng cho đến tận hôm nay.

Đôi lúc tôi nghĩ có lẽ đây chẳng phải là cuộc chia tay vì vốn dĩ đã không có bắt đầu. Kể cả việc nàng có phải “người tình” của tôi hay không, sẽ mãi mãi là một dấu hỏi.

Tôi trở lại với nhịp sống bình thường trước khi gặp Alice. Đến lớp. Thi cử. Làm việc tại quán ăn vào những ngày cuối tuần. Freiburg cũng đã ngưng gió, yên ả sau hai mùa yêu như những giấc mộng qua mau. Hôm nay tôi bỗng phát hiện Cecilia luôn ngồi sau lưng tôi ở lớp Marketing, điều mà nửa năm qua tôi chẳng hề để ý. Chúng tôi được giao một bài tập nhóm năm người và cả bọn thống nhất chọn một quán rượu tên “Carmen” làm điểm tụ họp.

Em cũng có thể đoán ra rồi đấy, Cecilia và tôi ở lại đến cuối cùng, đơn giản vì là “hai đứa châu Á duy nhất trong nhóm”. Nhưng cũng chỉ đến những dịp như thế này tôi mới có cơ hội biết thêm về nàng. Cô gái tạm biệt quê nhà Tứ Xuyên để đến với châu Âu ở tuổi 24,

cùng tuổi với tôi. Tóc nâu và kẻ mắt đen dài, hút Marlboro đỏ và nốc cồn như nước, Cecilia trông chẳng có gì giống với một cô gái Trung Hoa mà tôi từng nghĩ đến. Nhưng chẳng sao. Chúng tôi thu xếp rời quán vào mười một giờ đêm. Nàng bảo vẫn còn chai rượu Jägermeister với nửa trong tủ lạnh ở nhà.

Là thế. Tôi và nàng sẽ uống cạn cùng nhau cho hết đêm nay.

Hai cốc rượu đã với, Cecilia bắt đầu cho tôi xem một vết sẹo trên tai trái, vết tích từ một trận đòn của bố bằng thắt lưng thuở nhỏ. Bình thường nàng tìm mọi cách để che đi dấu vết đó. Mũ len dày. Kiểu tóc ngắn lệch trái. Luôn đeo tai nghe to bản khi ra đường. Cả khi ngủ nàng cũng chỉ nằm nghiêng để che giấu khiếm khuyết. Nhưng hôm nay, nàng lại chủ động để tôi nhìn thấy.

Có lẽ nàng đã say...

Tôi như người chưa tỉnh thức, với tay vuốt lấy tóc mai nàng, sau đó khẽ vén vào phía sau tai. Nàng để yên cho tôi hoàn tất hành động, rồi lặng lẽ uống cạn cốc thứ ba. Bạo lực gia đình và bị bắt nạt ở trường. Hai lần vào trại cải tạo. Một lần tự sát bất thành. Những lời nói của nàng cứ thế tuôn ra theo mỗi lần nâng cốc. Vết sẹo ấy cuối cùng cũng hiện ra trước mắt tôi, hồn nhiên như chiếc lá đang đâm chồi giữa vườn Xuân trong cơn chính choáng đến mê người. Tôi có lẽ đã mê mê vết sẹo ấy một khoảng thời gian rất lâu, nhưng chẳng ai trong chúng tôi để ý đến.

Đêm vẫn trôi, chúng tôi đọc Lolita và nghe Lana Del Rey. Light of my life. Fire of my loins. Rượu cạn và nước mắt rơi. Ở Cecilia, tôi chỉ thấy một nỗi cô đơn đến muôn phần tuyệt vọng.

Rồi sau đó, chúng tôi hôn nhau.

Rồi sau đó, chúng tôi tựa lưng vào nhau, đốt điếu Marlboro cuối cùng chờ trời sáng.

*

Này em, là tôi đây, đang ở đây, tựa lưng vào một người tình xa lạ. Cả Freiburg bỗng ngưng thu bé lại chỉ bằng ngọn lửa trên môi để rồi tan ra trong từng làn khói. Bất giác tôi nghĩ về Alice và Belle, về một ngày đẹp trời ở quán rượu không tên họ vô tình gặp nhau. Họ sẽ ngoảnh mặt làm ngơ như những người xa lạ, hay mỉm cười và nói cho nhau nghe về một ai đó mà cả hai từng biết? Em biết đấy, khăn choàng và đĩa hát thì vẫn ở nhà tôi...

Điếu thuốc cũng đã tàn. Căn phòng lại tối sầm trong màn đêm như trước nay vẫn thế. Không còn những câu hỏi bất chợt, không cả những điều hiển nhiên. Tất cả chỉ còn lại tôi, nhận cô độc trong khoảng trống vô hình giữa hai bờ vai. Chưa bao giờ những khoảng không nho nhỏ lại quá khó khăn để vá víu như lúc này. Cecilia nói đúng. Tôi chỉ là kẻ lãng mạn cuối cùng vẫn còn đang đi tìm những điều lãng mạn.

Những cánh chim đầu ngày của Freiburg đã bắt đầu cất tiếng. Ngay hôm nay tôi sẽ đi khỏi nơi đây, tuyệt vọng trốn chạy khỏi thành phố mang tên tự do ("Frei" trong tiếng Đức cũng có nghĩa là tự do). Em thấy không, tôi đã ở đây. Mọi thứ của Freiburg cũng đều đã ở đây. Từ niềm tin huyễn hoặc đến sự thật phũ phàng, thậm chí cả nỗi cô đơn quay quắt và lạc lối đến muôn trùng...

Còn em, em ở đâu?



Tôi đến thủ đô của nước Ý vào một ngày tháng Ba. Trời đã vào Xuân. Những đôi cánh hải âu chao lượn trên mái ngói nhà thờ, trên mái vòm nhà nguyện Sistine và trên đỉnh đầu của những bức tượng thiên thần dẫn đường vào lâu đài Sant'Angelo, nơi “người đàn bà đẹp” Julia Roberts trong bộ phim *Eat, Pray, Love* mỉm cười dưới ánh hoàng hôn, để rồi cảnh phim đã trở thành kinh điển.

Cậu lễ tân trẻ tuổi, chào tôi bằng nụ cười tươi rất mang phong cách Ý. “Bạn chọn đúng lúc rồi, thành phố thời điểm này vắng người lắm.” Sau một vài câu chuyện vãn, tôi thú thật rằng mình chưa chuẩn bị gì nhiều và chẳng biết nơi nào để đi.

Cậu trầm ngâm trong vài giây rồi bảo: “Bạn biết không, với những lần đầu tiên có lẽ là không cần chuẩn bị gì cả. Một tâm trí rộng sẽ dẫn dắt bạn thấy được nhiều hơn ở Rome”.

Có một Rome cổ điển và kiêu hãnh. Trước khi đặt chân đến, tôi từng tin rằng Rome cũng như bao thành phố lớn khác, không thiếu những khu vực sầm uất và nhuộm màu hiện đại. Tôi nhầm. Hơi thở của thế kỷ XXI được giấu vào trong huyết quản của thế kỷ XVII, thậm chí là XV. Những cửa hiệu sang trọng, những hàng quán “công nghiệp” như KFC, McDonald’s vẫn chịu nép mình dưới hàng cột tròn

Roman, trang trí bằng bản sao tranh ảnh, những bức tượng bán thân của thời Phục Hưng. Người ở đây trò chuyện với một kẻ “ngoại lai” như tôi bằng lịch sử, bằng tên của những địa danh cũ kỹ với vẻ tự hào đáng để ngưỡng mộ. Trên những tấm *postcard*, không gì khác ngoài những vết tích và đền đài bỏ hoang. Mỗi sáng thứ Tư hàng tuần, những đoàn người vẫn lũ lượt tìm đến quảng trường St. Peter, để tìm gặp Giáo hoàng, để từ trong họ tin vào những gì ông nói bằng một niềm tin và kiêu hãnh tốt cùng, không thể nào lay chuyển.



Có một Rome đầy lãng mạn, hay nói cách khác là đầy những kẻ lãng mạn. Đó là thành phố của những chàng lãng tử, với mái tóc rẽ giữa bồng bênh từ những thập niên 90, kính trên mắt và điều thuốc trên môi, thong thả bước ngang qua từng ô cửa kính. Người ở Rome xem trọng cảm xúc của mình hơn tất cả, và sẽ làm mọi thứ để nuôi dưỡng cũng như thể hiện những cảm xúc đó. Họ dễ dàng dành hai tiếng đồng hồ buổi sáng cho café và đọc báo, thêm hai tiếng buổi chiều cũng chỉ để café cùng những suy tư. Chuyện là tại một quán café nhỏ chẳng còn nhớ tên gần trạm tàu điện Ottaviano, tôi bỗng thấy chàng trai đứng dậy, bỏ đi một mạch ra khỏi quán, để lại cô gái cùng bàn với ly Espresso vẫn còn nghi ngút khói. Khoảng chừng 15 phút, chàng quay trở lại, đặt cành hoa hồng bên cạnh tách café. Trong nắng chiều vàng nhạt, cô nàng mỉm cười. Tôi ước chi mình biết tiếng Italia để hiểu thực hư câu chuyện là gì, nhưng từ trong bản năng vẫn tin rằng đó là nụ cười của những điều lãng mạn nhất trên cõi đời này.

Có một Rome của những điều bất chợt. Của đêm. Của những đám đông hò reo đứng quanh chăm chú nhìn cô gái xoáy tròn thân mình trong chiếc vòng lửa. Như một xứ sở cổ tích, ở Rome mười hai giờ đêm chỉ là sự khởi đầu. Những ngọn đèn thành phố không bao giờ tắt. Người người đổ ra bờ sông Tiber, ca hát và nhảy múa, nắm tay và hôn nhau bên cầu Ponte Sisto. Tất cả gọi lại ký ức về những hội hè đình đám thời La Mã xa xưa. Trong không gian náo nhiệt, hàng loạt âm thanh và mùi vị va đập vào nhau. Muôn vàn ngôn ngữ từ Âu sang Á. Mùi bánh nướng hòa cùng mùi nước hoa thơm nồng của cô gái bên bàn. Chàng phục vụ nhanh nhẹn đặt đĩa *pasta*

xuống bàn, nháy mắt bảo với tôi: “Xem nào lũ khách, những mùi hương ở Rome có thể dẫn bạn đi đến tận cùng của sự tự do, mê hoặc và đầy cảm dỗ đấy”.

Cứ thế, tôi đi mãi miết và say sưa trong những lớp áo khoác muôn màu muôn vẻ của thành phố, bất kể ngày đêm. Đến khi trở về phòng trọ của mình, tôi nhận ra rằng sau tất cả có một điều tự trung, Rome là nơi lắng nghe thờ dài của những mỹ miều xưa cũ, hay nói cách khác, là của những vàng son...

Một ngày ở Rome không bao giờ là vội vã. Cái nắng đầu Xuân ở miền Địa Trung Hải đủ quyến rũ để khiến người ta bật dậy khỏi giường và rảo bước ra phố phường, nhưng cũng đủ hanh hao để mồ hôi thấm ướt vai, để thể xác được dịp nghỉ ngơi và tâm hồn lên tiếng. Hơn ba tiếng dạo hành từ Colosseum đến đền Pantheon là một hành trình đăng đẳng của những điều xưa cũ, như thể bước đi trên từng thế kỷ đã qua. Khi mắt đã nhòa và đôi chân đã mỏi, tôi tìm thấy chính mình ngồi bên bậc tam cấp của quảng trường Piazza Venezia, vờ và viết trên tay, sắp xếp lại những cảm xúc của mình trên những dòng kẻ chấm.

Bằng tất cả sự thành thật của con tim, tôi tin rằng Rome là thành phố rất đáng để tìm đến và nâng niu, dẫu là một hay nhiều lần trong đời, đặc biệt là với những ai đã, đang và sẽ sống vì cảm xúc. Những ai đang cần một chút bóp bênh cho trái tim thôi phần tẻ nhạt, chút nuông chiều cho những yêu và thương thầm kín không thể nói thành lời. Những ai đang đi tìm đỉnh dốc của đời mình, hoặc cứ mãi khát khao tìm lại điều này thêm một lần nào nữa. Vậy là tôi đến Rome, một mình.

*

Khăn choàng, ba lô và áo khoác, hành trang của tôi còn là cổ họng khô rát nói không thành lời, những cơn ho liên hồi và một trái tim như đã vỡ tan.

Có lẽ vì thế mà thủ đô nước Ý trong tôi lướt qua như một cơn sốt miên man, mang cái đẹp của sự rã rời, của những vàng son đang đến kỳ hấp hối.

Buổi chiều lang thang trên những con đường cổ, tôi bắt gặp đâu đó chút lẻ loi của những quán café nằm bên lề phố vắng người, chút mệt nhoài trên đôi mắt người ca sĩ hát rong sau phiên chợ vắng. Giữa muôn trùng thành quách ngả nghiêng, tôi bỗng thấy mình lạc loài trong ống kính máy ảnh và những gương mặt cười, bỗng nghe tiếng loa vọng về hoài niệm chông chênh của những chuyện tình xưa cũ nay đã ít nhiều đổi thay. Rome huyền diệu trên mọi vỉa tầng cảm xúc. Nhưng với tôi, đây chưa phải là chỗ để tìm kiếm an nhiên.

Thì đã thế. Có lẽ, tôi nợ Rome một cuộc đến thăm với sự chuẩn bị hoàn hảo hơn, cả về thời gian, thể chất lẫn tinh thần, rũ bỏ đi cái cảm giác choáng ngợp pha lẫn mệt nhoài khi có quá nhiều thứ để đi và để thấy. Tôi nợ Rome một cuộc đến thăm chỉ với trái tim cảm nhận. Một chuyến lang thang giữa lòng thành phố không bản đồ, không điện thoại, không cả những hoang mang. Một giai điệu đơn giản với ca từ như say, như mơ, như Russian Red đã hát trong *Loving Stranger: Give me a coin and I'll take you to the moon...*

Và một câu chuyện tình, đại loại thế. Nhìn khác đi một tí thì Roma, như cách người Ý vẫn gọi, cũng là thành phố của Amor(e). Của tình yêu.

*

Còn Rome, có lẽ chỉ nợ tôi một đôi tay nắm chặt. Dịu dàng này, đưa tôi qua những cơn bão suy tư.



Chuyến xe dừng bến tại Florence vào đúng năm giờ chiều. Cô nàng người Albania mỉm cười, xoay nhẹ đôi chân cho tôi lách qua không gian nhỏ hẹp giữa hai chiếc ghế. Môi chạm nhẹ vào má tôi, nàng nói: “Tạm biệt chàng trai. Anh rồi sẽ yêu Florence, chắc chắn đấy”. Tôi bước xuống bậc thang, nhận hành lý rồi cũng vẫy tay chào nàng. Xe lại nổ máy lên đường, bỏ lại tôi trên đỉnh đồi quận Oltrano, giữa quảng trường Michelangelo cùng một vài gương mặt không quen trong nắng chiều tháng Ba vàng nhạt.



Florence của giây phút đầu tiên, phía trước và phía sau đều là bầu trời. Đồi cao gió lộng. Những cơn gió mang theo hơi lạnh cuối Đông như vẫn còn vấn vương thành phố chưa chịu rời đi, lướt nhẹ trong vườn Giardino delle rose trên những cành hồng khẳng khiu đang chờ thay lá. Từ quảng trường vọng xuống, giáo đường Santa Maria del Fiore trở thành người canh gác lặng thầm vươn mái vòm chạm đến trời xanh. Đúng như tên gọi, nhà thờ vừa là trái tim thành phố, cũng là đóa hoa đẹp nhất tại nơi đây. Hương mùa Xuân thoang thoảng. Trái tim bắt đầu đập mạnh. Đôi chân vô thức tự bước đi. Ngay khoảnh khắc ấy tôi bắt đầu tin vào lời nói của cô nàng Albania, rằng mê được của Florence đã bắt đầu phát tác.

Không bản đồ, không người chỉ dẫn. Tôi vẫn chọn một tiếng đi bộ thay vì mười lăm phút lên xe buýt để vào trung tâm thành phố, tin tưởng rằng mái vòm cổ kính sẽ là kim chỉ nam dẫn dắt tôi đi trên cuộc hành trình qua bờ bên kia sông Arno. Bạn tôi cũng từng trấn an: “Đến Florence thì chẳng thể lạc được đâu. Thành phố này nhỏ lắm”. Có lẽ bạn nhầm, hoặc có lẽ tôi là một trường hợp khác. Cuộc hành trình vốn dĩ một tiếng đã kéo dài đến hơn ba tiếng. Florence cám dỗ đến từng con hẻm nhỏ, từng ngôi nhà ngói đỏ sơn trắng trải theo con đường lát đá Via Por Santa Maria đến chân cầu Ponte Vecchio, cám dỗ cả cái cách người Florence thong dong trên chiếc Vespa cũ máy nổ giòn tan, thi thoảng lại dừng chân như nghĩ ngợi điều gì, để rồi tiếp tục hành trình dạo quanh những vỉa hè quanh co vẫn mãi ở nơi đây kể từ thời Trung Cổ. Em biết không, loay quanh giữa những mảnh ghép ấy cho tôi cảm giác như đang tìm đường về với trái tim mình. Và có lẽ, chỉ có những kẻ ngẫu nhiên như tôi, vốn

đã quá đổi ngậm ngùi với những câu chuyện tình mới lạc lối giữa một Florence tưởng như đơn giản mà đầy suy tư, giấu những nỗi thâm trầm riêng tư đầy bối rối.

Trong lúc hoang mang theo đuổi những ý nghĩ xa xăm, chiếc bóng của người thợ vẽ chân dung tại Piazza della Repubblica bỗng ngã vào mắt tôi, khiến tôi nhận ra một chút gì đó trong tâm hồn mình đã ngưng lại với thời gian, với đôi môi đang dở của thiếu nữ trong tranh, với mệnh mông hương sắc của thủ phủ vùng Tuscany này. Bức họa chưa hoàn chỉnh, người họa sĩ già vẫn còn lóng ngóng dựng lại chiếc giá đỡ tranh. Nhưng rồi đột ngột như tia sáng cuối cùng len qua tháp chuông nhà thờ, ông bắt đầu siết chặt những đầu ngón tay và vẽ, dứt khoát và liền mạch, phiêu lãng và say sưa như cuốn theo mọi cơn lốc của cuộc đời. Nhìn bức vẽ dần thành hình qua những vết chì khô trên giấy trắng, tôi thở phào xoa nhẹ lòng mình. Florence không phải là nơi để hoài nghi, mà là nơi để nhắm mắt, lắng lòng và lắng nghe thật khẽ.

Đâu đó ở Florence là những khoảng không nho nhỏ, là những nhà nguyện chật hẹp kiểu Gothic nơi người đến sẽ chẳng tìm thấy gì khác ngoài tâm hồn mình, là những cửa tiệm bé xinh bán đồ lưu niệm trên cầu Ponte Vecchio tưởng như đang lơ lửng giữa dòng sông Arno trong một đêm huyền diệu. Khung cảnh ấy nhắc tôi nhớ đến quyển sách *Mùi hương (Das Parfum: Die Geschichte eines Mörders)* – câu chuyện về gã sát nhân Jean-Baptiste Grenouille, làm lũi tìm kiếm mùi hương của mình trong một tiệm nước hoa tọa lạc trên cầu như thế. Người ta đến Rome để cho đi, rồi lại đến Florence để tìm thấy. Thành phố là điểm tập kết những kẻ ngờ ngốc đáng

thương, cầm trên tay trái tim tan vỡ, chui vào những góc nhỏ bên đường để đơn phương thu thập lại những mảnh vụn của đời mình. Một màu sắc. Một cái cầm tay. Một hơi thở dài. Trong buổi chiều buồn thoi không dứt, bên ghế đá thư viện Santo Stefano al Ponte, anh chàng diễn viên lồng tiếng đến từ vùng Sussex nước Anh vỗ vai tôi: “Florence là vùng kho báu vô hình mà bất kỳ ai đặt chân đến đây đều có một riêng, chẳng thể nào làm lẫn”.

Đâu đó ở Florence là những ranh giới mờ lung giữa quá khứ và hiện tại, là Michelangelo, Galilei hay Machiavelli trên những bức tượng đồng, là câu chuyện tình dang dở của Dante còn lưu truyền đến trăm năm sau để rồi trở thành bất tử. Chuyện tình yêu là câu chuyện của thời gian, cũng như Florence vẫn là một bức tranh vẽ dần từ thiên niên kỷ trước, dẫu có chút phai nhạt nhưng đường nét cơ bản vẫn giữ nguyên. Đó là những con đường dài và hẹp men theo tường thành cao vờn vờ, gần như chỉ đủ một người đi, nhưng tận cùng lại dẫn đến những quảng trường rộng lớn mênh mông. Từ Basilica di Santa Croce, ghé qua Bảo tàng Galileo để rồi hướng thẳng đến mái vòm thánh đường Santa Maria, tôi như nửa tỉnh nửa mê theo bước Dante trên con đường từ địa ngục, luyện ngục đến thiên đường. Trốn chạy rồi hy vọng. Kiếm tìm rồi tuyệt vọng. Trên đỉnh tháp nhà thờ ngẩng nhìn thành phố chìm vào màn đêm, Florence an ủi tôi trong cảm thức một mình, trong sự cô đơn và nỗi nhớ xa xăm về một mùa yêu không lạnh tính.

Thả trôi đi những điều phiền muộn, đâu đó ở Florence là những cảm xúc chẳng cần dẫn lối. Hoàn toàn tự do. Đêm cuối ở Florence là quán rượu, là ban nhạc ba người, là “Jailhouse Rock” và “Mojo

Workout” (tôi hơi ngạc nhiên khi ở Ý lại có dịp nghe RocknRoll), là những shot Tequila cay nồng cùng nụ hôn bỏng rát của cô nàng Tây Ban Nha ở cùng khách sạn. Tình. Một đêm. Ngày cuối cùng ở Florence lại là 8/3, hoa hồng và hoa mimosa tràn ngập khắp vệ đường, trên tay người bán và sau lưng áo của những kẻ tình si, mặc cho cơn mưa phùn đầu Xuân bỗng từ đâu ập đến. Một tiếng rưỡi trước khi tàu rời bến, tôi tình cờ tìm thấy một hàng hoa bé nhỏ bên hông ga tàu Santa Maria Novella, cạnh đó là một bưu điện nhỏ. Hai euro cho tem và bì thư, năm euro cho hoa vàng và hoa đỏ. Từ cách xa mười nghìn cây số, gửi tặng em một cánh hoa hồng của Florence kèm lời nhắn vội La Dolce Vita⁽¹⁾. Ừ thì, em biết đấy, dù cho sau tất cả tan vỡ ta lại trở về thui thủi làm hai nửa của riêng mình, thì cuộc đời này vẫn (nên) đẹp. Và em cũng thế, vẫn đẹp trong tôi.

(1) Cuộc sống tươi đẹp.

Và nắng hãy còn hồng trên những đôi môi...

*

Em thân mến.

Nếu có dịp hãy đến Florence vào một ngày mùa Thu, một ngày mà thành phố chẳng thiết tha chi những sự hanh hao, một ngày chỉ có hơi lạnh chùng chình len qua từng ngõ phố. Khăn choàng và áo khoác, tôi tin em sẽ không mất thời gian lạc lõng trên những con đường nhỏ, sẽ trèo lên 463 bậc thang, bước qua “cánh cửa của thiên đường”, sẽ bắt tàu đi đến Pisa, đến Vinci, đến những ngôi làng xa lạ của vùng Tuscany ngắm những dải ruộng nho xa tím tắp. Tôi tin rằng cho đến lúc ấy, biết đâu đó trên những con đường đá sỏi vẫn còn lưu lại dấu chân tôi. Biết đâu đó trên những khúc quanh nhỏ

hẹp, ta lại vô tình tìm thấy nhau, mỉm cười chào nhau, giữ lại cho nhau những khoảng trống nho nhỏ trong tim chỉ bằng nụ cười nhẹ tênh ấy.

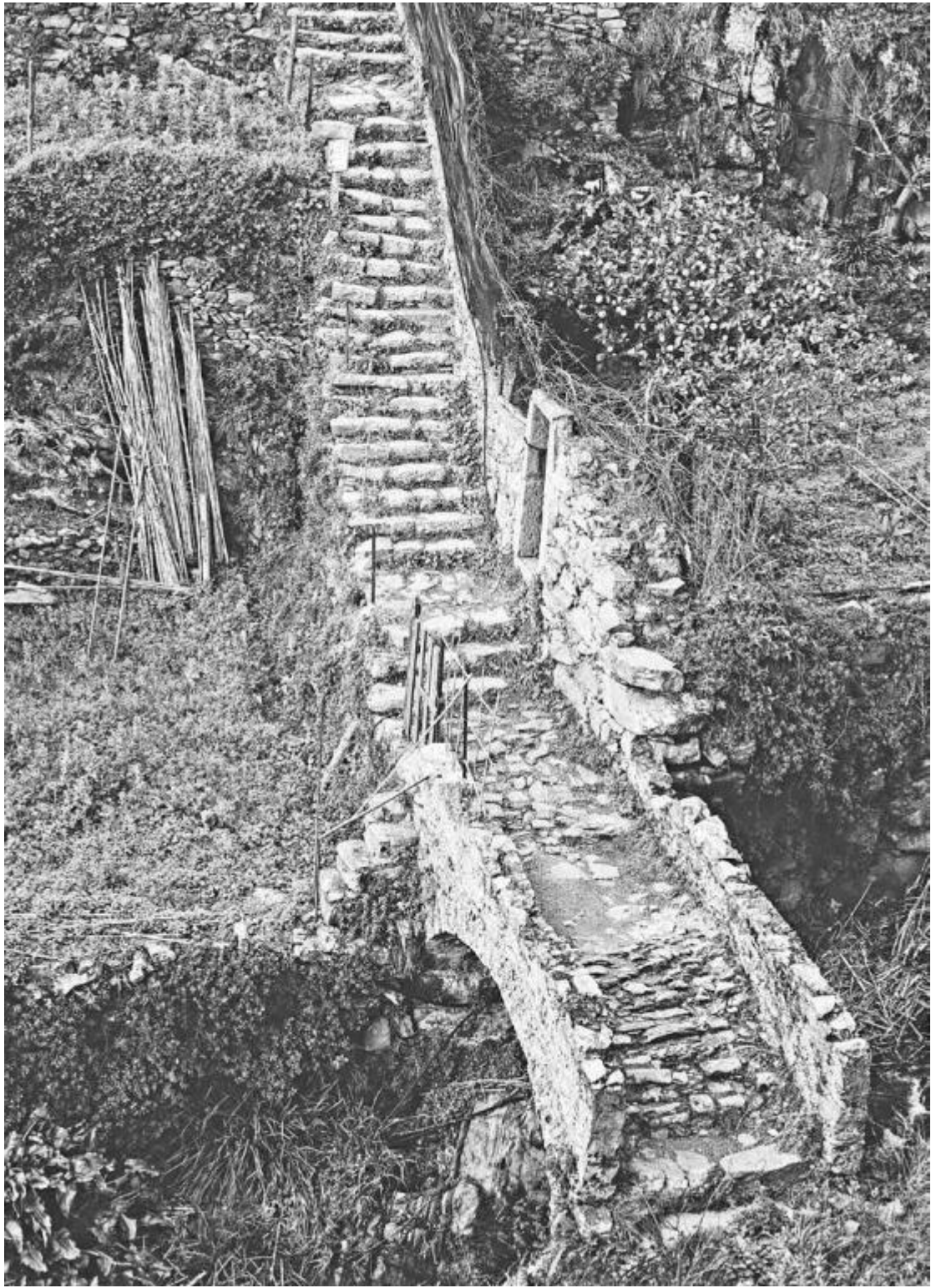
Chuyến tàu lại rời bến, đâu đó ở Florence...



Những Sắc Màu Của Cinque Terre

Tôi tìm thấy Cinque Terre vào một buổi chiều ngẫu nhiên, khi radio đang dạo những thanh âm *da-dee-da* đầu tiên của bản *Lemon Tree*, thở dài nhìn vệt nắng cuối ngày đã buông dài trên mái hiên nhà trọ. Buổi chiều tháng Ba năm ấy, giữa phòng ăn tập thể vắng người, ai đó đi vội để lại trên bàn một vài tờ quảng cáo. Tôi tiến đến, lướt qua một lượt với chút hiếu kỳ, để rồi những ngôi nhà đẹp như tranh vẽ nằm trải dọc bờ biển Riviera bước vào tâm trí tôi, nơi được gọi là “thiên đường bị bỏ quên của nước Ý”.

Từ nhà ga La Spezia, tôi lỡ mất chuyến tàu đầu tiên trong ngày, phải chọn chuyến thứ hai rời bến lúc khoảng đâu chừng sáu giờ sáng. Lúc ấy đã là đầu Xuân. Những tia nắng không còn ngủ vùi với màn đêm, đã sớm thức dậy nhảy múa trên khung cửa toa tàu, chẳng cho tôi cơ hội để kịp nhìn ngắm bình minh. Tàu dừng bến. Ánh mặt trời lấp lánh trên những giọt sương. Cô bạn thân người Hy Lạp vừa nghe tôi kể đến đây đã buông vội tách café, xịu mặt thở dài: “Cậu vừa bỏ qua một trong những bình minh tuyệt vời nhất thế giới”.



Riomaggiore – ngôi làng đầu tiên của Cinque Terre – đón tôi bằng màu xanh của biển và sự choáng ngợp trên từng giác quan. Từ lưng chừng đồi nhìn xuống, dưới chân tôi là tiếng sóng ồn ã mãi miết va đập vào ghềnh đá, là bọt nước trắng xóa thỏa sức tung mình vào không trung. Phía ngang tầm mắt, chân trời khéo léo vẽ một đường ngang thật mềm, nối liền khung cảnh của thực tại và hư ảo. Trên đỉnh đồi, những đôi cánh hải âu cùng nhau chao lượn, thi thoảng dừng chân cười đùa trên đỉnh tháp hải đăng. Bất chợt, cơn gió đầu mùa bỗng từ đâu ập đến xô đẩy đôi vai tôi, lướt qua tóc mai tôi lạnh buốt.

Ai đó đã nói với tôi rằng những kẻ lang thang vốn là đứa con của biển và ngược lại, chỉ có biển mới hiểu hết lòng người tha phương. Nghĩ đến đó, tôi bắt đầu nhắm mắt, hít một hơi thật sâu, cố giữ cho tâm trí trống rỗng để cảm nhận bằng sự nhạy cảm của con tim. Thật lạ. Giữa muôn trùng tiếng sóng, tôi bỗng nghe đâu đó vang lên câu hát *Feeling lost and feeling blue* rất mực nổi tiếng của Abba. Xung quanh là tầng tầng lớp lớp mùi hương, tôi vẫn nhận thấy có chút tự do pha lẫn cô đơn len lỏi vào trong cánh mũi, chỉ để chờ một phút giây bất chợt, tia sáng xanh vụt sáng từ bóng tối hư vô. Chính trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi tin mình đã hòa làm một với biển, với thiên nhiên và với những gì thuộc về nơi đây, Cinque Terre. Và có lẽ đó là một trong những khoảnh khắc tuyệt diệu nhất mà nhân loại chẳng mấy khi được trải nghiệm trong suốt đời mình.

Từ làng Riomaggiore đến Manarola chỉ cách hai phút đi tàu. Nhưng trong một ngày lí trí hoàn toàn bị che mờ bởi cảm xúc, tôi tìm thấy con đường mòn vắt qua quả đồi nối liền hai ngôi làng nhỏ.

Không còn màu xanh của biển, trước mắt tôi là màu xanh của cây cỏ bạt ngàn, là chiếc cầu cũ kỹ bắc ngang dòng suối trong lành, là con đường đá dẫn thẳng đến đỉnh đồi mà cho đến giờ tôi vẫn gọi bằng cái tên “Stairway to heaven” trong những ngày nổi nhớ tựa như ngón đàn Led Zeppelin, còn cào quắt quay tìm đến. Từ trên cao nhìn xuống, Manarola như một viên ngọc nhỏ rơi lạc giữa đất trời, giữa núi đồi và những thửa ruộng bậc thang trồng nho và ô-liu nằm chênh vênh kề vách núi. Ở đây chỉ cần đưa máy ảnh lên là bạn sẽ có ngay một bức ảnh đẹp, không phải căn chỉnh, không phải ngắm nghía chi lâu. Phía cuối con đường dẫn thẳng đến nhà thờ, trái tim của ngôi làng, ngẫu nhiên ngay cạnh bên là một vòi nước nhỏ. Khi mồ hôi vẫn còn vẩn vương trên cổ áo, tôi tháo kính trên mắt và ba lô trên vai, giữ lại màu xanh của hoa cỏ thiên nhiên cho riêng mình, nhẹ nhàng thả những mệt mỏi cả thể xác lẫn tâm hồn trôi theo dòng nước.

Tôi chọn màu vàng cho ngôi làng Vernazza, cho nắng trưa mùa Xuân không chói gắt mà ngọt dịu đến bất ngờ, cho những quả chanh căng mọng trên cành đang chờ tay người hái. Ghé vào một tiệm kem ven đường, cô hàng kem đón tôi bằng nụ cười tươi như nắng, cổ cũng đang đeo chiếc tạp dề màu vàng chanh. Manarola có những góc khuất yên bình và nhiều ẩn ý, chừng như cất giấu những kho báu lưu lạc sau những con hẻm khúc khuỷu và hun hút sâu. Vernazza thì không. Những ngôi nhà đều hướng ra biển đón lấy ánh nắng mặt trời. Chẳng chút gì e dè hay xấu hổ. Ngôi làng cũng chỉ có một con đường chính dẫn ra quảng trường cạnh bên bờ biển, không thể nào lạc lối. Hoàn toàn tự do. Khi những bước chân vẫn còn đang

tiếp nối, tôi bỗng phát hiện lão nhạc công già cùng cô nàng vũ công samba. Chỉ hai phút dừng lại, tôi biết rằng cả trái tim lẫn khách của chính mình và ly kem trên tay đều đã đồng loạt tan chảy theo nhịp từng bước nhảy.

Khi bóng chiều đã dần buông trên thập giá nhà thờ, cơn đói, mùi pizza và bánh ngọt dẫn tôi đến một nhà hàng nhỏ. Chiếc bảng nhựa đặt ngay ngắn bên cửa sổ, viết bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Ý: “Trái tim của Cinque Terre”. Trong lúc tôi vẫn đang phân vân với bảng menu dài đằng đẵng, một giọng nói bất chợt vang lên từ bàn bên: “Chọn Lasagna đi. Ngon đấy”.

Tôi gặp ông lão trong một buổi chiều ngẫu nhiên như thế. Người Mỹ, sinh ở Arkansas, nói tiếng Anh bằng chất giọng cao bồi mà tôi chỉ bắt gặp trên những thước phim xưa. Lasagna và bia, ông kể cho tôi câu chuyện từ những năm 1970 làm việc ở Italia và vô tình lạc vào nơi đây. Ông yêu một cô gái Ý trong làng, cô nàng có thói quen mỗi tuần ít nhất một lần nấu món Lasagna. Rồi ông trở về nước Mỹ và mất hẳn liên lạc với cô gái đó. Thời gian trôi đi, kể từ sinh nhật lần thứ 60 đến nay, đều đặn mỗi năm ông đều đến Cinque Terre, đứng ngôi làng này, gọi Lasagna cùng bia và ngắm hoàng hôn trên ngọn hải đăng. Chưa bao giờ ông gặp lại người con gái đó.

Tôi thở dài. Đến cả thiên đường cũng không thể tránh khỏi một câu chuyện tình định mệnh...

Chúng tôi tìm đến đỉnh hải đăng vừa kịp lúc hoàng hôn buông xuống. Cinque Terre tĩnh lặng như bao buổi chiều một mình khác. Có lẽ chỉ lúc này những ngôi làng mới trở lại với thế giới thông thường, là một phần của nước Ý, của châu Âu. Tôi chợt nhận ra

rằng mình vẫn một mình, vẫn đang lang thang trên những nẻo đường lục địa già, lấy những điều lãng mạn, niềm kiêu hãnh và sự điên rồ làm cái cớ cho nỗi cô đơn. Món Lasagna với sốt cà chua để lại chút sắc đỏ lên cổ tay áo, nhưng tôi muốn dành sắc đỏ này cho ông lão đến từ châu Mỹ kia, cho những hoàng hôn vẫn còn đọng trên đôi mắt người kĩ sư già trên con đường của những kẻ hành hương đi tìm chuyện tình đã mất.

*

Mặt trời đã khuất. Những ngôi làng trở lại với màu đêm.

Khoảnh khắc chuyển tàu đêm bắt đầu rời ngôi làng nhỏ để trở về với Pisa cũng là lúc tôi nghe trái tim mình lên tiếng. Đêm ấy, tôi chọn để bản thân mình không màu, gửi lại món quà lưu niệm quý giá ấy cho nước Ý hoặc vờ vĩnh như chưa một lần đặt chân đến nơi đây. Tất cả đơn giản chỉ để tìm một lý do trở lại chốn thiên đường này, trở lại với cái đẹp quá đổi mộng mị để có thể tin là hiện thực. Để tự sự với lòng mình cho lần tới, cho cái tôi vốn dĩ quá lớn của mình lại được thêm lần nữa hòa lẫn với đất trời, với lòng người.

Để những sắc màu của Cinque Terre vào một ngày đẹp trời sẽ lại xuất hiện trong tâm trí tôi, nhắc tôi rằng: Nỗi nhớ đôi khi tìm đến chúng ta và đôi khi chúng ta lại tự tìm đến nó.



Nước Ý của một ngày tháng Ba.

Tôi mở mắt, với tay tắt chuông báo thức điện thoại, uể oải nhận ra từng tầng mây u ám rủ nhau dạo chơi trên những ô cửa sổ. Đã hơn mười giờ sáng. Trên radio, giọng cô phát thanh viên vẫn đang không ngừng dự báo về cơn áp thấp sẽ ghé thăm và ở lại Venice đâu khoảng một tuần. Tôi thở dài, nhận ra mình bất hạnh đến chừng nào khi nghĩ đến những dự định với ống kính trên mắt và ba lô trên vai trong hai mươi tư giờ tới...

Đốt trọn điều thuốc, tôi bắt đầu nghĩ về thế giới phía bên kia cánh cửa. Venice có gì trong một ngày mưa tầm tã? Là những cánh hải âu nấp vội bên hiên nhà, chia sẻ cho nhau chút hơi ẩm hiem hoi của mùa Xuân chưa kịp đến. Là những chiếc ô lướt vội trên con đường sâu hun hút, thi thoảng ngập ngừng dừng bước trước cửa một tiệm ăn đầu ngõ, đôi chân chậm nhịp bởi mùi oải hương thoang thoang hòa cùng mùi bánh nướng ngọt ngào. Là quán Caffè Del Doge bên góc giáo đường, nơi đôi tình nhân ngồi đối diện, nhìn nhau ngại ngùng, đôi tay cô gái nín chặt lấy tách café, còn đôi môi chàng trai đang mấp máy những điều mơ hồ không thành tiếng.

Vậy là hôm ấy, trong một ngày mất rất nhiều thời gian để cùng nỗi cô đơn đi lạc, tôi ở Venice chứng kiến một cuộc chia tay.



*

Chàng trai, áo khoác và khăn len, nhấp vội ngụm Espresso rồi nhăn mặt phát hiện rằng mình quên cho đường vào cốc. Một ít café rơi trên chiếc khăn choàng. Chẳng có gì to tát. Chàng mỉm cười, vẫn là nụ cười tự tin và tráng lệ như lần đầu gặp nàng, rồi sau đó bắt đầu câu chuyện bằng tâm thế của người si tình bị hại nhưng vẫn sẵn sàng thứ tha cho kẻ tội nhân: “Em đến muộn đấy”.

Chắc chắn là chàng đã nói với cô người yêu của mình về chuyến công tác tại Florence tuần vừa qua, một buổi hội thảo kết hợp giao lưu văn hóa của khoa Khảo cổ giữa hai trường ở hai đất nước: Ý và Trung Quốc. Chàng thở dài về thứ tiếng Ý ngọng nghịu và khó nghe, về bài diễn thuyết quá dài dòng của hai vị giáo sư Á châu, về nỗi nhớ Venice và những chiều cùng nàng ngắm hoàng hôn nơi cửa biển lãng mạn nhất nước Ý. Nhấp thêm một ngụm café, chàng bắt đầu hỏi cô người yêu ngồi đối diện bằng những câu đơn giản dễ dàng, chẳng hạn như “Những ngày qua em như thế nào?”, đại loại thế. Câu trả lời là không cần thiết, chàng chỉ đang tận dụng thời gian để nhìn vào mắt cô. Một chút mệt mỏi. Một chút cảm thông. Vẫn chưa thấy được sự hứng thú, nhưng khởi đầu như thế thì đã là không tệ, nhất là với một ngày ảm ương như thế này.

“Anh tưởng hôm nay trời sẽ đẹp” – Chàng đáp lời cô người yêu bé nhỏ, tiếp tục than phiền về sự thất thường của thời tiết dùng dằng giữa Đông và Xuân. Buổi sáng, khi thu xếp hành lý và đón tàu về Venice, chàng trai đã tự nhủ sẽ gặp nàng tại Vittoria, quán ăn quen thuộc của hai người, và cùng dùng bữa trưa. Chẳng may, cơn áp thấp cùng một vài sự cố đường sắt khiến chuyến tàu trễ hơn đến

tận ba tiếng, một điều không bao giờ thường thấy ở nước Ý. Một cuộc gọi muộn. Một cái gật đầu. Bánh mì nhà ga và café mua ở máy bán hàng tự động là một sự kết hợp khắp khiếm vô vị đến mức chẳng thể nào nuốt nổi. “Xuống tàu là anh chạy ngay đến đây, cũng đã kịp chén đủ hai mẫu bánh ngọt trước khi em tới. Sau này em phải trả tiền tập gym cho anh đấy”. Nàng bật cười. Mọi chuyện vẫn đang đi đúng hướng.

Một khoảnh khắc nào đó, chàng nhẹ nhàng đặt một lọ hoa lên bàn. “Tặng em, dấu rằng em mới là người đến muộn” – Chàng trai nháy mắt. Oải hương. Từ nhà ga Santa Lucia men theo con đường Rio Tera Lista di Spagna là một dãy bất tận những hàng quán, tất nhiên không thể thiếu hàng hoa. Lọ hoa được mua từ một sạp lề đường dưới chân cầu Ponte delle Guglie. Trong tiết trời lạnh mướt của mưa và áp thấp, chàng nhận ra những bông hoa lấp lánh như ngọn đèn nhỏ trong mắt cô người yêu. Mọi câu chuyện đều dẫn dắt đến giây phút này. Chàng vẫn luôn tin rằng Venice không thiếu chỗ cho sự lãng mạn, hay nói khác đi là mọi con đường ở Venice, dù có thênh thang hay nhỏ hẹp, đều dẫn dắt tới những sự lãng mạn đến mức cầu kỳ nhưng cũng hoàn toàn tự phát ấy.

Cô gái bất ngờ đứng dậy, bằng một động tác tinh tế và dứt khoát, đặt tờ bạc đỏ 10 euro dưới đáy đĩa đựng tách café. “Em muốn ở một mình” – Cô nói với chàng trai, rồi cứ thế bước ra khỏi cửa.

Ngoài trời, mưa vẫn rơi.

*

Trong lúc chàng trai vẫn đang ngơ ngác với tách café uống dở, thì cô gái của chúng ta đã hòa vào dòng người thưa thớt trên những

con đường đá cổ của Venice. Không cả ô lẫn mũ, cô cứ thế thu mình vào chiếc áo măng-tô, bước thật nhanh dưới mây trời mờ mịt.

Chắc chắn rằng cô đã thấy chàng trong đêm trước đó, đêm vũ hội hóa trang đầu Xuân. Cô gái, lúc ấy vẫn tin rằng mình chỉ có một mình, lang thang qua từng con phố rực rỡ ánh đèn cùng đám đông ca hát, nhảy múa và say men cùng những chiếc mặt nạ, với vai trò của một nhiếp ảnh gia. Ngẫu nhiên, cô phát hiện một dáng người quen thuộc cùng mái tóc xoăn màu hạt dẻ không thể nào nhầm lẫn đang khoác tay một cô gái khác. Từ tầng hai tòa nhà đối diện giáo đường Basilica dei Frari, chiếc ống kính tele 70 – 200mm là đủ để nhận ra chiếc mặt nạ bán nguyệt cô tặng anh mùa lễ hội hóa trang năm trước. Ngay lúc ấy cô chỉ biết nhắm mắt, hít một hơi thật dài, tự nhủ với lòng mình hãy tạm thời vứt bỏ niềm tin nơi thị giác cũng như những gì vừa xuất hiện trên ống ngắm máy ảnh.

Cô cũng tin rằng mình đã thấy anh sáng nay, phía bên kia cửa kính của một quán ăn gần Palazzo Soranzo Cappello, cũng với cô gái đó. Pizza và nước cam ép, một bữa sáng ấm cúng trong một ngày mà chẳng ai ở Venice muốn mình rời khỏi nhà vào lúc tám giờ. Xong đâu đó, họ dắt tay nhau ra bến cảng, gọi một chiếc Gondola và cứ thế chầm chậm trôi khuất tầm nhìn cô theo từng nhịp chèo của anh chàng cầm lái. Hôm ấy, lần đầu tiên trong đời cô mua vé vào tham quan lâu đài Venice, cũng là lần đầu cô cảm thấy hờ hững với những bước chân của mình đến thế. Mọi giác quan đều như chậm lại, những suy nghĩ cứ nối tiếp nhau ập đến mà chẳng cho trí não cơ hội kịp ghi lại một phút giây. Nàng người yêu chợt nhận ra mình đã

đi hết một vòng, một chút đắn đo, rồi nàng lại mua vé để đi thêm một vòng nữa.

Venice nhỏ như chiếc vỏ hạt dẻ, mọi con hẻm dù khúc khuỷu và huyền bí đến đâu cũng đều dẫn những người yêu nhau đến những điểm chung. Khi đồng hồ đã gần đến giờ hẹn, cô thở dốc mệt nhoài, có cảm giác ngày hôm nay như dài ra hàng thế kỷ. Một lần nữa cô thấy anh chàng ở nhà ga, đặt một nụ hôn lên môi người tình trước khi tàu kịp rời bến. Mọi chuyện sau đó đúng như chàng người yêu kể, đi dọc theo những con đường hàng quán, chọn lấy một lọ hoa, rồi thẳng bước đến quán café đã hẹn. Chàng chỉ không biết rằng cô vẫn bước theo sau, vẫn giấu mình ở hàng hiên trong lúc anh thưởng thức những chiếc bánh ngon lành kia. Có lẽ lúc ấy cô chỉ đơn giản là nghĩ về những chuyện tình, về gã chèo thuyền Gondola hoặc phải chăng là về cơn mưa đang ập đến.

Và như thế, họ chia tay nhau.

*

Ừ thì... Em thấy đấy, Venice lãng mạn đến mức tàn nhẫn, như cái cách mà tình yêu tồn tại trong mỗi chúng ta. Ở thành phố nơi hàng vạn tình nhân đều tìm đến, mang trong mình niềm tin đến mức ám ảnh về một tình yêu viên mãn vốn chẳng thể thật thà, thì một lọ hoa đặt sai nơi cũng có thể khiến con đường tình đành chia làm hai ngã. Cũng như những điều anh đã dự định làm khi đến đây cùng em, để rồi lại bước những bước độc hành, vô tình nhận ra những êm đềm giả tạo trong các câu chuyện tình bỗng dưng đột ngột biến mất.

Khi câu chuyện tình qua đi, chỉ còn con tim vỡ tan là ở lại. Và rồi người ta sẽ lại an ủi nhau về ánh mặt trời sau cơn mưa, về những

khởi đầu nối liền kết thúc mặc cho ưu lự và hoang mang tìm đến. Người ta sẽ lại truyền tai nhau, viết cho nhau về Venice, về thành phố của những khát vọng tình yêu tươi đẹp. Chỉ là thời khắc ấy, với em và cả cuộc chia tay nhạt nhòa dưới cơn mưa kia, có lẽ sẽ không đến trong một vài khoảnh khắc hay tháng ngày. Còn với anh, Venice sẽ lại là một cái tên được ghi vào sổ hẹn với những ký ức không trọn vẹn.

Nhưng sau tất cả những hanh hao, một khúc biến tấu bình yên ấy vẫn rất đáng để hy vọng, để đợi chờ, phải không em?



Paris Và Mãi Về Sau...

Và những chuyện tình buồn thường hay bắt đầu bằng một câu hỏi...

"Một quán café thơm tất, phải chăng là khởi đầu tốt đẹp cho một chuyện tình?"

Ai đó đã nói đại loại thế này: “Nhân loại khi mới sinh ra chỉ yêu lấy bản thân. Họ chỉ thật sự biết yêu khi cầm trên tay những tách café đầu tiên nhất...”.

Cũng có thể. Từ New York đến Berlin. Từ sân bay Suvarnabhumi đến Nội Bài. Từ Marc Levy đến Guillaume Musso. Từ Casablanca đến 500 days of Summer. Con người ta vụng về, tinh tế, sâu sắc, bất cẩn, thương, nhớ, khóc, cười, giận hờn, say đắm cùng nhau bên những tách café. Cappuccino, Espresso, Americano, nâu đá, đen đá không đường... Cứ thế, những khuôn mặt người, những trái tim yêu được vẽ nên bằng giọt đắng, hết đầy rồi lại vơi bên trong từng chiếc tách.

Paris. Mười bốn giờ. Tôi đến gặp nàng vào một buổi chiều cuối năm. Trời không gợn chút mây, nắng vàng soi bước chân tôi trên lối nhỏ hướng lên đồi Montmartre. Nàng ngồi đấy, bên tách café ấm, trong cái thế giới bụi bặm và khập khiễng do bản thân nàng dựng

nên. Café nơi đây không rơi theo chiều thẳng đứng. Rơi nghiêng.
Ngay cả con đường cũng có dáng nghiêng nghiêng như thách thức
người đi từ bỏ những cân bằng mà đi tìm điều cực hạn.



Và ngay khi tôi vừa ngồi xuống chiếc ghế gỗ bên cạnh, cũng là lúc những giọt café còn đang buông lơ lửng thả mình xuống tận đáy của chiếc cốc thủy tinh màu ánh bạc. Nàng nhìn thật sâu vào mắt tôi, hỏi nhỏ:

“Này anh, một quán café thơm mát, phải chăng là khởi đầu tốt đẹp cho một chuyện tình?”

“Hãy gọi em là Juliette!”

Tự nhiên là thế, cái buổi chiều màu nhạt ấy, nàng nhìn tách café rồi quay sang bảo tôi: “Hãy gọi em là Juliette!”.

Nhân loại có cái lý riêng của họ. Tôi biết vậy. Ý muốn của một người thể hiện rõ cái lý lẽ riêng ấy, dẫu chỉ là rất ngô nghê. Juliette. Một cái tên mang đầy dự cảm. Tôi không hiểu rõ lắm có những gì trong cái tên Juliette ấy, dù là của tiếng Ý, tiếng Pháp, tiếng Anh, hay bất cứ loại ngôn ngữ nào trên thế giới. Tôi cũng tin rằng mình chưa bao giờ đủ sâu sắc để đọc thấu Shakespeare cùng với vở bi kịch nhuộm màu kinh điển của ông. Và tôi cũng không thật sự thấu suốt vì sao một người con gái lại muốn được gọi là Juliette.

Tôi tự hỏi rằng từ bao giờ, con người lại mong muốn và sẵn sàng khoác lên mình chiếc áo bi kịch ấy...

Thượng đế tạo ra những chuyện tình, chúng giản đơn và tẻ nhạt. Đến khi con người bắt đầu chạm tay vào những chuyện tình, chúng trở nên đa sắc và ảo diệu. Có buồn có vui có khóc có cười, nhưng cảm thức về chia ly, cảm thức bi kịch thì vốn đã ăn sâu vào tâm trí. Có lẽ vì thế nên những câu chuyện không có kết thúc tốt đẹp vẫn thường sống lâu, sống lay lắt, sống day dứt theo thời gian. Chuyện

tình làm ngôn ngữ trở nên vô tri, hành động trở thành thừa thãi. Cũng như cách mà tôi kể cho nàng nghe về những thành phố đã qua giữa châu Âu, về những thân phận kỳ lạ cứ thế va vấp phải đời nhau, về chặng đường đã đi hết trong một cuộc chia tay bình yên, chia tay thâm lặng. Tôi kể cho nàng bằng tất cả vụng về và trẻ dại của ai đã từng yêu, nhưng không chắc rằng mình sẽ yêu thêm một lần nào nữa.

Và cứ thế, Juliette chỉ đơn giản là ngồi đấy, nghe trọn câu chuyện của tôi. Cho đến khi kết thúc, nàng vẫn không nói một lời nào. Những tia nắng cuối cùng đang chột tắt. Giọt café cũng đã ngừng rơi. Chỉ có nàng, tôi và cả Paris cùng một nỗi chên vênh cho đến tận cùng thế giới.

Có cảm giác như rất lâu sau đó, nàng đứng dậy, kéo tay tôi ra khỏi quán, kéo tôi trở về với Paris của tuổi 25, của một ngày tháng Mười hai tràn đầy những khoảnh khắc. “Đi nào, đến quảng trường Trocadéro. Ở đó có giấy bút và một bưu điện mở cửa đến tám giờ. Anh sẽ phải gửi một lá thư đấy, cho hôm nay và cho mãi về sau.”

“Một lá thư?”

“Phải. Một lá thư tình.”

Ừ thì, tất cả những yêu đương huyền thoại, rồi chỉ còn đọng lại trong những bức thư tình.

Và, khốn khổ thay là những bức tình thư...

“Ngủ ngon, những yêu thương cũ...”

“Gửi em,

Đến bây giờ thì anh mới hiểu được ma lực của những bức thư tình, cũng như lý do vì sao người ta lại sưu tầm, cất giữ, trân trọng nâng niu những lá thư hay. Chỉ vì một lẽ: Sắp xếp từng con chữ trên kia sẽ luôn là một công việc khó khăn.

Sau chia tay, anh đã từng muốn viết cho em nhiều, thật nhiều. Nhưng mỗi khi đối mặt với từng con chữ trên trang giấy, anh chẳng còn nhớ gì đến những điều đó. Tất cả. Và trong sự trống rỗng đến thần thờ ấy, chỉ còn mỗi gương mặt của em, hiện lên trong tâm trí anh...

Đã có đôi lần anh tự hỏi rằng mình yêu em ở điểm gì, rằng tại sao cuộc chia tay tưởng như ngắn mà lại trở nên quá dài. Nhưng câu trả lời lúc nào cũng thế: Không gì cả. Đơn thuần là cảm xúc.

Chỉ riêng sự hiện diện của em trên cõi đời này cũng đủ để mang lại niềm vui hay nỗi buồn cho bất kỳ ai đó quanh đây. Em vừa đóng vai ác quỷ vừa đội lốt thiên thần. Em vừa là nguồn sống vô hạn, vừa là cái chết chực chờ. To lớn và nhỏ bé. Hy vọng và tuyệt vọng. Em và thế giới của em.

Thế nên, yêu em, anh biết mình đang yêu một sự mất cân bằng đến hoàn hảo.

Rồi cũng có đôi lần anh tự dằn vặt bản thân, cố tìm một lý do để giải thích tại sao ta lại xa nhau. Để yêu luôn là một trạng thái tự nhiên, nhưng để thôi yêu, anh vẫn tin rằng cần có một lý do nào đó. Dẫu là vắn vơ. Dẫu là không thể tha thứ. Cứ như thế, anh lao mình vào câu chuyện mà nhân loại đã viết đi viết lại hàng nghìn năm. Chuyện tình. Giận dữ và hy vọng. Níu kéo rồi tuyệt vọng. Anh đi khắp nơi giữa châu Âu, tự tìm cho mình một lời giải khả dĩ nhất, dù

biết lý lẽ của trái tim là ích kỷ, là mù quáng, là xa xôi, hay biết rằng khi những câu trả lời vội vã qua đi, điều còn lại vẫn chỉ là nỗi nhớ.

Nhưng cũng chính trong lúc đang trượt dài trên ý nghĩ về sự chia tay ấy, anh bỗng nhận ra chúng ta đã từng yêu nhau chân thật như thế nào. Sài Gòn của chúng ta đã từng đẹp như thế nào. Và tất cả chỉ đến một lần cho mãi về sau. Con người thay đổi. Cảm xúc cũng đổi thay. Khi đã qua đi, nơi duy nhất để những kỷ niệm ấy vẫn mãi vẹn nguyên sẽ chỉ là sâu trong ký ức.

Đó cũng là lúc anh chấp nhận rằng: Đôi khi cái giá của trưởng thành là phải rời xa nhau...

Lá thư này có thể đến tay em, và cũng có thể sẽ chẳng bao giờ được gửi. Nó sẽ bay ra ngoài cửa sổ theo cơn gió, hay lẫn vào một góc tối mù trong chiếc giỏ rác đầy áp những bức thư tình trước kia. May mắn hơn một chút, lá thư sẽ nằm yên lặng giữa hai quyển sách mà chúng ta từng yêu thích, *Ngày đầu tiên* và *Đêm đầu tiên* của Marc Levy. Rồi em sẽ đến Paris, chắc chắn thế. Sẽ dậy thật sớm dạo quanh vườn Luxemburg khi trời còn mờ sương. Sẽ thả bộ dọc theo sông Seine ngắm mặt trời rực đỏ buổi chiều tà. Sẽ gọi café thật ấm và bánh mì thật thơm. Sẽ để gió thổi tung tóc rối trong lúc hôn ai đó thật sâu trên đỉnh tháp Eiffel, để cho tim mình thêm một lần được lấp đầy, và để biết rằng trong khoảng không thời gian chật hẹp giữa ngày và đêm ấy, tình yêu đâu là mong manh nhưng vẫn luôn tồn tại.

Như cái cách mà nó tồn tại trong anh, và trong em... Ngủ ngon, những yêu thương cũ.

Paris, 23/12/20xx”

“Café nằm bên lề phố”

Sắp mưa.

Ai đó tựa đầu vào vai tôi. Đã ngủ say.

Tiếng nhạc bỗng từ đâu đó vang lên, rồi chợt rơi xuống theo từng giọt nước li ti, như là hạt bụi:

Bài thơ nằm bên lề giấy

Café nằm bên lề phố...

Một quán café thơm tất, phải chăng là khởi đầu tốt đẹp cho một chuyện tình?

Ừ thì... Cũng có thể.